



Kỷ Yếu Tóm Tắt

**NGÀY HỘI KHOA HỌC
CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRẺ VÀ HỌC VIÊN CAO HỌC
LẦN II - NĂM 2018**

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2018

MỤC LỤC

CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRẺ

1. PHÂN TÍCH CÂU CHUYỆN CUỘC ĐỜI DƯỚI QUAN ĐIỂM KIẾN TẠO CỦA PETER BERGER VÀ THOMAS LUCKMANN
ThS. Lê Anh Vũ
Khoa Công tác xã hội
Trang 2
2. GÓP PHẦN TÌM HIỂU VỀ LĨNH VỰC CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI NHẬP CƯ
ThS. Đỗ Mạnh Tuấn
Khoa Công tác xã hội
Trang 2
3. LAO ĐỘNG NỮ DI CƯ Ở ĐÔ THỊ: NHÂN DẠNG VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI DIỆN THÔNG QUA MỘT SỐ NGHIÊN CỨU Ở VIỆT NAM
ThS. Lê Thị Phương Hải
Khoa Công tác xã hội
Trang 3
4. RÀO CẢN CẢN VƯỢT QUA CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
TS. Trần Minh Đức
Khoa Công tác xã hội
Trang 3
5. CHÍNH SÁCH THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP XÃ HỘI Ở VIỆT NAM
ThS. Cao Thị Thùy Như
Khoa Hành chính - Luật
Trang 4
6. HÀNH VI MUA BÁN NGƯỜI TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017
ThS. Chu Thị Hương
Khoa Hành chính - Luật
Trang 4
7. HẬU QUẢ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÁC ĐỊNH LẠI GIỚI TÍNH TRONG PHÁP LUẬT VIỆT NAM
ThS. Đào Thị Nguyệt, ThS. Trần Thị Thanh Hằng
Khoa Hành chính - Luật
Trang 5
8. PHÁP LUẬT VỀ BẢO LÃNH THANH TOÁN TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG - MỘT SỐ BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP
ThS. Lê Văn Dũng
Khoa Hành chính - Luật
Trang 5

9. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM: VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP Ở ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

ThS. Lê Văn Gám
Khoa Hành chính – Luật
Trang 6

10. VAI TRÒ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ 2015

ThS. Mai Thị Mị
Khoa Hành chính - Luật
Trang 6

11. KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 2 HIẾN PHÁP NĂM 2013

ThS. Ngô Thiên Vân, ThS. Trương Thị Thanh Trúc
Khoa Hành chính - Luật
Trang 7

12. THUẬT NGỮ “GIAO CẦU” VÀ “HÀNH VI QUAN HỆ TÌNH DỤC KHÁC” TRONG CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC BLHS 2015

ThS. Nguyễn Khánh Hùng
Khoa Hành chính - Luật
Trang 7

13. QUYỀN HƯỞNG DỤNG TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015

ThS. Nguyễn Thanh Phúc
Khoa Hành chính - Luật
Trang 8

14. TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ - LỢI ÍCH ỨNG DỤNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Hoà
Khoa Hành chính - Luật
Trang 8

15. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ THỂ CHẤP NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯỞNG LAI

ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến
Khoa Hành chính - Luật
Trang 9

16. NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TRONG VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

ThS. Nguyễn Thị Hồng Trang
Khoa Hành chính – Luật
Trang 9

17. MỘT VÀI NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN ÁN OAN SAI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN NAY VÀ HƯỚNG HOÀN THIÊN

ThS. Nguyễn Tiến Lực, ThS. Nguyễn Khánh Hùng
Khoa Hành chính - Luật
Trang 10

18. CÔNG TÁC THAM MƯU GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA THANH TRA TỈNH - MỘT SỐ BẤT CẬP VÀ HƯỚNG KHẮC PHỤC
ThS. Nguyễn Trường Sơn
Khoa Hành chính - Luật
Trang 10
19. HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LAI LAO ĐỘNG - CẦN MỞ RỘNG HÀNH LANG PHÁP LÝ
ThS. Nguyễn Thị Khánh Ly
Khoa Hành chính – Luật
Trang 11
20. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM VỀ THỜI GIỜ LÀM THÊM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG - THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN
ThS. Trần Thị Huyền Trang
Khoa Hành chính - Luật
Trang 11
21. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THEO TƯ DUY QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG
ThS. Vũ Quang Huy
Khoa Hành chính - Luật
Trang 12
22. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ KHI SỬ DỤNG HẦM Ủ BIOGAS QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH ĐỂ XỬ LÝ PHÂN HEO TẠI HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG
ThS. Bùi Thị Ngọc Bích
Khoa Khoa học quản lý
Trang 12
23. TRANG BỊ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỚC KHI THỰC TẬP, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC TẠI ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
ThS. Lê Thị Hồng Xuân
Khoa Khoa học quản lý
Trang 13
24. CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG TRONG VIỆC THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ĐÔ THỊ
ThS. Lê Thị Thanh Tuyền
Khoa Khoa học quản lý
Trang 13
25. ỨNG DỤNG CÁC CÔNG CỤ TRONG LEAN NHẪM HẠN CHẾ CÁC LÃNG PHÍ TẠI PHÂN XƯỞNG ĐÓNG GÓI NƯỚC MẮM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
ThS. Nguyễn Vương Băng Tâm
Khoa Khoa học quản lý
Trang 14

26. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. Bùi Phạm Phương Thanh
Khoa Khoa học quản lý
Trang 14

27. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

TS. Đồng Văn Toàn
Khoa Khoa học Quản lý
Trang 15

28. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ ĐỐI VỚI TỈNH BÌNH PHƯỚC

ThS. Nguyễn Thị Loan
ThS. Nguyễn Thanh Quang
Khoa Khoa học quản Lý
Trang 16

29. MÔ HÌNH V³SK TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TẠI VIỆN GIÁO DỤC QUỐC GIA

ThS. Nguyễn Xuân Trang
Khoa Khoa học quản lý
Trang 17

30. GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO HỌC SINH LỚP 5 Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT - TỈNH BÌNH DƯƠNG

TS. Nguyễn Ngọc Quý
Khoa Khoa học quản lý
Trang 17

31. GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

TS. Nguyễn Ngọc Quý
Khoa Khoa học quản lý
Trang 18

32. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KHU CÔNG NGHIỆP CACBON THẤP ÁP DỤNG TẠI BÌNH DƯƠNG

ThS. Nguyễn Thanh Tuyền
Khoa Khoa học quản lý
Trang 18

33. NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CỔ VẤN HỌC TẬP TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

ThS. Trịnh Phương Thảo
Khoa Khoa học Quản lý
Trang 19

34. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHỨNG NHẬN ISO 9000 ĐỐI VỚI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

ThS. Lê Hướng Dương
Khoa Khoa học quản lý
Trang 19

35. ỨNG DỤNG GIS TRONG ĐÁNH GIÁ THÍCH NGHI ĐẤT ĐAI CHO CÂY CAO SU TẠI
UYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. Nguyễn Thanh Quang
ThS. Lê Thị Thanh Tuyền
Khoa Khoa học quản Lý
Trang 20

36. ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP FMEA TẠI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT GỖ Ở VIỆT
NAM

ThS. Nguyễn Xuân Thọ
Khoa Khoa học quản lý
Trang 20

37. CÁCH ỨNG XỬ CỦA CHA MẸ ĐỐI VỚI QUAN HỆ BẠN BÈ CỦA CON LỬA TUỔI
THiếu NIÊN TẠI THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. Phạm Nguyễn Lan Phương
Khoa Khoa học Quản lý
Trang 21

38. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP HAI TIÊU
CHUẨN ISO 14001 VÀ OHSAS 18001 TẠI CÔNG TY TNHH THÀNH THẮNG (XUỞNG 2)

ThS. Phạm Thị Thùy Trang
ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh
Khoa Khoa học quản lý
Trang 21

39. KHẢO SÁT TỔNG QUAN HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG TẠI LÀNG NGHỀ GÓM
CHÒM SAO Ở THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Xuân Hạnh
ThS. Phạm Thị Thùy Trang
Khoa Khoa học quản lý
Trang 22

40. KHẢO SÁT HIỆU QUẢ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT TẠI XÍ NGHIỆP NƯỚC
THẢI THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. Nguyễn Thị Lợi
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 23

41. NGHIÊN CỨU SỰ TẠO PHỨC GIỮA KẼM (II) VỚI THUỐC THỬ 4 – (2 –PYRIDYLAZO)
REZORCIN BẰNG PHƯƠNG PHÁP TRẮC QUANG

ThS. Hồ Trung Tính
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 23

42. NGHIÊN CỨU ĐIỀU KIỆN TRÍCH LY VÀ HOẠT TÍNH KHÁNG OXY HÓA, KHÁNG
KHUẨN CỦA TINH DẦU LÁ LỐT (Piper lolot C.DC.)

TS. Lê Thanh Thanh,
SV. Nguyễn Trần Bảo Khánh, CN. Phan Tuấn Hào
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 24

43. NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM SẢN XUẤT MỘT SỐ SẢN PHẨM ỨNG DỤNG
TS. Lê Thanh Thanh,
CN. Lê Thị Phương Trang, CN. Cao Hồ Kim Ngân,
SVN Nguyễn Thị Ngọc Yên, CN. Phan Tuấn Hào
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 24
44. XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG FORMOL TRONG MỘT SỐ LOẠI CÁ BIỂN Ở THÀNH
PHỐ THỦ DẦU MỘT
ThS. Lê Thị Huỳnh Như
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 25
45. NGHIÊN CỨU ĐIỀU CHẾ HYDROGEL SINH HỌC TỪ CHITOSAN
TS. Nguyễn Thị Bích Trâm
Khoa Khoa học Tự nhiên
Trang 25
46. NGHIÊN CỨU ĐIỀU CHẾ HỆ CHẤT MANG THUỐC CHỐNG UNG THƯ NANO
CISPLATIN/HEPARIN-PLURONIC
TS. Nguyễn Thị Bích Trâm
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 25
47. NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO KIT THỬ NHANH HÀN THE TRONG THỰC PHẨM
ThS. Thủy Châu Tờ
Khoa Khoa học Tự nhiên
Trang 26
48. PHƯƠNG PHÁP TOÁN TỬ CHO BÀI TOÁN PHI NHIỀU LOẠN
ThS. Nguyễn Phương Duy Anh
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 26
49. NGHIÊN CỨU CẤU TRÚC KHÔNG ĐỒNG NHẤT CỦA VẬT LIỆU ALUMINOSILICATE
LỎNG
ThS. Mai Văn Dũng,
ThS. Trần Thanh Dũng
Khoa Khoa học Tự nhiên
Trang 27
50. MÔ HÌNH GIÁO DỤC STEM TRONG GIỜ HỌC MÔN VẬT LÝ
TS. Nguyễn Thị Kim Chung,
Huỳnh Xuân Đào
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 27
51. PHÂN RÃ PHÓNG XẠ HẠT NHÂN THORI-233 TRONG MÔI TRƯỜNG CHÌ LỎNG
ThS. Trần Minh Tiến
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 28

52. KHẢO SÁT KHẢ NĂNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHĂN NUÔI HEO BẰNG BÈO LỤC BÌNH
ThS. Trương Quốc Minh
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 28
53. PHÂN TÍCH ĐA HÌNH NẤM ĐẠO ÔN VIỆT NAM (MAGNAPORTHE ORYZAE) BẰNG KỸ THUẬT SSR MARKER
ThS. Nguyễn Bằng Phi, Khoa Khoa học tự nhiên
ThS. Nguyễn Bảo Quốc, Trường Đại học Nông Lâm
Trang 29
54. NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG BÃ THẢI CÀ PHÊ LÀM CƠ CHẤT TRỒNG NẤM HOÀNG ĐẾ (*Calocybe indica*)
ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi, Nguyễn Thị Dung,
Nguyễn Nhật Đông, Lê Anh Duy
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 30
55. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VÀ NGHIÊN CỨU KÍCH THÍCH TẠO CỦ CÂY KHOAI LANG ĐƯỢC TRỒNG BẰNG GIÀN LEO
ThS. Phan Văn Thuận
Khoa Khoa học Tự nhiên
Trang 31
56. NGHIÊN CỨU QUÁ TRÌNH TẠO RỄ BẤT ĐỊNH CÂY ĐẰNG SÂM IN VITRO "*Codonopsis lanceolata*"
ThS. Phan Văn Thuận
Khoa Khoa học Tự nhiên
Trang 31
57. THỬ NGHIỆM TẠO CHẾ PHẨM TAN HUYẾT KHÓI TỪ VI KHUẨN *Bacillus* sp. NHẪM HỖ TRỢ KIỂM SOÁT BỆNH ĐỘT QUỴ
ThS. Trần Ngọc Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương
Khoa Khoa học Tự nhiên
Trang 32
58. ẢNH HƯỞNG CỦA TINH DẦU VỎ QUẢ QUÝT (*Citrus reticulata*) ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SÂU KHOANG (*Spodoptera litura*)
ThS. Trần Thanh Hùng, Nguyễn Thị Mỹ Hào,
Phạm Thị Thùy Linh
Khoa Khoa học Tự nhiên
Trang 32
59. ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN NUÔI CẤY ĐẾN SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG PHÂN GIẢI CHITIN CỦA NẤM MỐC
ThS. Võ Thị Thanh Nhàn
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 33

60. VẬN DỤNG DẠY HỌC TÍCH HỢP TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC
ThS. Đoàn Thị Diễm Ly
Khoa Khoa học Tự nhiên
Trang 33
61. VÍ DỤ VỀ DẠY HỌC THEO DỰ ÁN TRONG MÔN TOÁN LỚP 7
ThS. Dương Thanh Huyền
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 34
62. MỘT SỐ VÍ DỤ TÌM GIÁ TRỊ LỚN NHẤT, GIÁ TRỊ NHỎ NHẤT CỦA HÀM PHÂN THỨC VÀ SỬ DỤNG TÍNH CHẤT CỦA GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI TRONG BÀI TOÁN TÌM GIÁ TRỊ LỚN NHẤT, GIÁ TRỊ NHỎ NHẤT
ThS. Huỳnh Ngọc Diễm
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 34
63. TÍNH ĐỐI HỮU HẠN CỦA MÔĐUN ĐỐI ĐỒNG ĐIỀU ĐỊA PHƯƠNG SUY RỘNG THEO MỘT CẶP IDEAN
ThS. Lê Quang Long
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 34
64. MỘT SỐ VÍ DỤ ỨNG DỤNG CỦA MÔN TOÁN CAO CẤP A2 TRONG CÁC CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT
ThS. Nguyễn Thị Khánh Hòa
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 35
65. LŨY ĐẰNG TRONG VÀNH THƯƠNG
ThS. Nguyễn Vũ Vân Trang
Khoa Khoa học tự nhiên
Trang 35
66. TOPIC MODELING VÀ THUẬT TOÁN LDA
ThS. Triệu Nguyên Hùng
Khoa Khoa học Tự Nhiên
Trang 36
67. XÁC ĐỊNH CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP TRONG KHU CÔNG NGHIỆP TẠI AGRIBANK SÓNG THẦN BẰNG THANG ĐO ECSI HIỆU CHỈNH
ThS. Hà Lâm Oanh, ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa
Khoa Kinh tế
Trang 36
68. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CỔ VẤN HỌC TẬP TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC
ThS. Khương Thị Huế
Khoa Kinh tế
Trang 37

69. NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0:
NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Lâm Nguyễn Hoài Diễm
Khoa Kinh tế
Trang 37

70. PHÂN TÍCH LỢI THẾ SO SÁNH BỘC LỘ KHI XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG THỦY SẢN VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC ASEAN

ThS. Lê Quỳnh Hoa,
ThS. Nguyễn Thụy Bảo Khuyên
Khoa Kinh tế
Trang 38

71. NGHIÊN CỨU ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN – TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

ThS. Lê Thị Diệu Linh,
ThS. Trần Thanh Nhân
Khoa Kinh tế
Trang 38

72. BÀN VỀ TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA GIẢNG VIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

ThS. Nguyễn Hồng Quyên
Khoa Kinh Tế
Trang 39

73. NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) TẠI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Nam Khoa
Học viên cao học Nguyễn Thị Hải Linh
Khoa Kinh tế
Trang 40

74. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG THỜI GIAN CỦA SINH VIÊN KHOA KINH TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

ThS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh, ThS. Khương Thị Huế
Khoa Kinh tế
Trang 40

75. THÁCH THỨC CHO NGÀNH DỆT MAY CỦA VIỆT NAM TRƯỚC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

ThS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh
ThS. Khương Thị Huế
Khoa Kinh Tế
Trang 41

76. TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN NGÀNH NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thụy Bảo Khuyên
Khoa kinh tế
Trang 41

77. VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN, TỔ CHỨC ĐOÀN – HỘI SINH VIÊN TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN

ThS. Nguyễn Vương Thành Long

Khoa Kinh tế

Trang 42

78. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4 ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM
OPPORTUNITIES AND CHALLENGES OF REVOLUTION OF INDUSTRY 4.0 IN BUSINESS ACTIVITIES IN VIETNAM

ThS. Phạm Bình An,

ThS. Trương Hải Huyền Thanh,

ThS. Nguyễn Nhã Quyên

Khoa Kinh tế

Trang 43

79. THỰC TRẠNG NHỮNG HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG NGÀNH NÔNG LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN Ở VIỆT NAM

ThS. Phạm Thị Thanh Thủy

Khoa Kinh tế

Trang 44

80. PHÂN TÍCH CẢM XÚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC SÂU

TS. Bùi Thanh Hùng

Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

Trang 44

81. HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG PHÁT ĐIỆN CẠNH TRANH OPERATION OF COMPETITIVE GENERATION MARKETS

ThS. Nguyễn Bá Thành

Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ

Trang 45

82. CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỂM CHO ĐỘNG CƠ ĐIỆN

ThS. Nguyễn Bá Thành

Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ

Trang 45

83. THANH TOÁN ĐIỆN TỬ TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHIỆP 4.0 NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

ThS. Nguyễn Đình Thọ

Khoa Kỹ thuật - Công nghệ

Trang 46

84. KHAI THÁC CÁC MỐI KẾT HỢP CHỦ YẾU: MỘT CÁCH TIẾP CẬN PHÂN LỚP HIỆU QUẢ

ThS. Trần Cẩm Tú

Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

Trang 46

85. CLASSIFICATION OF VIETNAMESE DOCUMENTS USING SUPPORT VECTOR MACHINE
TS. Bùi Thanh Hùng
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
Trang 47
86. KHẢO SÁT VỀ CÁC THUẬT TOÁN KHAI PHÁ TẬP PHỔ BIẾN ĐÓNG
ThS. Ngô Hồng Minh
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
Trang 47
87. XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIỜ HỌC TRỰC QUAN VỚI NỘI DUNG VỀ CÁC THUẬT TOÁN SẮP XẾP
ThS. Ngô Hồng Minh
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
Trang 48
88. CÔNG NGHỆ ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY NHỮNG LỢI ÍCH VÀ THÁCH THỨC VỀ VẤN ĐỀ AN TOÀN BẢO MẬT
ThS. Nguyễn Đình Thọ
Khoa Kỹ thuật - Công nghệ
Trang 49
89. TÌM HIỂU KỸ THUẬT BẦU CHỌN (VOTING) ĐỂ TÓM TẮT VĂN BẢN TIẾNG VIỆT
ThS. Nguyễn Thị Thủy
Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ
Trang 50
90. KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC ỨNG DỤNG CÁC THUẬT TOÁN PHÂN CỤM TRONG KHAI PHÁ DỮ LIỆU
ThS. Nguyễn Thị Thủy
Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ
Trang 50
91. VẤN ĐỀ BÙ CÔNG SUẤT PHẢN KHÁNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI NỔI LỬOAI
ThS. Phạm Hồng Thanh
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
Trang 51
92. HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM
ThS. Trần Bá Minh Sơn
Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ
Trang 51
93. TÌM HIỂU MÔ HÌNH NGỮ NGHĨA CẤU TRÚC SÂU ĐỂ TÌM KIẾM DỮ LIỆU WEB
ThS. Trần Văn Hữu
Khoa Kỹ thuật - Công Nghệ
Trang 52

94. TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ 5G KẾT HỢP IPV6 NHẪM TĂNG HIỆU SUẤT MẠNG
ThS. Võ Quốc Lương
Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ
Trang 53
95. TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TRONG MẠNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY VỚI GIAO THỨC ĐỊNH TUYẾN SPIN-I
ThS. Võ Quốc Lương
Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ
Trang 53
96. CHUYỂN VỊ TƯỜNG VÂY HỒ MÓNG CỐNG NGẮN TRIỀU TRONG ĐIỀU KIỆN THI CÔNG MỤC NƯỚC SÔNG LỚN NHẤT
ThS. Lê Văn Nho
ThS. Đỗ Thị Ngọc Tam
Khoa Kiến trúc – Xây dựng
Trang 54
97. THIẾT KẾ GIÀN GIÁO XẾP, LẮP DỰNG VÀ THÁO DỖ NHANH KHI THI CÔNG TRONG XÂY DỰNG
ThS. Ngô Bảo
Khoa Kiến trúc – Xây dựng
Trang 54
98. BỐ CỤC TÁC PHẨM ĐIỀU KHẮC CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ThS. Phạm Tấn Phước
Khoa Kiến trúc – Xây dựng
Trang 55
99. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA XE QUÁ TẢI ĐẾN SỰ PHÁ HOẠI NỀN ĐƯỜNG Ô TÔ
ThS. Lê Thành Trung
Khoa Kiến trúc - Xây dựng
Trang 55
100. NÂNG CAO HIỆU QUẢ THẨM MỸ TRONG THIẾT KẾ BAO BÌ THỰC PHẨM MIỀN TÂY NAM BỘ
ThS. Lê Thị Bích Loan
Khoa Kiến trúc - Xây dựng
Trang 56
101. PHƯƠNG PHÁP SÁNG TÁC CỦA HỘI HỌA ẮN TƯỢNG – BÀI HỌC LỊCH SỬ CHO HỘI HỌA ĐƯỜNG ĐẠI
ThS. Lê Thị Thanh Loan
Khoa Kiến trúc – Xây dựng
Trang 57
102. SỰ ĐAN XEN PHẬT GIÁO VÀ NHO GIÁO TRONG KIỂU THỨC TRANG TRÍ THỜI NGUYỄN
ThS. Nguyễn Thị Hà
Khoa Kiến trúc – Xây dựng
PGS. TS. Đinh Ngọc Thạch
Trang 58

103. GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÁI DỐC BẰNG SOIL NAIL KẾT HỢP CỘ VERTIVER
 ThS. Nguyễn Văn Dương,
 ThS. Trần Văn Phê
 ThS. Phú Thị Tuyết Nga
 Khoa Kiến trúc – Xây dựng
Trang 59
104. PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BÌNH DƯƠNG THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐÔ THỊ XANH TRONG
 GIAI ĐOẠN 2020 - 2030
 ThS. KTS. Phạm Minh Sơn
 Khoa Kiến Trúc – Xây Dựng
Trang 59
105. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CHỊU LỰC CỦA DÀM BÊ TÔNG CỐT THÉP BẰNG MÔ
 PHÒNG MONTE- CARLO
 ThS. Trần Đăng Bảo
 Khoa Kiến Trúc- Xây Dựng
Trang 60
106. PHÂN TÍCH NHÂN TỐ VƯỢT CHI PHÍ TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG CÁC CÔNG
 TRÌNH GIAO THÔNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG Ở BÌNH DƯƠNG
 ThS. Võ Thanh Hùng
 Khoa Kiến Trúc – Xây Dựng
Trang 60
107. STUDENT PERSPECTIVES TOWARD COMMUNICATIVE AND NON-
 COMMUNICATIVE ACTIVITIES IN EFL CLASSROOM: A CASE STUDY AT THU DAU
 MOT UNIVERSITY
 MA. Nguyen Thi Kieu Huong
 Faculty of Foreign Languages
Trang 61
108. USING ENGLISH COLLOCATIONS TO IMPROVE WRITING FOR FIRST-YEAR
 ENGLISH MAJORED STUDENTS
 M.A. Nguyen Thi Ngoc Chau
 (Faculty of Foreign Languages)
Trang 62
109. SỰ THIẾT YẾU CỦA VIỆC GIẢNG DẠY VĂN HÓA TRONG QUÁ TRÌNH DẠY
 TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP – TIỀN TRUNG CẤP
 Đỗ Thị Thanh Thuận
 Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc
Trang 63
110. SOME COMMON MISTAKES IN TEACHING WRITING CHINESE
 TS. Mai Thu Hoài
 Khoa Ngoại ngữ
Trang 64

111. ĐỐI CHIẾU LIÊN TỪ “和” TRONG TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI VỚI TỪ “VÀ” TRONG TIẾNG VIỆT

ThS. Nguyễn Thành Đạt
Khoa Ngoại ngữ
Trang 64

112. NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHE- NÓI TIẾNG TRUNG QUỐC CHO SINH VIÊN HỌC NGOẠI NGỮ HAI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

ThS. Nông Huỳnh Như
Khoa Ngoại ngữ
Trang 65

113. TÌM HIỂU ỨNG DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG TRUNG QUỐC

ThS. Phạm Nguyễn Nhật Minh
Khoa Ngoại ngữ
Trang 65

114. TÍCH HỢP TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Khoa Sư Phạm
Trang 66

115. VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC ĐÀN ORGAN TRONG PHẦN MÔN NHẠC CỤ NGÀNH MẦM NON

ThS. Nguyễn Thị Thu
Khoa Sư phạm
Trang 66

116. GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI THÔNG QUA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Tâm
Khoa Sư phạm
Trang 67

117. NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN GIÁO DỤC HÒA NHẬP THEO CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ThS. Đoàn Thị Mỹ Linh
Khoa Sư Phạm
Trang 67

118. BIỂU TƯỢNG THÁI CỰC - NGŨ HÀNH TRONG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ

ThS. Nguyễn Đình Kỳ
Khoa Sư phạm
Trang 68

119. MÔ HÌNH ĐÀO TẠO THEO HƯỚNG PHÂN HÓA TRONG ĐÀO TẠO GIÁO DỤC MẦM NON

ThS. Phan Tú Anh
Khoa Sư Phạm
Trang 68

120. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CỦA SINH VIÊN QUA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VI MÔ

ThS. Võ Thị Ngọc Trâm
Khoa Sư phạm
Trang 69

121. XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP GIẢNG DẠY CỦA SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN

TS. Vũ Thị Nhân
Khoa Sư Phạm
Trang 69

122. QUẢN TRỊ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG HỌC

TS. Nguyễn Thị Hương Thủy
Trung tâm GDTC&QPAN
Trang 70

123. THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF TOURISM IN DEVELOPED COUNTRIES AND LESSONS LEARNED FOR VIETNAM

TS. Nguyễn Thị Hương Thủy
Trung tâm GDTC-QPAN
Trang 70

124. HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỆN NÔM ĐỀ TÀI PHẬT GIÁO NHÌN TỪ MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH

ThS. Lê Sỹ Đồng
Phan Thanh Trinh
Khoa Ngữ văn
Trang 71

125. QUI TRÌNH HƯỚNG DẪN SINH VIÊN NGỮ VĂN THIẾT KẾ, THI CÔNG, DỰ GIỜ RÚT KINH NGHIỆM BÀI DẠY TIẾNG VIỆT Ở PHỔ THÔNG

ThS. Đặng Phan Quỳnh Dao
Khoa Ngữ Văn
Trang 71

126. DẠY MỞ RỘNG VỐN TỪ THEO QUAN HỆ CẤU TẠO CHO HỌC SINH LỚP 4, 5 QUA PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ThS. Đặng Phan Quỳnh Dao
Khoa Ngữ Văn
Trang 72

127. RÈN LUYỆN PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC CHO SINH VIÊN KHOA NGỮ VĂN – MỘT GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

ThS. Đặng Thị Hòa
Khoa Ngữ văn
Trang 72

128. BÀN VỀ SUBMORPHEME TRONG TIẾNG VIỆT

ThS. Đinh Thị Thu Phương

Khoa Ngữ văn

Trang 73

129. TRUYỀN KÌ VIỆT NAM – NHÌN TỪ SỰ ĐỒNG NHẤT CÁC PHẠM TRÙ

ThS. Hoàng Thị Thùy Dương

Khoa Ngữ văn

Trang 73

130. THƠ VỀ HỌC TRÒ QUA SÁNG TÁC CỦA CÁC NHÀ THƠ MỚI

TS. Nguyễn Thị Kim Tiên

Khoa Ngữ văn

Trang 74

131. MỐI QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VÀ THƠ CA TRONG BÀI THƠ SỐ 12 (TẬP “THƠ DÂNG” – TAGORE)

ThS. Nguyễn Thị Như Nguyệt

Khoa Ngữ văn

Trang 74

132. BIỂU TƯỢNG NƯỚC TRONG TRUYỆN NGẮN GUY DE MAUPASANT

ThS. Nhữ Thị Trúc Linh

Khoa Ngữ văn

Trang 75

133. QUI TRÌNH DẠY KIỂU BÀI TẬP NHẬN BIẾT NGHĨA CỦA TỪ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ThS. Trần Thị Sáu

Khoa Ngữ văn

Trang 75

134. VÀI SUY NGHĨ VỀ BÀI THƠ ĐÁNH THỨC TIỀM LỰC CỦA NGUYỄN DUY

ThS. Trần Thị Sáu

Khoa Ngữ Văn

Trang 76

HỌC VIÊN CAO HỌC

135. CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2011 ĐẾN NAY

Huỳnh Văn Ngàn

Học viên cao học lớp CH16XH0

Trang 78

136. CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NẠN NHÂN BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lê Đình Minh Phụng

Học viên lớp CH16XH01

Trang 78

137. VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ TƯ VẤN CHO BỆNH NHÂN ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2018

Lê Tuyết Vân
Học viên cao học lớp CH16XH01
GVHD: TS. Lê Thị Hoàng Liễu
Trang 79

138. TỔNG QUAN VỀ THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

Ngô Phú Cường
Học viên cao học lớp CH16XH01
Trang 79

139. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI NẢY SINH TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ ĐƠN THÂN NUÔI CON TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Lệ Hồng
Học viên cao học Công tác xã hội
Trang 80

140. DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NỮ LAO ĐỘNG NHẬP CƯ TỪ THỰC TIỄN KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT HƯƠNG II, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Việt An
Học viên Cao học Lớp CH16XH01
GVHD: PGS. TS. Nguyễn An Lịch
Trang 80

141. DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI: TỔNG QUAN VÀ ỨNG DỤNG TRONG HỖ TRỢ VIỆC LÀM VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Quốc Đạo
Học viên cao học, Khoa Công tác xã hội
Trang 81

142. CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI TRẺ EM BỎ HỌC TRONG CÁC GIA ĐÌNH NHẬP CƯ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG HIỆP THÀNH THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT- TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Tuấn Anh
Học viên lớp CH16XH01
Trang 82

143. THỰC TIỄN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC DIOXIN VÀ VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI (Từ thực tiễn địa bàn huyện Phú Giáo, Bình Dương)

Nguyễn Thị Hà
Học viên lớp cao học CTXH
Trang 83

144. THÍCH ỨNG SINH KẾ ĐỐI VỚI NỮ CÔNG NHÂN NHẬP CƯ NGƯỜI KHMER TỪ MỘT SỐ NGHIÊN CỨU Ở VIỆT NAM

Võ Thị Bích Thảo
Học viên cao học Công tác xã hội
Trang 84

145. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Huỳnh Thị Thúy Phương

146. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÓA MÙ CHỮ, PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI TỈNH BÌNH PHƯỚC

Ngô Văn Quyền

Lớp CH16QL02

Khoa Khoa học quản lý

Trang 85

147. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHAN BỘI CHÂU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Kiều Điền

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Trang 85

148. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LAO ĐỘNG CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN BÌNH, THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Thị Thúy

Lớp CH16QL02

Khoa Khoa học quản lý

Trang 86

149. ĐỔI MỚI QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ VÀ ĐÁP ỨNG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 29/NQ-TW NGÀY 04/11/2013 CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 8 KHÓA XI.

Hồ Thế Chuân

Học viên cao học Quản lý giáo dục

lớp CH16QL01

Trang 86

150. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ, HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Hồng Gấm

Học viên cao học

Khoa Khoa học Quản lý

Trang 87

151. ỨNG DỤNG KHAI PHÁ DỮ LIỆU BẰNG THUẬT TOÁN C4.5 HỖ TRỢ CÔNG TÁC RA QUYẾT ĐỊNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thành

HVCH Lớp CH16QL0

Khoa khoa học quản lý

Trang 87

152. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CỦA CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Huỳnh Ngọc Thiện
HVCH Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý
Trang 88

153. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BẾN CÁT TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lê Thanh Thúy
Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý
Trang 89

154. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY TẠI CÁC TRƯỜNG THPT Ở THỊ XÃ TÂN UYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Kiều Oanh
Học viên cao học
Khoa Khoa học quản lý
Trang 90

155. QUẢN LÝ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Tường Vi
HVCH Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý
Trang 90

156. QUẢN LÝ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP BẰNG CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ LUẬT TÍCH CỰC Ở TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Hoàng Tuyên
Lớp CH16QL01, Khoa Khoa học quản lý
Trang 91

157. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Huỳnh Thủy
Lớp CH16QL01, Khoa khoa học quản lý
Trang 91

158. TÍNH NHÂN QUYỀN ĐƯỢC THỂ HIỆN TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT

Nguyễn Thị Diễm Hằng
Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý
Trang 92

159. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN Ở TRƯỜNG THCS NGUYỄN QUỐC PHÚ, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Lệ Hằng
Lớp CH16QL01

160. VẬN DỤNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TỔNG THỂ (TQM) XÂY DỰNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Nguyễn Thị Thuận

Lớp CH16QL02

Khoa Khoa học quản lý

Trang 94

161. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRƯỜNG THCS HUYỆN BÀU BÀNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Thùy Dung

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Trang 95

162. BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Văn Minh

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Trang 96

163. DÂN SỐ TỈNH BÌNH DƯƠNG - DI DÂN VÀ VẤN ĐỀ SỨC KHOẺ SINH SẢN

Nguyễn Văn Thi

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Trang 97

164. GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH CHƯA NGOAN, CHƯA TIẾN BỘ TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phạm Thị Dạ Thảo

Học viên cao học quản lý giáo dục

Trang 98

165. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ MIỀN ĐÔNG TỈNH BÌNH DƯƠNG VỚI DOANH NGHIỆP

Phạm Thị Thanh Nhàn

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Trang 98

166. QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Phạm Thị Cẩm Hương

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

167. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ MIỀN ĐÔNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Phùng Đình Hùng

Trang 99

168. NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Văn Hòa

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Trang 100

169. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Triệu Quốc Thanh

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Trang 100

170. CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trịnh Văn Nam

Lớp CH17QL01

Khoa Khoa học quản lý

Trang 101

171. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ DẠY HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU DẠY HỌC TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thanh Phượng

Lớp CH16QL01

Khoa khoa học quản lý

Trang 101

172. MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MỸ PHƯỚC, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thanh Sơn

Lớp CH16QL02

Khoa Khoa học quản lý

Trang 102

173. BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG THCS MỸ PHƯỚC

Nguyễn Hoàng An

Lớp CH16QL02

Khoa Khoa học quản lý

Trang 102

174. SỬ DỤNG GIẢI THUẬT DI TRUYỀN CHO HỆ THỐNG THU THẬP THÔNG TIN
TRÊN NỀN TẢNG TỰ TỔ CHỨC (SELF-ORGANIZATION)

Đặng Như Phú
Nguyễn Thanh Bảo
Nguyễn Anh Dũng
Nguyễn Hải Đăng
Trang 103

175. VIẾT ỨNG DỤNG LUYỆN KỸ NĂNG NGHE - NÓI - ĐỌC - VIẾT CHƯƠNG TRÌNH
TIẾNG ANH CƠ BẢN TRÊN HỆ ĐIỀU HÀNH ANDROID

Trần Nguyễn Thanh Tuyền
Hồ Ngọc Trung Kiên
Trang 104

176. THIẾT KẾ BỘ BIẾN ĐỔI DC/DC TỐI ƯU CÔNG SUẤT CHO HỆ THỐNG PIN MẶT
TRỜI CÔNG SUẤT NHỎ ($\leq 500W$)

Nguyễn Chí Cường, Phạm Hồng Thanh
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
Trang 104

177. CÁC TIẾP CẬN BIỂU DIỄN TRỰC QUAN CHIẾN DỊCH MOSCOW 1812 CỦA
NAPOLEON

Nguyễn Văn Tùng, Trịnh Văn Dũng, Trần Quang Huy
Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ
Trang 105

178. GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TRONG TẢN VĂN NGUYỄN NGỌC TU

Nguyễn Thị Vân
Học viên cao học Lớp CH16VH01
Trang 107

179. MUỐI CỦA RỪNG CỦA NGUYỄN HUY THIỆP DƯỚI GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH
THÁI

Nguyễn Tiến Thủy
Học viên Cao học CH16VH02
Trang 108

180. NHÂN VẬT NGƯỜI TRẺ TRONG TRUYỆN NGẮN MƯA THÁNG MƯỜI MỘT CỦA
NGUYỄN DANH LAM

Nguyễn Tiến Thủy
Học viên cao học CH16VH02
Trang 109

181. CON NGƯỜI MANG NỖI ĐAU HIỆN SINH TRONG TRUYỆN NGẮN NHÀ MỚI CỦA
MAI THẢO

Phạm Thị Út Nhựt
Học viên cao học CH16NV02
Trang 109

182. ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HỌC TRUYỀN THỐNG ĐẾN TIỂU THUYẾT NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Trần Thị Hồng
Học viên cao học lớp CH16VH01
Trang 110

183. TIỂU THUYẾT NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG DƯỚI GÓC ĐỘ NGOẠI KHOÁ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG THPT

Trần Thị Hồng
Học viên lớp CH16VH01
Trang 111

184. THÂN PHẬN NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỀN KỶ MẠN LỤC TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA HỌC

Bùi Thanh Trúc
Học viên cao học CH16VH01
Trang 112

185. SẮC THÁI TU TỬ HÁN VIỆT TRONG BẢO KÍNH CẢNH GIỚI CỦA NGUYỄN TRÃI

Bùi Thị Bích Trân
Học viên cao học lớp CH16VH01
Trang 112

186. BIỂU HIỆN TÍN NGƯỠNG TRONG “MẢNH ĐẤT LẮM NHIỀU NGƯỜI MA” CỦA NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG

Đậu Thị Mai
Học viên cao học lớp CH16VN01
Trang 113

187. CẢM THỨC THIÊN TRONG THƠ XUÂN DIỆU - XÉT TỪ QUAN NIỆM VỀ THỜI GIAN NGHỆ THUẬT

Hoàng Thị Hạnh
HVCH Lớp CH16VH01
Trang 113

188. TIẾNG NÓI SINH THÁI TỪ THỂ GIỚI CỎ HOA TRONG TẢN VĂN NGUYỄN NGỌC TỬ

Hoàng Thị Hạnh
Học viên cao học Lớp CH16VH01
Trang 114

189. BÁNH TRÁI MÙA XƯA - GÓC NHỎ CỦA VĂN HÓA NAM BỘ

Hoàng Thị Thu Trang
Học viên cao học CH16NV02
Trang 114

190. BỨC TRANH ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI TRONG TRUYỆN NGẮN DẠ NGÂN VÀ BÍCH NGÂN

Học viên cao học Lê Thị Hinh
GVHD: PGS. TS. Nguyễn Văn Kha
Trang 115

191. VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC DỰ ÁN ĐỂ TÌM HIỂU VỀ NHÀ VĂN BÌNH NGUYỄN LỘC QUA BÀI TIỂU SỬ TÓM TẮT TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN LỚP 11
Mai Thị Hương Giang
Học viên cao học Lớp CH16VH01
Trang 115
192. THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN BÌNH NGUYỄN LỘC
Mai Thị Hương Giang
Học viên cao học Lớp CH16VH01
Trang 116
193. NỖI ĐAU HIỆN SINH TRONG TRUYỆN NGẮN TIẾNG CƯỜI TRÊN ẤY CỦA MAI THẢO
Ngô Thị Hoài Lưu
Học viên cao học CH16VH02
Trang 116
194. CÁCH TÂN VỀ NGHỆ THUẬT TRONG CON NHÀ NGHÈO ỦA HỒ BIỂU CHÁNH
Nguyễn Hoàng Oanh
Học viên Cao học CH16VH01
Trang 117
195. VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN QUA TRUYỆN NGẮN “KHÁCH Ở QUÊ RA” VÀ “PHIÊN CHỢ GIÁT” CỦA NGUYỄN MINH CHÂU
Nguyễn Thị Huyền
Học viên cao học CH16NV02
Trang 117
196. SỞ PHẬN NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TIỂU THUYẾT “ĐÊM SÀI GÒN KHÔNG NGỦ” CỦA TRÂM HƯƠNG
Nguyễn Thị Huyền
Học viên cao học CH16NV02
Trang 118
197. “TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU TỪ GÓC NHÌN CỦA TRƯỜNG PHÁI PHÊ BÌNH XÃ HỘI HỌC TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI
Nguyễn Thị Ngọc Sang
Học viên cao học lớp CH17VH01
Trang 118
198. GÓC NHÌN PHÊ BÌNH XÃ HỘI HỌC TRONG CON NHÀ NGHÈO CỦA HỒ BIỂU CHÁNH
Học viên cao học Nguyễn Thị Thanh Hải
Trang 119
199. TÍNH CÁCH CON NGƯỜI NAM BỘ QUA TRUYỆN CỦA LÊ VĂN THẢO
HVCH Nguyễn Thị Thanh Trúc
GVHD: PGS. TS. Nguyễn Văn Kha
Trang 119
200. VĂN HÓA SÀI GÒN XƯA QUA TÙY BÚT NHỮNG BƯỚC LANG THANG TRÊN HÈ PHỐ CỦA GÃ BÌNH NGUYỄN LỘC

201. CẢM THỨC SINH THÁI BIÊN TRONG TIỂU THUYẾT “MÙA TÔM” CỦA THAKAZHI SIVASANKARA PILLAI
Phạm Thị An
Học viên cao học Lớp CH16VH01
Trang 121
202. CÁC DẠNG THỨC CỦA MOTIF KẾT HÔN Ở KIỂU TRUYỆN NGƯỜI PHẪM LẤY VỢ TIÊN TRONG TRUYỆN CỔ VIỆT NAM VÀ Ả RẬP
Học viên cao học Thái Thị Mỹ Liên
Lớp CH16VH01
Trang 121
203. SO SÁNH HỆ THỐNG NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN Ả CHỨC CHÀNG NGƯỜU CỦA VIỆT NAM VÀ NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA HATXAN AN BAXRI TRONG NGHÌN LỄ MỘT ĐÊM
Thái Thị Mỹ Liên
Học viên cao học Lớp CH16VH01
Trang 122
204. THẾ GIỚI LOÀI VẬT TRONG TỰ NHIÊN QUA ĐỀ MÈN PHIÊU LƯU KÝ TỪ GÓC NHÌN SINH THÁI
Học viên cao học Tô Thị Thanh Hoa
Trang 122
205. TIỂU THUYẾT CUNG ĐƯỜNG VÀNG NẮNG (DƯƠNG THỤY) TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH VĂN HÓA HỌC
Trần Minh Nguyệt
Học viên cao học Lớp CH16VN01
Trang 123
206. PHƯƠNG NGŨ NAM BỘ TRONG PHÓNG SỰ TIỂU THUYẾT ĐỒNG QUÊ CỦA PHI VÂN
Trần Nữ Lê Quỳnh
Học viên cao học CH16VH02
Trang 123
207. NỖI ĐAU HIỆN SINH TRONG TRUYỆN NGẮN MƯA NÚI CỬA MAI THẢO
Trần Thị Lương
Học viên cao học CH16VH02
Trang 124
208. Ý THỨC NỮ QUYỀN TRONG TRUYỆN NGẮN I AM ĐÀN BÀ CỦA Y BAN
Trần Thị Mai
Học viên cao học CH16VH01
Trang 124
209. TÌM HIỂU CÁCH VẬN DỤNG THÀNH NGŨ TRONG HỒI KÝ HÔN NỮA ĐỜI HƯ CỦA VƯƠNG HỒNG SẼN

- Vũ Thị Việt Hà
Học viên cao học lớp CH16VH01
Trang 125
210. NHÂN VẬT TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN LẠI CHƠI VỚI LỬA CỦA LINDA LÊ
Vương Thị Vân
Học viên cao học Lớp CH16VH02
Trang 125
211. GÓP PHẦN TÌM HIỂU ĐÔ THỊ HUẾ DƯỚI THỜI NGUYỄN
Lê Đăng Hoa
Học viên cao học CH16LS01
Trang 126
212. SỰ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH NINH THUẬN
GIAI ĐOẠN 2010- 2015
Nguyễn Hữu Diệu
Học viên cao học lịch sử Việt Nam
Trang 126
213. KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH
ĐỒNG NAI
Nguyễn Trần Kiệt - Lê Xuân Hậu
Học viên cao học Khoa Sử
Trang 127
214. ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA NAM BỘ TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ
Hoàng Thị Hòa
Học viên cao học Lớp Lịch sử Việt Nam
Trang 128
215. THỰC TRẠNG TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở
BÌNH DƯƠNG
Đỗ Thị Thanh
Học viên Lớp cao học CH16LS01
Trang 129
216. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG CỦA NHẬT BẢN VÀ BÀI HỌC KINH
NGHIỆM CHO CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG VIỆC LẬP BÁO CÁO MÔI
TRƯỜNG
ThS. Lê Thị Diệu Linh
Khoa Kinh tế
Trang 130
217. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN Ở VIỆT NAM TRONG
THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
ThS. Lê Tuấn Anh
Khoa Sử
Trang 132
218. GIỚI THIỆU VÀI NÉT VỀ HÌNH ẢNH RỒNG TRÊN ĐẤT CỔ ĐÔ

ThS. Lu Nguyễn Nguyệt Quế
Khoa Sử
Trang 133

219. NHÌN LẠI QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT - PHÁP (2000 - 2012)
TS. Nguyễn Hoàng Huế
Khoa Sử
Trang 134
220. QUAN HỆ GIỮA ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ Ở VIỆT NAM THỜI KỲ
HỘI NHẬP QUỐC TẾ - TỪ GÓC NHÌN CHÍNH TRỊ HỌC
ThS. Nguyễn Hữu Hòa
Khoa Sử
Trang 135
221. VIỆT NAM HAI MƯƠI NĂM HỘI NHẬP KINH TẾ: THỰC TRẠNG VÀ
NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC
ThS. Nguyễn Thị Vân Anh
Khoa Sử
Trang 135
222. ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN NGÀNH TRỒNG TRỌT Ở LƯU
VỰC SÔNG BÉ GIAI ĐOẠN 1980 – 2012
ThS. Phan Văn Trung
Khoa Sử
Trang 136
223. THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TĂNG TÍNH KẾT NỐI LÝ THUYẾT VÀ
THỰC TIỄN TRONG CHƯƠNG KHÍ QUYỀN – HỌC PHẦN ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN ĐẠI
CƯƠNG 2
ThS. Vũ Hải Thiên Nga
Khoa Sử
Trang 136
224. ĐỘI NGŨ CÔNG NHÂN CAO SU BÌNH DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY
ThS. Vương Quốc Khanh
Khoa Sử
Trang 137
225. PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH
DƯƠNG
ThS. Phạm Kim Cương
Khoa Sử
Trang 138
226. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CÁC KHU VỰC CƯ TRÚ CỦA CỘNG ĐỒNG
NGƯỜI CHĂM Ở ĐÔNG NAM BỘ
ThS. Đinh Thị Hòa
Khoa Sử
Trang 138
227. KINH TẾ THƯƠNG NGHIỆP ĐÔNG NAM BỘ TỪ THẾ KỶ XVII ĐẾN NỬA
ĐẦU THẾ KỶ XIX
ThS. Phan Thị Lý

228. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT, QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG ĐẾN NĂM 2020 QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thị Thanh Kiều , Đặng Trung Thành
229. TRUYỆN THIẾU NHI CỦA VŨ HÙNG NHÌN TỪ ĐỀ TÀI VÀ QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT
Đâu Thị Mai - Học viên cao học CH16VN01
230. ĐÚT GÃY NHÂN SINH TRONG TIỂU THUYẾT CUỘC ĐỜI NGOÀI CỬA CỦA NGUYỄN DANH LAM
HVCH Lê Thị Kim Liên
Lớp CH16VH01

CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRẺ

PHÂN TÍCH CÂU CHUYỆN CUỘC ĐỜI DƯỚI QUAN ĐIỂM KIẾN TẠO CỦA PETER BERGER VÀ THOMAS LUCKMANN

ThS. Lê Anh Vũ
Khoa Công tác xã hội

Tóm tắt: Từ việc đi tìm khái niệm và điểm lược các nghiên cứu sử dụng phương pháp câu chuyện cuộc đời cũng như tìm hiểu về quan điểm kiến tạo luận của Peter Berger và Thomas Luckmann. Bài viết đã chứng minh được triển vọng của việc áp dụng quan điểm kiến tạo vào nghiên cứu câu chuyện cuộc đời trong xã hội học. Bởi lẽ, cá nhân và xã hội có mối quan hệ biện chứng với nhau. Vì thế, nghiên cứu câu chuyện của cá nhân cũng chính là cách thức hiểu về bối cảnh xã hội, lịch sử và văn hóa mà cá nhân đã góp phần tạo dựng.

Từ khóa: Câu chuyện cuộc đời, kiến tạo xã hội



GÓP PHẦN TÌM HIỂU VỀ LĨNH VỰC CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI NHẬP CƯ

ThS. Đỗ Mạnh Tuấn
Khoa Công tác xã hội

Tóm tắt: Bài viết này trình bày những hiểu biết ban đầu của chúng tôi về lĩnh vực công tác xã hội đối với người nhập cư. Trong bài viết này chúng tôi sử dụng một số bài viết và giới thiệu về lĩnh vực công tác xã hội đối với người nhập cư và tị nạn để góp phần tìm hiểu về dịch vụ công tác xã hội đối với người nhập cư và tị nạn tại Mỹ hiện nay, thông qua đó chúng tôi mong muốn góp phần làm rõ hơn về dịch vụ công tác xã hội đối với người nhập cư trong bối cảnh của Việt Nam. Chúng tôi cho rằng trong các lĩnh vực chuyên môn nghề CTXH ở Việt Nam hiện nay cần thiết phải thiết lập dịch vụ công tác xã đối với người nhập cư để đáp ứng cho nhu cầu trợ giúp của nhóm đối tượng này, nhằm giúp họ đảm bảo các quyền con người cơ bản của người, góp phần nâng cao năng lực, đảm bảo cơ hội bình đẳng trong phát triển và di cư an toàn cho những người nhập cư.

Từ khóa: Công tác xã hội, người nhập cư, công tác xã hội đối với người nhập cư.

**LAO ĐỘNG NỮ DI CƯ Ở ĐÔ THỊ: NHÂN DẠNG
VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI DIỆN
THÔNG QUA MỘT SỐ NGHIÊN CỨU Ở VIỆT NAM**

ThS. Lê Thị Phương Hải
Khoa Công tác xã hội

Tóm tắt: Thông qua việc tổng quan một số nghiên cứu tại Việt Nam, bài viết cho thấy nữ lao động di cư ở Việt Nam đa phần ở độ tuổi trẻ, trình độ học vấn thấp, không có trình độ chuyên môn. Họ rời bỏ quê nhà vì trách nhiệm với gia đình và kiếm tìm một lối thoát cho đời sống khó khăn, bế tắc về kinh tế ở quê nhà. Ở nơi đến, đa phần họ chấp nhận những công việc nặng nhọc, lương thấp nhưng không có điều kiện để chăm sóc sức khỏe. Thực trạng này cho thấy cần phải có những nghiên cứu về nhu cầu trong việc tiếp cận các dịch vụ cơ bản của nữ lao động nhập cư để từ đó đề ra mô hình hỗ trợ theo hướng tiếp cận của Công tác xã hội.

Từ khóa: lao động nữ di cư, việc làm, sức khỏe



**RÀO CẢN CẢN VƯỢT QUA CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM
TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

TS. Trần Minh Đức
Khoa Công tác xã hội

Tóm tắt: Những thành tựu to lớn về giáo dục nước ta thời gian qua không chỉ là động lực thúc đẩy đất nước đi lên, mà còn góp phần làm cho diện mạo đời sống xã hội ngày càng khởi sắc. Tuy vậy, bên cạnh những việc đã làm được, giáo dục đại học Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng đòi hỏi phải có sự cải tạo căn bản hơn nữa về tầm nhìn, nội dung, cũng như cách tiếp cận trước sự đổi mới không ngừng của xã hội. Bài viết đề cập đến những rào cản lớn của nền giáo dục đại học Việt Nam hiện nay đang gặp phải và một số kiến nghị, giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế của hệ thống giáo dục đại học.

Từ khóa: giáo dục, đào tạo đại học, hội nhập quốc tế

CHÍNH SÁCH THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

ThS. Cao Thị Thùy Như
Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Trong bối cảnh doanh nghiệp xã hội lần đầu tiên được công nhận chính thức trong Luật Doanh nghiệp 2014 nhưng chưa được hưởng các chính sách ưu đãi cụ thể bởi pháp luật chuyên ngành, trong đó có pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, bài viết phân tích thực trạng pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành áp dụng đối với doanh nghiệp xã hội và đưa ra định hướng xây dựng chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp cho loại hình doanh nghiệp đặc biệt này trong thời gian tới.

Từ khóa: thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp xã hội



HÀNH VI MUA BÁN NGƯỜI TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017

ThS. Chu Thị Hương
Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Bài viết đi vào tìm hiểu khái niệm hành vi mua bán người được quy định trong các văn bản pháp luật Việt Nam; tiến hành so sánh khái niệm mua bán người trong Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với khái niệm buôn bán người trong pháp luật quốc tế. Từ đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về hành vi mua bán người.

Từ khóa: Mua bán người, buôn bán người, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Luật phòng chống mua bán người năm 2011.

HẬU QUẢ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÁC ĐỊNH LẠI GIỚI TÍNH TRONG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

ThS. Đào Thị Nguyệt, ThS. Trần Thị Thanh Hằng
Khoa Hành chính Luật

Tóm tắt: Việc xác định hoặc nhận thức không đúng giới tính của một người sẽ dẫn đến tình trạng bất ổn về tâm sinh lý trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, cũng như trong công việc mà người đó thực hiện. Và quan trọng hơn là sự đánh giá của cộng đồng xã hội đối với họ. Vì vậy, xác định lại giới tính được yêu cầu thực tế đặt ra và Bộ luật dân sự năm 2015 kế thừa Bộ luật dân sự năm 2005 tiếp tục ghi nhận đó là quyền nhân thân của cá nhân. Và việc cụ thể hóa quyền này vẫn được ghi nhận trong Nghị định số 88/NĐ- CP ngày 05/8/2008 về xác định lại giới tính.

Từ khóa: Xác định lại giới tính



PHÁP LUẬT VỀ BẢO LÃNH THANH TOÁN TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG - MỘT SỐ BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Lê Văn Dũng
Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, nhu cầu về vốn để đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh là rất lớn. Mặt khác, các nhà đầu tư thường tìm mọi cách để tối thiểu hóa việc phải bỏ vốn (tiền mặt) của mình ra thị trường mà vẫn có thể đảm bảo nguồn tài chính trong việc đầu tư, kinh doanh. Bảo lãnh thanh toán thông qua các tổ chức tín dụng là một trong những hình thức cung cấp vốn mà các nhà đầu tư ưu tiên lựa chọn. Bảo lãnh thanh toán tại các tổ chức tín dụng vừa mang tính chất là một biện pháp bảo đảm, vừa là hình thức cấp tín dụng cho nền kinh tế. Để đảm bảo quyền lợi của các chủ thể tham gia các giao dịch, hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động bảo lãnh thanh toán tại các tổ chức tín dụng, tránh ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường tài chính- tiền tệ và các lĩnh vực kinh tế khác. Trong phạm vi bài viết “Pháp luật Việt Nam về bảo lãnh thanh toán tại các tổ chức tín dụng”, tác giả tập trung nghiên cứu dưới góc độ lý luận chung về pháp luật: i) Quan niệm về bảo lãnh thanh toán tại các tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam; ii) Một số khó khăn trong thực thi pháp luật về bảo lãnh thanh toán tại các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; iii) Những giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn trong hoạt động bảo lãnh thanh toán tại các tổ chức tín dụng.

Từ khóa: Bảo lãnh thanh toán; tổ chức tín dụng; bảo lãnh ngân hàng; cấp tín dụng.

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM: VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP Ở ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

ThS. Lê Văn Gấm
Khoa Hành chính – Luật

Tóm tắt: Việc làm là một trong những nhu cầu cơ bản của người lao động (NLĐ) để bảo đảm cuộc sống và phát triển toàn diện. Chính sách việc làm là một trong những vấn đề quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội (KT-XH) ở nước ta, vì vậy trong thời gian qua luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm sâu sắc và chỉ đạo giải quyết, thể hiện trong việc đề ra các chủ trương, đường lối, chiến lược phát KT-XH của đất nước. Tuy nhiên, cùng với sự hình thành và phát triển thị trường lao động trong nền kinh tế thị trường, các quan hệ xã hội về việc làm ngày càng phát triển đa dạng và linh hoạt hơn, chính sách và thực hiện chính sách lao động - việc làm đã và đang bộc lộ nhiều hạn chế, ngoài ra, còn có một số vấn đề mới về lao động - việc làm phát sinh cần được giải quyết bằng chính sách công. Từ trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai, bài viết xác định một số vấn đề, giải pháp và công cụ chính sách lao động - việc làm ở Đông Nam Bộ hiện nay.

Từ khóa: Chính sách lao động - việc làm; vấn đề, giải pháp và công cụ chính sách lao động - việc làm; Đông Nam Bộ.



VAI TRÒ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ 2015

ThS. Mai Thị Mỹ
Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Tìm hiểu những quy định về quyền con người, quyền công dân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nghiên cứu và phân tích về vai trò của Viện kiểm sát trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đưa ra những so sánh, đánh giá giữa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và thực tiễn nhằm làm sáng tỏ vai trò của Viện kiểm sát trong hoạt động bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Từ khóa: Viện kiểm sát, Quyền con người, quyền công dân, Tố tụng dân sự.

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 2 HIẾN PHÁP NĂM 2013

**ThS. Ngô Thiên Vân, ThS. Trương Thị Thanh Trúc
Khoa Hành chính - Luật**

Tóm tắt: Lý thuyết phân quyền đã chỉ ra rằng, quyền lực nhà nước được cấu thành từ ba quyền: quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp. Ba quyền này được trao cho ba cơ quan độc lập với nhau, mỗi quan hệ giữa các cơ quan này là ngang bằng, kiểm chế và đối trọng nhau. Hoa Kỳ là quốc gia điển hình của mô hình phân quyền "cứng rắn". Theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013, quyền lực nhà nước cũng bao gồm quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp, nhưng mỗi quan hệ giữa chúng không ngang bằng, kiểm chế và đối trọng nhau mà đó là mối quan hệ phân công, phối hợp và kiểm soát trên cơ sở thống nhất quyền lực nhà nước ở Nhân dân. Cơ chế kiểm soát quyền lực theo Hiến pháp năm 2013 có những đặc trưng khác với cơ chế kiểm chế, đối trọng trong lý thuyết phân quyền.

Từ khóa: kiểm soát quyền lực, phân quyền, quyền lập pháp, quyền hành pháp.



THUẬT NGỮ “GIAO CẦU” VÀ “HÀNH VI QUAN HỆ TÌNH DỤC KHÁC” TRONG CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC BLHS 2015

**ThS. Nguyễn Khánh Hùng
Khoa Hành chính - Luật**

Tóm tắt: “Giao cầu” và “hành vi quan hệ tình dục khác” là hai thuật ngữ được quy định trong dấu hiệu hành vi thuộc mặt khách quan của cấu thành tội phạm trong nhóm các tội xâm phạm tình dục tại Bộ luật Hình sự (BLHS) 2015. Trong đó, “giao cầu” là một thuật ngữ đã tồn tại từ rất lâu trong khi thuật ngữ “hành vi quan hệ tình dục khác” thì vừa mới được luật định trong BLHS 2015. Hiện tại cả về mặt lý luận và thực tiễn, cách hiểu về hai thuật ngữ này còn nhiều mâu thuẫn, chưa thống nhất nên gây ra sự khó khăn nhất định trong giảng dạy, nghiên cứu cũng như trong công tác tố tụng.

Từ khóa: giao cầu, hành vi quan hệ tình dục khác, quan hệ tình dục.

QUYỀN HƯỞNG DỤNG TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015

ThS. Nguyễn Thanh Phúc

Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Quyền trực tiếp đối với tài sản được thừa nhận trong Bộ luật dân sự năm 2015 (viết tắt là BLDS 2015) không chỉ là quyền của chủ sở hữu, mà còn là quyền của các chủ thể khác được luật trao trong những trường hợp nhất định. Bên cạnh việc kế thừa quy định về quyền của chủ thể khác đối với bất động sản liền kề, BLDS 2015 lần đầu tiên ghi nhận về quyền hưởng dụng và quyền bề mặt. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích một số nội dung liên quan đến quyền hưởng dụng - một trong các quyền khác đối với tài sản, từ đó tác giả đưa ra cách hiểu thống nhất cho điều luật; những bất cập, hạn chế và kiến nghị hoàn thiện quy định về quyền hưởng dụng.

Từ khóa: quyền hưởng dụng, chủ thể, đối tượng, thời hạn



TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ - LỢI ÍCH ỨNG DỤNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Hoà

Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Thuật ngữ "Các nguồn lực giáo dục mở (Open Educational Resources - OERs)" lần đầu tiên được thông qua tại Diễn đàn UNESCO năm 2002 về Tác động của kho học liệu trong Giáo dục Đại học ở các nước đang phát triển. Tuyên bố Paris OER (2012) đã khẳng định lại cam kết chung của các tổ chức, chính phủ và tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy việc cấp phép mở và chia sẻ miễn phí nội dung được tài trợ công khai, xây dựng các chính sách và chiến lược quốc gia về OERs, xây dựng năng lực và nghiên cứu mở. Trước những biến đổi của khoa học công nghệ, nhu cầu của người sử dụng và yêu cầu cấp thiết về thông tin, tài liệu đối với quá trình đổi mới, phát triển ở bậc đại học đòi hỏi hệ thống giáo dục mở cần quan tâm, đổi mới và phát triển học liệu, đặc biệt là học liệu mở.

Từ khóa: Giáo dục mở, Giáo dục đại học, Tài nguyên giáo dục mở, Open Educational Resource.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ THẾ CHẤP NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yên
Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Thế chấp tài sản là một trong các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc dù vấn đề thế chấp nhà ở không phải là một vấn đề mới, nhưng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai mới chính thức được ghi nhận trong Luật nhà ở 2014 (Mặc dù trước đó trong các văn bản hướng dẫn dưới Luật đã có quy định vấn đề này). Xoay quanh việc thế chấp nhà ở trong tương lai vẫn còn một số vấn đề cần làm rõ, trước tiên là quy định của pháp luật về thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai. Sau đó làm rõ thực trạng áp dụng pháp luật về thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai, đưa ra một vài vướng mắc và hướng hoàn thiện pháp luật.

Từ khoá: thế chấp tài sản, tài sản hình thành trong tương lai, nhà ở, thế chấp nhà ở



NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TRONG VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

ThS. Nguyễn Thị Hồng Trang
Khoa Hành chính – Luật

Tóm tắt: Từ khi Luật Tố tụng hành chính (TTHC) năm 2015 có hiệu lực pháp luật (ngày 01/7/2016) số lượng các vụ án hành chính mà Tòa án phải thụ lý giải quyết ngày càng nhiều. Đặc biệt là các vụ khiếu kiện về quyết định hành chính (QĐHC), hành vi hành chính (HVHC) của Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp. Khi UBND là người bị kiện thì chỉ có Chủ tịch UBND hoặc Phó Chủ tịch UBND (là người được Chủ tịch UBND ủy quyền) mới được tham gia với tư cách là người đại diện của người bị kiện. Điều này gây áp lực cho UBND, Chủ tịch UBND cũng như Phó Chủ tịch UBND không thể tham gia vào quá trình giải quyết một vụ án hành chính với thời gian từ 04 đến 06 tháng. Do đó, UBND có đơn xin xét xử vắng mặt và cử công chức tham gia với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND. Bài viết này sẽ phân tích làm rõ tư cách người đại diện của UBND khi UBND là người bị kiện trong vụ án hành chính đồng thời đưa ra một số kiến nghị để giải quyết bất cập tại Khoản 3 Điều 60 Luật TTHC năm 2015.

Từ khóa: Ủy ban nhân dân, Quyết định hành chính, hành vi hành chính, đại diện

MỘT VÀI NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN ÁN OAN SAI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN NAY VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN

ThS. Nguyễn Tiến Lực, ThS. Nguyễn Khánh Hùng
Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Trong tố tụng hình sự, một người được coi là “oan” khi bản thân họ không phạm tội nhưng các cơ quan tư pháp xác định họ phạm tội và thực hiện các biện pháp tố tụng gây tổn hại về mặt vật chất, tinh thần với họ. Còn “Sai” trong tố tụng thường thể hiện qua nhiều cấp độ. Người được coi là bị truy tố xét xử sai khi cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án thiếu khách quan mà hậu quả cuối cùng là người bị truy tố xét xử sai phải gánh chịu những tổn hại nhất định. Thời gian qua, ở nước ta đã để xảy ra rất nhiều vụ án oan, sai trong tố tụng hình sự.

Từ khoá: tố tụng hình sự, án oan, án sai



CÔNG TÁC THAM MƯU GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA THANH TRA TỈNH - MỘT SỐ BẤT CẬP VÀ HƯỚNG KHẮC PHỤC

ThS. Nguyễn Trường Sơn
Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Tham mưu giải quyết khiếu nại là nhiệm vụ quan trọng và mang tính truyền thống của các cơ quan thanh tra nhà nước nói chung, Thanh tra tỉnh nói riêng. Trong thời gian qua, phần lớn các khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đều do Thanh tra tỉnh tham mưu giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động tham mưu giải quyết khiếu nại của Thanh tra tỉnh còn tồn tại một số bất cập, đây là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả hoạt động giải quyết khiếu nại. Điều này đã đặt ra yêu cầu phải quy định lại nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh trong công tác tham mưu giải quyết khiếu nại gắn với việc đổi mới cơ chế giải quyết khiếu nại trong thời gian tới.

Từ khoá: thanh tra, giải quyết khiếu nại.

HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG - CẦN MỞ RỘNG HÀNH LANG PHÁP LÝ

ThS. Nguyễn Thị Khánh Ly
Khoa Hành chính – Luật

Tóm tắt: “Cho thuê lại lao động” là hoạt động xuất hiện trên thế giới vào những thập niên 60-70 của thế kỷ XX, rải rác ở một số nước phát triển như Mỹ, các nước Tây Âu, sau đó lan rộng ra nhiều nước khác như Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc....Hoạt động này trên thị trường lao động quốc tế thường được gọi bằng các thuật ngữ như “Triangular employment relationship”, “labour hire”, “labour outsourcing”... Tại Việt Nam, hoạt động cho thuê lại lao động xuất hiện vào những năm 2000, khi làn sóng đầu tư nước ngoài ồ ạt đổ vào. Tuy nhiên, tại thời điểm đó hoạt động này không được pháp luật thừa nhận. Cho đến Bộ luật Lao động năm 2012 ban hành, theo đó, lần đầu tiên hoạt động “cho thuê lại lao động” được hợp pháp hóa và đưa vào điều chỉnh. Tuy nhiên việc điều chỉnh của Bộ luật Lao động năm 2012 rất cần trọng và còn mang tính thí điểm.

Từ khoá: cho thuê lại lao động



QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM VỀ THỜI GIỜ LÀM THÊM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG - THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

ThS. Trần Thị Huyền Trang
Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Thời giờ làm thêm của người lao động là một trong những quy định quan trọng nhằm góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong mối quan hệ với người sử dụng lao động. Qua đó, đảm bảo thời giờ nghỉ ngơi phù hợp để người lao động có thể tái tạo lại sức lao động. Tuy nhiên, quy định của pháp luật lao động Việt Nam hiện hành đang bộc lộ nhiều hạn chế dẫn đến tình trạng người sử dụng lao động huy động người lao động làm thêm giờ vượt quá mức quy định. Hậu quả kéo theo là quyền lợi của người lao động bị xâm phạm nghiêm trọng. Từ những bất cập còn tồn tại trong quá trình áp dụng các quy định về thời giờ làm thêm của người lao động, tác giả đưa ra một số giải pháp kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động khi làm thêm giờ.

Từ khóa: Thời giờ làm thêm; Giới hạn thời giờ làm thêm; Tiền lương làm thêm giờ; Tăng thời giờ làm thêm.

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THEO TƯ DUY QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG

ThS. Vũ Quang Huy
Khoa Hành chính - Luật

Tóm tắt: Bài viết nhằm tìm hiểu các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (Luật TCCQĐP 2015) trong mối tương quan với một số khía cạnh của quản trị địa phương (QTĐP), qua đó chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong quy định cũng như các định hướng hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương (CQĐP) các cấp.

Từ khóa: Luật Tổ chức chính quyền địa phương, chính quyền địa phương, quản trị địa phương



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ KHI SỬ DỤNG HÀM Ủ BIOGAS QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH ĐỂ XỬ LÝ PHÂN HEO TẠI HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. Bùi Thị Ngọc Bích
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Biogas hiện đang được sử dụng nhiều ở các hộ gia đình chăn nuôi heo tại tỉnh Bình Dương. Phương pháp này được khuyến khích sử dụng vì giúp tận dụng được nguồn phân heo đồng thời giúp giảm mùi hôi từ chuồng heo, giảm ô nhiễm môi trường so với việc thải trực tiếp phân ra môi trường bên ngoài. Ngoài việc góp phần bảo vệ môi trường, đề tài được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả kinh tế khi sử dụng biogas đối với các hộ chăn nuôi heo tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương với các kết quả về chi phí lắp đặt, vận hành, lợi ích kinh tế.

Từ khóa: biogas, hiệu quả, kinh tế, quy mô gia đình

TRANG BỊ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỚC KHI THỰC TẬP, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC TẠI ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

ThS. Lê Thị Hồng Xuân
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Trang bị kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trước khi đi thực tập là việc làm rất quan trọng, nó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành quản lý giáo dục nói riêng và của trường Đại học nói chung. Việc trang bị những kỹ năng dạy học, những kỹ năng giáo dục, và những kỹ năng quản lý cho sinh viên ngành Quản lý giáo dục là bắt buộc trước khi đi thực tập. Chính vì vậy, trường Đại Học Thủ Dầu Một cần có những giải pháp khả thi để trang bị cho sinh viên có được những kỹ năng này, từ đó góp phần phát triển bền vững chất lượng đào tạo.

Từ khóa: Kỹ năng nghề nghiệp, chất lượng đào tạo.



CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG TRONG VIỆC THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ĐÔ THỊ

ThS. Lê Thị Thanh Tuyền
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Nội dung bài viết phân tích về công tác quản lý và vai trò của không gian công cộng trong việc thúc đẩy sự phát triển cộng đồng đô thị qua một ví dụ điển hình được nghiên cứu thực địa và phỏng vấn sâu những người dân sử dụng không gian này. Trong đó, khu vực khảo sát được giới hạn tại khuôn viên của công viên 30 tháng 4 (30/4) tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) và các khu phố bao quanh công viên. Từ đó, tác giả đưa ra những đánh giá, kết luận và kiến nghị nhằm phát triển cho trường hợp nghiên cứu nói riêng và công tác quản lý không gian công cộng tại TP.HCM nói chung. Bài viết sẽ cung cấp những khái niệm cơ bản về không gian công cộng, cộng đồng đô thị, đồng thời chia sẻ những quan điểm từ góc nhìn của người dân sinh sống tại đô thị và nhà quản lý đô thị về công tác này.

Từ khóa: công tác quản lý, không gian công cộng, cộng đồng đô thị, công viên 30/4

ỨNG DỤNG CÁC CÔNG CỤ TRONG LEAN NHẪM HẠN CHẾ CÁC LÃNG PHÍ TẠI PHÂN XƯỞNG ĐÓNG GÓI NƯỚC MẮM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP

ThS. Nguyễn Vương Bằng Tâm
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Bài báo này nhằm mục đích xác định các lãng phí và đề xuất giải pháp hạn chế lãng phí trong Lean tại phân xưởng đóng gói nước mắm của Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan. Trong nghiên cứu này đã dùng những công cụ trong Lean như FMEA, Pareto, biểu đồ nhân quả,... để xác định những lãng phí trong quá trình sản xuất và tính toán được chi phí tổn thất do các lãng phí gây ra. Kết quả nghiên cứu cho thấy các dạng lãng phí đã được xác định một cách có hệ thống và toàn diện. Các dạng lãng phí được xếp hạng ưu tiên cải tiến và các giải pháp tương ứng đã được đề xuất.

Từ khóa: Lean, lãng phí, FMEA, Pareto, biểu đồ nhân quả



ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP NGÀNH CHẾ BIẾN GỠ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. Bùi Phạm Phương Thanh
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Thành phố Thủ Dầu Một (TP. TDM) có 68 cơ sở chế biến gỗ trong và ngoài khu công nghiệp, đây là nguồn phát sinh chất thải rắn công nghiệp (CTRCN) và chất thải nguy hại (CTNH) ngành chế biến gỗ trên địa bàn. Đề tài đã khảo sát được 62 cơ sở chế biến gỗ trong và ngoài KCN trên địa bàn chiếm 91,2% tổng số mẫu khảo sát.

Kết quả thu được qua quá trình khảo sát thực tế như sau: Năm 2014, ngành chế biến gỗ tại thành phố Thủ Dầu Một phát sinh 1.320.104 kg/năm đối với CTRCN thông thường và lượng CTNH là 337.235 kg/năm, bao gồm tất cả các cơ sở nằm trong và ngoài KCN. Thành phần chủ yếu là mùn cưa, dăm bào, phoi bào, gỗ vụn, giấy chà nhám, bao bì, ngũ kim chiếm 65% tổng khối lượng CTRCN thông thường; đối với CTNH thì bao bì, thùng đựng hóa chất chiếm nhiều nhất 50%.

Đề tài đã tiến hành đánh giá hiện trạng quản lý hành chính và kỹ thuật đối với CTRCN ngành chế biến gỗ. Từ đó, tác giả đã đề xuất mô hình quản lý CTRCN với các điểm mới có cơ quan quản lý đơn vị thu mua phế liệu, có đơn vị xử lý CTRCN thông thường, quy hoạch vùng xử lý CTRCN thông thường và CTNH. Ngoài ra, sơ đồ còn có những ưu điểm như thể hiện sự phân công trách nhiệm rõ ràng từng khâu quản lý, thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia, gia tăng chất lượng dịch vụ do tăng tính cạnh tranh.

Từ khóa: chế biến gỗ, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

TS. Đồng Văn Toàn
Khoa Khoa học Quản lý

Tóm tắt: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ là phương thức đào tạo tiên bộ và rất linh hoạt, giúp người học phát triển năng lực tự học sáng tạo và tạo cơ hội cho người học học tập thường xuyên suốt đời. Là phương thức đào tạo theo triết lý “Tôn trọng người học, xem người học là trung tâm của quá trình đào tạo”. Phương thức đào tạo này cho phép sinh viên có thể chủ động, tự giác học tập theo điều kiện và năng lực của mình. Sinh viên có thể học theo đúng hoặc học vượt kế hoạch học tập toàn khóa, kế hoạch học tập từng học kỳ theo gợi ý của nhà trường, để tốt nghiệp đúng thời gian chuẩn của chương trình đào tạo hoặc sớm hơn. Bên cạnh đó cũng tạo điều kiện để người học tích lũy kiến thức, chuyển đổi nghề, liên thông chuyển tiếp tới các cấp học tiếp theo ở trong nước và ở nước ngoài. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cao trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Hệ thống tín chỉ, chất lượng đào tạo, biện pháp, sinh viên

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ ĐỐI VỚI TỈNH BÌNH PHƯỚC

ThS. Nguyễn Thị Loan
ThS. Nguyễn Thanh Quang
Khoa Khoa học quản Lý

Tóm tắt: Biến đổi khí hậu hiện nay đang là thách thức lớn cho toàn nhân loại, trái đất ngày càng nóng lên, băng tan, mực nước biển dâng cao, tình hình mưa bão xuất hiện ngày càng nhiều với những đường đi dị thường khó dự đoán. Biến đổi khí hậu kèm theo lốc xoáy, lũ quét đã làm thiệt hại nặng nề cả về nguồn lực con người và nền kinh tế. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng Việt Nam là một quốc gia dễ bị tổn thương và thiệt hại nặng nề nhất trên thế giới do sự thay đổi của khí hậu. Bình Phước là một tỉnh thuộc Miền Đông Nam bộ, có đặc điểm địa hình tương đối bằng phẳng nhưng độ cao và độ dốc biến động lớn, phân bố không đều. Xuất phát là một tỉnh thuần nông nghiệp, hiện tại đang chuyển hướng sang phát triển công nghiệp, nhưng người dân chủ yếu vẫn sinh sống dựa vào việc trồng cây công nghiệp như cao su, điều, tiêu... Tuy nhiên, những năm gần đây, tỉnh bị thiệt hại nặng nề vì thiên tai, gió bão làm gãy hàng ngàn hecta tiêu, điều, cao su do diễn biến phức tạp của Biến đổi khí hậu. Bài tham luận được thực hiện để đánh giá diễn biến tác động của biến đổi khí hậu đến kinh tế và đời sống của người dân tỉnh Bình Phước, đồng thời đề xuất một số hướng giải quyết để Bình Phước xây dựng các kế hoạch ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu hiện nay trên địa bàn tỉnh hướng tới phát triển bền vững.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, Tác động biến đổi khí hậu, giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, Tỉnh Bình Phước

MÔ HÌNH V³SK TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TẠI VIỆN GIÁO DỤC QUỐC GIA NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION - SINGAPORE

ThS. Nguyễn Xuân Trang
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Giảng dạy lấy người học làm trung tâm là triết lý giáo dục được các nền giáo dục trên thế giới từ xưa đến nay đều lấy là tiêu chí hàng đầu trong quá trình giáo dục của họ. Vì vậy mà mô hình V³SK của Viện giáo dục quốc gia Singapore là bước đầu tiên trong định hướng đào tạo người giáo viên có trình độ chuyên môn cũng như kỹ năng phù hợp hơn trong quá trình giảng dạy cho người học ở thế kỷ 21, mô hình không chỉ tập trung vào chuyên môn của người dạy mà còn đánh giá quá trình giảng dạy thông qua giao tiếp giữa người giáo viên với người học và cộng đồng.

Từ khóa: teacher education, V³SK model by NIE Singapore, giáo viên/ giảng viên trẻ, học sinh/sinh viên, hội nhập quốc tế.



GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO HỌC SINH LỚP 5 Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT - TỈNH BÌNH DƯƠNG

TS. Nguyễn Ngọc Quý
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Giáo dục giới tính (GDGT) cho học sinh tiểu học là bộ phận quan trọng của nội dung giáo dục toàn diện và có ý nghĩa rất thiết thực, cần được nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội thực hiện nghiêm túc. GDGT cung cấp cho các em có đầy đủ kiến thức về giới, về giới tính, có quan niệm sống đúng đắn, tiến bộ, quan niệm về tình bạn trong sáng, có trách nhiệm với gia đình, xã hội, biết coi trọng tình người, quý trọng mạng sống và yêu quý người khác giới.

Học sinh vừa là đối tượng để nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục vừa là chủ thể tích cực của các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức, mà hoạt động GDGT chính là hướng đến việc hình thành, phát triển nhân cách cho học sinh. Đối với học sinh lớp 5, các em đã hình thành và phát triển nhân cách rõ nét ở mọi mặt, các em đã hiểu biết, nhận thức về thế giới xung quanh khá nhạy bén. Đây là lớp cuối cấp tiểu học, các em đã hình thành trong tư tưởng ban đầu về ý chí tình cảm về lứa tuổi học trò, mặc dù chưa hiểu biết hết về mặt tình cảm ở góc độ tình yêu đôi lứa nhưng các em bộc bạch phần nào về mặt tình bạn bè thể hiện qua quyển nhật ký, sổ tay lưu bút...Chính vì thế, người giáo viên cần hết sức khéo léo và thận trọng trong GDGT cho các em. Bài viết trình bày một số vấn đề lý luận về GDGT và kết quả nghiên cứu về GDGT đối với học sinh lớp 5 ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Từ khóa: Giáo dục giới tính, học sinh lớp 5.

GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

TS. Nguyễn Ngọc Quý
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Việc giáo dục kỹ năng sống là một thách thức với nhà trường và các giáo viên. Yêu cầu nhà trường và các giáo viên phải có những phương pháp, biện pháp và cách thức phù hợp trong khâu giáo dục, tổ chức hoạt động lồng ghép với các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh không đơn thuần là giảng cho học sinh hiểu, mà cần làm cho học sinh nhận thức được vấn đề, thái độ khi tiếp nhận thông tin và đặc biệt kỹ năng ứng dụng thực tế. Bài viết tiến hành khảo sát thực tế tại Trường trung học cơ sở thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nhấn mạnh sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở, qua đó đề xuất biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Từ khóa: Biện pháp, giáo dục kỹ năng sống, học sinh THCS, hoạt động ngoài giờ lên lớp



CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KHU CÔNG NGHIỆP CACBON THẤP ÁP DỤNG TẠI BÌNH DƯƠNG

ThS. Nguyễn Thanh Tuyên
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Việt Nam là thành viên thứ 149 của tổ chức Liên Hợp Quốc (LHQ). Sự kiện này đã mở ra một thời kỳ mới cho ngoại giao của Việt Nam và góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường Quốc tế. Tuy nhiên, Việt Nam là một những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu (BĐKH). Chính vì thế, Việt Nam ý thức rõ được ý nghĩa của sự giảm phát thải khí nhà kính vào môi trường, bằng việc tham gia ký kết vào Nghị định thư Kyoto về kiểm soát khí nhà kính. Bình Dương với 28 khu công nghiệp và 8 cụm công nghiệp là tỉnh đi đầu trong định hướng cắt giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

Sau hội nghị COP21 về biến đổi khí hậu do LHQ tổ chức vào 2015 tại Paris, một Công ước Chung của LHQ về BĐKH (UNFCCC) đã đưa ra quyết định buộc mỗi thành viên phải cắt giảm lượng KNK (chủ yếu là CO₂) đối với mức 8% trong giai đoạn 2021 – 2030 hoặc 25% nếu có sự hỗ trợ của quốc tế. Việt Nam là một trong số các nước được cộng đồng quốc tế "ưu ái" nên mục tiêu đặt ra là chúng ta phải đạt được con số 25% trong gần một thập kỷ tới.

Tại Bình Dương chương lộ trình giảm nhẹ phát thải KNK; Phương thức giảm nhẹ phát thải KNK; Kiểm kê KNK; Hoạt động đo đạc, báo cáo, thẩm tra (MRV) về giảm nhẹ phát thải KNK; Trách nhiệm thực hiện; Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành. Nghị định đã đưa ra 6 lĩnh vực giảm phát thải, cùng với phần trăm tổng lượng phát thải KNK cần giảm để thực hiện đủ mức cam kết 8% so với kịch bản phát thải thông thường trong Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam, đó là: năng lượng (2,7%), giao thông vận tải (0,6%); xây dựng (0,5%); nông nghiệp (0,8%); quản lý chất thải (0,5%) và các quá trình hoạt động công nghiệp, nông nghiệp và thay đổi sử dụng đất (LULUCF) (2,9%).

Keywords: KCN Cacbon thấp; Việt Nam; Khu công nghiệp Vsip

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CỔ VẤN HỌC TẬP TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

ThS. Trịnh Phương Thảo
Khoa Khoa học Quản lý

Tóm tắt: Song song với sự phát triển của hình thức đào tạo theo tín chỉ, vai trò của cố vấn học tập (CVHT) ngày càng quan trọng và không thể thiếu. Tuy nhiên, việc thực hiện vai trò CVHT ở trường Đại học Thủ Dầu Một vẫn gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân. Bài viết này đưa ra một vài trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác cố vấn học tập nhằm phát huy tốt nhất vai trò của giảng viên tham gia thực hiện công tác này.

Từ khóa: cố vấn học tập; đào tạo tín chỉ.



ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHỨNG NHẬN ISO 9000 ĐỐI VỚI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

ThS. Lê Hường Dương
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Mục tiêu của nghiên cứu là khảo sát mối quan hệ giữa chứng nhận ISO 9000 và kết quả hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam. Nghiên cứu tiến hành theo bốn khía cạnh sau: 1) khu vực khảo sát, 2) loại biến, 3) mối quan hệ giữa chứng nhận ISO 9000 và kết quả tài chính của doanh nghiệp và 4) phương pháp nghiên cứu (dữ liệu và phân tích dữ liệu). Trong số 46 nghiên cứu về tác động của chứng nhận ISO 9000 được thực hiện trong giai đoạn (1999 – 2013), có 18 nghiên cứu (39%) tác động của chứng nhận lên kết quả tài chính và 28 nghiên cứu (61%) tác động của chứng nhận lên các kết quả phi tài chính của doanh nghiệp.

Từ khóa: tác động, chứng nhận, ISO 9000, kết quả hoạt động, tài chính

ỨNG DỤNG GIS TRONG ĐÁNH GIÁ THÍCH NGHI ĐẤT ĐAI CHO CÂY CAO SU TẠI HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. Nguyễn Thanh Quang

ThS. Lê Thị Thanh Tuyền

Khoa Khoa học quản Lý

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm mục đích giúp cải thiện được diện tích các khu vực không thích nghi; áp dụng GIS trong việc lập mô hình quy hoạch không gian sẽ giúp cho quá trình đánh giá đất diễn ra nhanh chóng trên một phạm vi rộng lớn. Đặc biệt, nội dung bài viết cũng sẽ tập trung xác định mức độ thích nghi và phân vùng quy hoạch trồng cao su cho khu vực nghiên cứu.

Từ khóa: cây cao su, thích nghi, gis.



ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP FMEA TẠI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT GỖ Ở VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Xuân Thọ

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Bài báo này nhằm mục đích ứng dụng công cụ công cụ FMEA (Failure Mode and Effect Analysis) trong quá trình sản xuất gỗ của của Công ty Cổ Phần Gỗ Tân Thành. Trong nghiên cứu này đã phân tích các chỉ số đánh giá quá trình theo FMEA như là mức độ nghiêm trọng của sai hỏng – S (Severity value), tần suất xảy ra sai hỏng - O (Occurrence number), khả năng phát hiện sai hỏng - D (Detection number), hệ số ưu tiên rủi ro - RPN (Risk Priority Number). Kết quả nghiên cứu cho thấy các dạng sai hỏng của quá trình đã được xác định một cách có hệ thống và toàn diện. Các dạng sai hỏng được xếp hạng ưu tiên cải tiến và các giải pháp tương ứng đã được đề xuất.

Từ khóa: FMEA, mức độ sai hỏng (S), tần số sai hỏng (O), phát hiện sai hỏng (D), hệ số rủi ro (RPN).

CÁCH ỨNG XỬ CỦA CHA MẸ ĐỐI VỚI QUAN HỆ BẠN BÈ CỦA CON LỨA TUỔI THIẾU NIÊN TẠI THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. Phạm Nguyễn Lan Phương
Khoa Khoa học Quản lý

Tóm tắt: Cách ứng xử của cha mẹ đối với quan hệ bạn bè của con ảnh hưởng sâu sắc, lâu dài đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Kết quả khảo sát cách ứng xử của cha mẹ đối với quan hệ bạn bè của con tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương gồm đánh giá của học sinh và tự đánh giá của cha mẹ học sinh cho thấy phần lớn cha mẹ sử dụng cách ứng xử cha mẹ - người bạn trong ứng xử với con và học sinh cũng có sự nhìn nhận như thế. Tuy nhiên, không có sự thống nhất trong cách nhìn nhận của học sinh và cha mẹ học sinh trong cách ứng xử của cha mẹ với chúng.

Từ khóa: Cách ứng xử của cha mẹ với con, Quan hệ bạn bè của con lứa tuổi thiếu niên, Tuổi thiếu niên, Cha mẹ với con tuổi thiếu niên



ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP HAI TIÊU CHUẨN ISO 14001 VÀ OHSAS 18001 TẠI CÔNG TY TNHH THÀNH THẮNG (XƯỞNG 2)

ThS. Phạm Thị Thùy Trang
ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Công ty TNHH Chế biến gỗ Thành Thắng là một trong những công ty từ khi thành lập đến nay đã giải quyết phần lớn việc làm cho người lao động ở khu vực. Tuy nhiên, việc sản xuất của công ty làm tiêu tốn tài nguyên, ảnh hưởng môi trường, sức khỏe người lao động. Vì vậy đề tài “Đánh giá khả năng áp dụng hệ thống quản lý tích hợp hai tiêu chuẩn ISO 14001 và OHSAS 18001 tại Công Ty TNHH Thành Thắng (xưởng 2” được thực hiện là bước đầu tạo tiền đề để công ty tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế (hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007). Nghiên cứu tiến hành thực hiện ISO 14001:2015 và OHSAS 18001 tại hai khu vực điển hình tại công ty thu về các kết quả là các khía cạnh môi trường, các cảnh báo về an toàn lao động và khả năng tích hợp hai tiêu chuẩn thành một tại công ty. Nghiên cứu là hướng đi mới giúp công ty quản lý hiệu quả môi trường và đảm bảo sức khỏe người lao động. Qua đó, tạo điều kiện đánh giá khả năng tích hợp hai tiêu chuẩn trên cho công ty vì nếu một công ty áp dụng nhiều hệ thống quản lý thì phải tuân thủ các yêu cầu tương tự nhau của nhiều tiêu chuẩn một cách riêng biệt khi vận hành, dễ làm phức tạp hệ thống quản lý.

Từ khóa: Công ty TNHH Thành Thắng, ISO 14001, OHSAS 18001, Hệ thống tích hợp quản lý ISO 14001 và OHSAS 18001.

KHẢO SÁT TỔNG QUAN HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG TẠI LÀNG NGHỀ GÓM CHÒM SAO Ở THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Xuân Hạnh

ThS. Phạm Thị Thùy Trang

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Sự phát triển kinh tế của các làng nghề đã đóng góp tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội hiện nay ở Việt Nam. Tuy nhiên, vấn đề ô nhiễm môi trường ở các làng nghề đã và đang gây ảnh hưởng đến đời sống sức khỏe của người dân. Việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại các làng nghề ở Việt Nam còn nhiều bất cập, yếu kém cần được quan tâm kịp thời để đảm bảo đời sống và sức khỏe của người dân.

Trong nghiên cứu này, tác giả đã dùng phương pháp thực địa và phỏng vấn trực tiếp để xác định các vấn đề môi trường phát sinh tại làng nghề. Đồng thời, tính toán, đo đạc và phân tích chất lượng các thành phần môi trường từ đó xác định mức ô nhiễm môi trường. Kết quả cho thấy môi trường không khí ở làng nghề Gốm Chòm Sao bị ô nhiễm nghiêm trọng, chất lượng nước tại các kênh mương suy giảm và chất thải rắn (CTR) trở thành vấn đề đáng quan tâm. Bài viết đã trình bày được các kết quả vi khí hậu của làng nghề như ánh sáng, tiếng ồn, nhiệt độ, bụi... bên cạnh đó bài viết còn đưa ra được các kết quả về nước thải, chất thải rắn của làng nghề.

Từ khóa: Làng nghề, Gốm Chòm Sao, Ô nhiễm môi trường, Hiện trạng môi trường

KHẢO SÁT HIỆU QUẢ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT TẠI XÍ NGHIỆP NƯỚC THẢI THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. Nguyễn Thị Lợi
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Bài báo phân tích các thông số chỉ tiêu nước thải đầu vào và đầu ra của nhà máy xử lý nước thải Thủ Dầu Một xây dựng tại khu phố 6, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một. Qua đó đánh giá chất lượng nước thải đầu ra dựa vào quy chuẩn Việt Nam 14: 2018 của bộ tài nguyên và môi trường (QCVN 14 : 2008/BTNMT) và đánh giá hiệu quả xử lý nước thải của nhà máy. Kết quả cho thấy nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tại xí nghiệp nước thải Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương để chảy ra sông Sài Gòn đảm bảo các tiêu chuẩn theo QCVN 14: 2008/BTNMT. Hiệu suất xử lý của xí nghiệp nước thải Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đạt: $6,3 \div 34,1\%$ đối với TDS; $96,6 \div 100\%$ đối với TSS; $97,4 \div 98,7\%$ đối với BOD; $71 \div 99,1\%$ đối với Amoni; $41 \div 96,5\%$ đối với Photphat.

Từ khóa: QCVN 14 : 2008/BTNMT, phổ hấp thụ phân tử UV- Vis, Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Tổng chất rắn (TSS)...



NGHIÊN CỨU SỰ TẠO PHỨC GIỮA KẼM (II) VỚI THUỐC THỬ 4 – (2 –PYRIDYLAZO) REZORCIN BẰNG PHƯƠNG PHÁP TRẮC QUANG

ThS. Hồ Trung Tính
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Sự tạo phức của Zn^{2+} với thuốc thử 4 – (2 –Pyridylazo) rezorcin đã được nghiên cứu. Kết quả cho thấy, phức màu $Zn(II) - PAR$ được tạo thành theo tỉ lệ 1:2 với pH tối ưu từ 7,5 đến 9. Phức $Zn(PAR)_2$ có cực đại hấp thụ ở bước sóng $\lambda_{max} = 493$ nm, có hằng số bền $\log\beta = 22,215 \pm 0,288$. Phức bền theo thời gian, tuân theo định luật Beer ở khoảng tương đối rộng.

Từ khóa: PAR, $Zn(PAR)_2$, 4 – (2 –Pyridylazo) rezorcin, sự tạo phức.

NGHIÊN CỨU ĐIỀU KIỆN TRÍCH LY VÀ HOẠT TÍNH KHÁNG OXY HÓA, KHÁNG KHUẨN CỦA TINH DẦU LÁ LỐT (*Piper lolot* C.DC.)

TS. Lê Thanh Thanh,
SV. Nguyễn Trần Bảo Khánh,
CN. Phan Tuấn Hào
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Chi hồ tiêu (*Piper*) thuộc họ hồ tiêu (*Piperaceae*) có hơn 2000 loài [1]. Lá lốt (*Piper lolot* C.DC.) là một loài thuộc chi hồ tiêu (*Piper*) được tìm thấy hầu như ở khắp các vùng miền Việt Nam. Trong y học cổ truyền, lá lốt có vị nồng, hơi cay, tính ấm, công dụng ôn trung (làm ấm bụng), giảm đau lưng, đau chân, trị nôn mửa, đầy hơi, khó tiêu, tiêu chảy [2-5],... Trong nghiên cứu này, tinh dầu lá lốt được trích ly từ bộ phận lá của cây lá lốt bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước. Tinh dầu thu được từ lá lốt được xác định thành phần hóa học và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn và kháng oxy hóa.

Từ khóa: tinh dầu lá lốt, kháng oxy hóa, kháng khuẩn.



NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM SẢN XUẤT MỘT SỐ SẢN PHẨM ỨNG DỤNG

TS. Lê Thanh Thanh,
CN. Lê Thị Phương Trang, CN. Cao Hồ Kim Ngân,
SV Nguyễn Thị Ngọc Yến, CN. Phan Tuấn Hào
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Hiện nay, các sản phẩm được tạo ra từ các nguồn tự nhiên đang nhận được nhiều sự quan tâm của người tiêu dùng và đây là một trong những sản phẩm đầy tiềm năng trong tương lai. Trong báo cáo này, một số sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên được chúng tôi nghiên cứu và xây dựng quy trình sản xuất như: dầu gội từ nguyên liệu thiên nhiên, son dưỡng môi bổ sung dịch chiết động trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*), xà phòng thảo mộc (trà xanh, cà phê, than tre, yến mạch).

Từ khóa: Dầu gội đầu, son dưỡng môi, xà phòng, thiên nhiên.

XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG FORMOL TRONG MỘT SỐ LOẠI CÁ BIỂN Ở THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

ThS. Lê Thị Huỳnh Như
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt:

Bài báo trình bày kết quả xác định hàm lượng formol trong 72 mẫu cá biển bao gồm cá nục, cá thu ngân (cá ngân), cá bạc má (cá thu Ấn Độ) và cá hương (18 mẫu mỗi loại) lấy từ các chợ Thủ Dầu Một (24 mẫu), chợ Phú Hòa (24 mẫu) và chợ Phú Mỹ (24 mẫu) thành phố Thủ Dầu Một năm 2018. Formol được xác định bằng phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử với thuốc thử phenylhydrazin, bước sóng đo 520 nm. Kết quả cho thấy: formol đều phát hiện trong tất cả các mẫu cá biển.

Từ khóa: formol, cá biển, phenylhydrazin, Thủ Dầu Một



NGHIÊN CỨU ĐIỀU CHẾ HYDROGEL SINH HỌC TỪ CHITOSAN

TS. Nguyễn Thị Bích Trâm
Khoa Khoa học Tự nhiên

Tóm tắt: Báo cáo nghiên cứu tổng hợp hydrogel từ polymer sinh học trên cơ sở chitosan và pluronic P123 thông qua liên kết hóa học của nhóm amine trên chitosan và nhóm carbonate của Pluronic-p-nitrophenyl carbonate. Hệ hydrogel chitosan-pluronic tạo thành được xác định cấu trúc thông qua phổ NMR (Nuclear Magnetic Resonance).

Từ khóa: Hydrogel chitosan, chitosan-pluronic P123.



NGHIÊN CỨU ĐIỀU CHẾ HỆ CHẤT MANG THUỐC CHỐNG UNG THƯ NANO CISPLATIN/HEPARIN-PLURONIC

TS. Nguyễn Thị Bích Trâm
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Báo cáo nghiên cứu tổng hợp hệ chất mang thuốc chống ung thư cisplatin/Heparin-Pluronic. Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ nanogel Hep-P123 mang cisplatin có kích thước hạt trung bình là 85.2 nm theo DLS và có dạng hình cầu với kích thước nano là 45 ± 5 nm theo TEM.

Từ khóa: Heparin-Pluronic, Cisplatin.

NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO KIT THỬ NHANH HÀN THE TRONG THỰC PHẨM

ThS. Thủy Châu Tờ
Khoa Khoa học Tự nhiên

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu chế tạo kit thử nhanh hàn the (borat) trong thực phẩm dựa vào phản ứng tạo phức giữa borat và curcumin trong môi trường axit. Nồng độ curcumin (pha trong etanol) được chọn để tẩm lên giấy chỉ thị là 500 ppm. Thời gian hiện màu của giấy chỉ thị trong khoảng 3 – 30 phút. Ngưỡng phát hiện hàn the của giấy chỉ thị là 5 ppm. Bộ kit chế tạo được trong nghiên cứu này cũng được áp dụng để xác định định tính và bán định lượng hàn the trong 27 mẫu thực phẩm như chả lụa, chả cá, bún, phở và bánh ướt đang lưu hành ở địa bàn thành phố Thủ Dầu Một.

Từ khóa: Hàn the, borat, curcumin, kit.



PHƯƠNG PHÁP TOÁN TỬ CHO BÀI TOÁN PHI NHIỄU LOẠN

ThS. Nguyễn Phương Duy Anh
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Sử dụng bài toán nguyên tử hydro trong từ trường với cường độ bất kỳ để minh họa cho việc giải bài toán bằng phương pháp toán tử. Chúng tôi chỉ ra rằng tốc độ hội tụ của chuỗi bổ chính được cải thiện đáng kể bằng cách chọn tối ưu tham số tự do. Kết quả thu được phù hợp với các công trình khác [11] trên toàn miền biến đổi của từ trường.

Từ khóa: nguyên tử hydro, phương pháp toán tử, tham số tự do, tốc độ hội tụ, từ trường

NGHIÊN CỨU CẤU TRÚC KHÔNG ĐỒNG NHẤT CỦA VẬT LIỆU ALUMINOSILICATE LÔNG

ThS. Mai Văn Dũng,
ThS. Trần Thanh Dũng
Khoa Khoa học Tự nhiên

Tóm tắt: Cấu trúc không đồng nhất của vật liệu aluminosilicate lông được phân tích qua các V-simplex, O-simplex, T-simplex. Kết quả cho thấy trong mô hình tồn tại lượng lớn các V-simplex bao quanh bởi nhiều hơn hai đơn vị cấu trúc TO_x và có kích thước tăng khi tăng nhiệt độ. Kết quả mô phỏng cũng đã xác nhận rằng, các nguyên tử O tập trung nhiều trong các O-simplex có bán kính lớn hơn 3 Å và có xu hướng kết cụm khi nhiệt độ tăng, đây là nguyên nhân dẫn đến không đồng nhất về thành phần của vật liệu. Cấu trúc không đồng nhất cũng được phân tích qua phân bố các SC-particles và SC-clusters, kết quả cho thấy trong mô hình tồn tại lượng lớn các SC-particles có bán kính lõi và độ dày lớp vỏ tăng khi tăng nhiệt độ, đồng thời cũng tìm thấy một lượng lớn các SC-clusters chứa 1, 2, 3 và 4 SC-particles, trong đó số lượng loại SC-clusters chứa 1 SC-particles giảm mạnh ở nhiệt độ 2750K.

Từ khóa: Vật liệu, cấu trúc không đồng nhất, simplex, SC-particle, SC-cluster.



MÔ HÌNH GIÁO DỤC STEM TRONG GIỜ HỌC MÔN VẬT LÝ

TS. Nguyễn Thị Kim Chung,
Huỳnh Xuân Đào
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Phương pháp giáo dục theo định hướng STEM không chỉ là hình thức giáo dục khuyến khích học sinh sử dụng kiến thức tổng hợp của các môn Khoa học (S), Công nghệ (T), Kỹ thuật (E) và Toán học (M) mà còn trang bị cho các em những kỹ năng thiết yếu đáp ứng cuộc cách mạng 4.0. Giáo dục STEM được chú trọng trong chương trình giáo dục mới. Hình thức tổ chức phổ biến sẽ là các hoạt động trải nghiệm và câu lạc bộ ngoại khóa. Tuy nhiên những hình thức này khó tổ chức thường xuyên. Trong khi đó các kỹ năng và năng lực cần được rèn luyện và phát triển liên tục, xuyên suốt quá trình học. Trong bài viết này chúng tôi đề xuất mô hình giáo dục STEM trong giờ dạy chính khóa. Thử nghiệm bước đầu đã cho thấy tính khả thi thực hiện về mức độ đáp ứng các mục tiêu giáo dục STEM, thời gian và kinh phí thực hiện.

Từ khóa: STEM, chương trình chính khóa.

PHÂN RÃ PHÓNG XẠ HẠT NHÂN THORI-233 TRONG MÔI TRƯỜNG CHÌ LỎNG

ThS. Trần Minh Tiến
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu phổ năng lượng của các tia phóng xạ và hạt nhân con sinh ra khi đặt hạt nhân thori-233 vào trong môi trường chì lỏng. Đây là vấn đề rất quan trọng trong việc xây dựng lò phản ứng hạt nhân điều khiển bằng máy gia tốc (ADS), sử dụng thori làm nhiên liệu thay thế urani, đồng thời dùng chì lỏng vừa làm bia tương tác vừa làm chất tải nhiệt. Kết quả bao gồm việc xác định các loại tia phóng xạ sinh ra, các hạt nhân con tạo thành; phổ năng lượng các tia alpha, beta, gamma, neutrino; năng lượng cực tiểu, trung bình và cực đại của các hạt nhân con.

Từ khóa: ADS, nhiên liệu thori, chì lỏng, phổ phóng xạ



KHẢO SÁT KHẢ NĂNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHĂN NUÔI HEO BẰNG BÈO LỤC BÌNH

ThS. Trương Quốc Minh
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Chăn nuôi heo là một ngành kinh tế quan trọng ở Việt Nam và trên thế giới. Với mục đích tìm ra phương pháp xử lý thích hợp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường do nước thải chăn nuôi heo gây ra, mô hình xử lý nước thải chăn nuôi heo bằng bể lọc bình được xây dựng để xử lý nước thải tại các trại chăn nuôi heo. Mô hình được vận hành với nước thải đầu vào được pha loãng theo nồng độ tăng dần 5%, 10%, 20%, 30%, 35%, 40%, 50%, 60%, 70%, 80%, 90% và 100%. Hiệu suất xử lý SS, COD, NH_4^+ và tổng P tốt nhất trong 12 ngày lưu nước ở nồng độ 20% (SS = 340 mg/l, COD = 296 mg/l, NH_4^+ = 9.8 mg/l, tổng P = 6 mg/l) lần lượt là 85,29%, 84,46%, 27,86%, 89,67%. Nước thải sau khi xử lý đáp ứng QCVN 62-MT:2016/BTNMT (cột A đối với chỉ tiêu SS và COD), QCVN 40:2011/BTNMT (cột A đối với tổng P và cột B đối với NH_4^+).

Từ khóa: nước thải chăn nuôi heo, bể lọc bình.

PHÂN TÍCH ĐA HÌNH NẤM ĐẠO ÔN VIỆT NAM (MAGNAPORTHE ORYZAE) BẰNG KỸ THUẬT SSR MARKER

ThS. Nguyễn Bằng Phi, Khoa Khoa học tự nhiên
ThS. Nguyễn Bảo Quốc, Trường Đại học Nông Lâm

Tóm tắt: Microsatellite (hay còn gọi là Simple sequence repeat-SSR) là những motif DNA (từ 1 đến 6 nu) lặp lại nhiều lần, thường từ 5-50 lần. Microsatellite được phân bố khắp bộ gene ở thực vật và động vật. Nó được sử dụng làm marker trong việc xây dựng bản đồ di truyền, đánh giá đa hình, dấu vân tay DNA. Việc phân tích microsatellite được thực hiện thông qua phản ứng PCR và chạy gel polyacrylamide, sau đó đếm số band và sử dụng phần mềm NTSYS để xây dựng Dendogram- biểu đồ cây phân loài.

Bệnh đạo ôn trên lúa do nấm *Magnaporthe oryza* gây ra, thiệt hại năng suất do nấm đạo ôn gây ra rất lớn, từ 1-50% sản lượng. Thí nghiệm đánh giá đa hình nấm đạo ôn ở lúa Việt Nam, được tiến hành với 30 mẫu nấm thu thập ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Mẫu được lấy tập trung ở miền Bắc và miền Nam – 2 vựa lúa chính của Việt Nam. Mẫu nấm đạo ôn được nuôi cấy trên môi trường Rice powder agar, ly trích DNA và pha loãng đến nồng độ 50ng/ μ l, chạy PCR và chạy gel agarose 1% để xác định sự tồn tại của DNA band. Tiếp theo mẫu sẽ được chạy trên gel polyacrylamide 6% để đánh giá sự đa hình của nấm. Các MGM primers đều cho kết quả đa hình, riêng primer MGM 2-58 không có sự đa hình. Số band đa hình trên gel polyacrylamide được xử lý bằng phần mềm NTSYS 2.1 theo phương pháp SHAN/UPGMA. Kết quả trên cây phân loài cho thấy sự tương đồng của các mẫu nấm nằm trong giới hạn từ 0 đến 0.69, cho thấy sự biến thiên khá lớn. Đặc biệt, sự tương đồng giữa các mẫu nấm ở các tỉnh có khoảng cách địa lý xa nhau cho thấy sự phát tán bào tử nấm đạo ôn là rất lớn.

Từ khóa: MGM primers, SSR marker, Rice blast, nấm đạo ôn

NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG BÃ THẢI CÀ PHÊ LÀM CƠ CHẤT TRỒNG NẤM HOÀNG ĐẾ (*Calocybe indica*)

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi, Nguyễn Thị Dung,
Nguyễn Nhật Đông, Lê Anh Duy
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Việc nghiên cứu ứng dụng bã thải cà phê làm cơ chất trồng nấm Hoàng đế (*Calocybe indica*) đã giảm bớt vấn đề ô nhiễm môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Kết quả sau 50 ngày thực nghiệm nuôi trồng nấm ở 15 thùng (40 x 30 x 25cm) với 5 nghiệm thức, mỗi nghiệm thức được bố trí lặp lại 3 lần cho thấy, nấm Hoàng đế sinh trưởng và phát triển tốt ở tất cả các nghiệm thức. Đặc biệt, nấm Hoàng đế hoàn toàn sinh trưởng và phát triển được trên nguồn cơ chất 100% bã thải cà phê có khối lượng nấm ($0,337^c \pm 0,055$) thu hoạch tương đương với nghiệm thức 100% mùn cưa ($0,347^c \pm 0,023$). Khối lượng nấm trung bình cao nhất là nghiệm thức 75%CP và 25%MC ($0,793^a \pm 0,067$) có khác biệt thống kê với các nghiệm thức còn lại. Việc áp dụng quy trình trồng nấm Hoàng đế từ bã thải cà phê sẽ hiệu quả hơn nhiều ở những nơi gần các công ty chế biến cà phê hòa tan bởi tận dụng được nguồn cơ chất sẵn có.

Từ khóa: Bã thải cà phê, khối lượng nấm tươi, mùn cưa cao su, nấm Hoàng đế.

ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VÀ NGHIÊN CỨU KÍCH THÍCH TẠO CỦ CÂY KHOAI LANG ĐƯỢC TRỒNG BẰNG GIÀN LEO

ThS. Phan Văn Thuần
Khoa Khoa học Tự nhiên

Tóm tắt: Mô hình tạo củ khoai lang trên giàn leo nhằm thu bóng mát, thu hoạch rau và củ không phụ thuộc mùa vụ, thích hợp cho các vùng đô thị. Từ củ khoai lang tím (*Solanum andigenum*) được ủ trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm thích hợp, sau 7 ngày tạo mầm non. Sau 3 tuần, mầm khoai lang đạt kích thước 10 cm và được chuyển qua giá thể đất, phát triển trên giàn leo. Sau 1 tháng chồi đạt kích thước 20cm, các chồi non phát triển và bắt đầu bò lên giàn leo. Chồi tiếp tục phân nhánh và đạt kích thước trung bình 80cm sau 2 tháng nuôi trồng. Trên giá thể đất + phân hữu cơ + phân vô cơ NPK + khoáng đa lượng + khoáng vi lượng + chế phẩm sinh thái (vi sinh vật + chất điều hòa sinh trưởng) sau 60 ngày nuôi trồng cho kết quả cảm ứng tạo rễ và củ tốt. Kết quả bước đầu thu được củ khoai lang trên giàn leo.

Từ khóa: Giá thể, giàn leo, khoai lang, tạo củ.



NGHIÊN CỨU QUÁ TRÌNH TẠO RỄ BẤT ĐỊNH CÂY ĐẰNG SÂM IN VITRO *Codonopsis lanceolata*

ThS. Phan Văn Thuần
Khoa Khoa học Tự nhiên

Tóm tắt: Đẳng sâm (*Codonopsis lanceolata*) có tác dụng bồi bổ ngũ tạng, nâng cao thể lực, tăng sức dẻo dai, tăng cường khả năng miễn dịch cho cơ thể, ích huyết, sinh tân dịch, chống mệt mỏi, giảm stress. Quá trình nhân sinh khối cho rễ cây Đẳng sâm, nuôi cấy rắn hiệu quả hơn nuôi cấy lỏng. Môi trường cho việc nhân sinh khối rễ Đẳng sâm là môi trường Gamborg (B5) bổ sung 50g/l sucrose, 5.0 mg/l IBA và 8g/l Aga. Rễ đạt trọng lượng trung bình là 0.96 g/rễ. Việc nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân sinh khối rễ bất định cây Đẳng sâm có tiềm năng ứng dụng lớn trong sản xuất hợp chất thứ cấp quy mô công nghiệp.

Từ khóa: Đẳng sâm, in vitro, rễ bất định, môi trường.

THỬ NGHIỆM TẠO CHẾ PHẨM TAN HUYẾT KHỐI TỪ VI KHUẨN *Bacillus* sp. NHẪM HỖ TRỢ KIỂM SOÁT BỆNH ĐỘT QUY

**ThS. Trần Ngọc Hùng, Nguyễn Thị Thu Phương
Khoa Khoa học Tự nhiên**

Tóm tắt: Huyết khối là một trong những nguyên nhân chính gây ra đột quy. Biện pháp hữu hiệu nhất hiện nay để phòng ngừa căn bệnh này là sử dụng các loại thực phẩm chức năng có chứa enzyme nattokinase. Kết quả nghiên cứu đã xác định được các chủng *Bacillus* sp. Ba 04, Ba 07 và Ba 10 có khả năng tan huyết khối cao. Sau 72 giờ nuôi cấy, trên môi trường lỏng, khả năng tan huyết khối của chủng *Bacillus* sp. Ba 07 đạt 81.9%; trên môi trường bán rắn, hiệu suất tan huyết khối của các chủng Ba 04, Ba 07 và Ba 10 đều đạt 100% sau 24 giờ ủ. Chế phẩm nuôi cấy bán rắn chủng Ba 10 có hiệu suất đạt 100% sau 12 giờ ủ với huyết khối.

Từ khóa: Tan huyết khối, nattokinase, *Bacillus* sp.



ẢNH HƯỞNG CỦA TINH DẦU VỎ QUẢ QUÝT (*Citrus reticulata*) ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SÂU KHOANG (*Spodoptera litura*)

**ThS. Trần Thanh Hùng, Nguyễn Thị Mỹ Hảo,
Phạm Thị Thùy Linh
Khoa Khoa học Tự nhiên**

Tóm tắt: Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành khảo sát ảnh hưởng của tinh dầu vỏ quả Quýt (*Citrus reticulata*) đến sự phát triển của Sâu khoang (*Spodoptera litura*) trong điều kiện phòng thí nghiệm nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc sử dụng tinh dầu này trong việc kiểm soát sâu hại cây trồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, tinh dầu chiết xuất từ vỏ quả Quýt có hoạt tính tiêu diệt mạnh đối với Sâu khoang ở giai đoạn tuổi 3. Tỷ lệ sâu chết đạt tới 100% chỉ sau 2 giờ và 93,33% sau 12 giờ khi Sâu khoang được xử lý với nồng độ tinh dầu lần lượt là 32% và 16%. Ấu trùng Sâu khoang sau khi xử lý tinh dầu vỏ quả Quýt 3,96% (nồng độ gây chết 50% số cá thể Sâu khoang thử nghiệm) đã làm giảm đáng kể sự tăng trưởng khối lượng, tỉ lệ hóa nhộng và tỉ lệ vũ hóa của Sâu khoang. Từ những kết quả nghiên cứu này, chúng tôi đề nghị rằng tinh dầu vỏ quả Quýt có thể được sử dụng như là một thành phần trong thuốc trừ sâu sinh học bảo vệ cây trồng.

Từ khóa: Tinh dầu, vỏ quả Quýt, Sâu khoang, sự phát triển

ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN NUÔI CẤY ĐẾN SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG PHÂN GIẢI CHITIN CỦA NẤM MỐC

ThS. Võ Thị Thanh Nhàn
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Điều kiện nuôi cấy tối ưu cho sinh trưởng, phát triển và sinh tổng hợp chitinase của chủng nấm mốc *A. fumigatus* M15 trong môi trường dịch thể: thời gian nuôi cấy là 60 giờ, pH môi trường là 6,0, nguồn nitrogen là urea, nguồn carbon là chitin. Điều kiện nuôi cấy tối ưu cho sinh trưởng, phát triển và sinh tổng hợp chitinase của chủng nấm mốc *A. oryzae* M71 trong môi trường dịch thể: thời gian nuôi cấy 84 giờ, pH = 6,5, nguồn nitrogen urea, nguồn carbon CMC.

Từ khóa: chitinase, nấm mốc,



VẬN DỤNG DẠY HỌC TÍCH HỢP TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

ThS. Đoàn Thị Diễm Ly
Khoa Khoa học Tự nhiên

Tóm tắt: Từ xu hướng dạy học trên thế giới và đổi mới sách giáo khoa các cấp của Việt Nam trong những năm gần đây theo hướng dạy học tích hợp, tác giả đã phân tích một số đặc trưng cơ bản và đưa ra được quy trình để xây dựng hoạt động dạy học tích hợp. Từ đó, tác giả đã phân tích ví dụ xây dựng hoạt động dạy theo hướng tích hợp thông qua một bài toán Tiểu học. Cuối cùng, bài viết nêu ra một số thực trạng, khó khăn khi xây dựng chương trình sách giáo khoa mới theo hướng dạy học tích hợp, đây là một vấn đề cần tìm phương án khắc phục để có thể xây dựng một bộ sách giáo khoa Toán đạt chất lượng tốt theo hướng dạy học tích hợp.

Từ khóa: dạy học tích hợp, hình thức dạy học, dạy học tích hợp Toán Tiểu học.

VÍ DỤ VỀ DẠY HỌC THEO DỰ ÁN TRONG MÔN TOÁN LỚP 7

ThS. Dương Thanh Huyền

Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Mục đích của bài viết này là giới thiệu đến mọi người phương pháp dạy học theo dự án và ví dụ minh họa việc áp dụng phương pháp này trong dạy học Toán lớp 7.

Từ khóa: Dạy học theo dự án, phương pháp dạy học môn Toán, dạy Toán lớp 7.



MỘT SỐ VÍ DỤ TÌM GIÁ TRỊ LỚN NHẤT, GIÁ TRỊ NHỎ NHẤT CỦA HÀM PHÂN THỨC VÀ SỬ DỤNG TÍNH CHẤT CỦA GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI TRONG BÀI TOÁN TÌM GIÁ TRỊ LỚN NHẤT, GIÁ TRỊ NHỎ NHẤT

ThS. Huỳnh Ngọc Diễm

Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Bài viết trình bày lại một số ví dụ tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm phân thức và sử dụng tính chất của giá trị tuyệt đối trong bài toán tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất trong các bài tập Toán Trung học cơ sở mà tác giả đã tham khảo trong các tài liệu [2], [3].

Từ khóa: cực trị, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất.



TÍNH ĐỐI HỮU HẠN CỦA MÔĐUN ĐỐI ĐỒNG ĐIỀU ĐỊA PHƯƠNG SUY RỘNG THEO MỘT CẶP IDEAN

ThS. Lê Quang Long

Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Trong bài viết này, chúng tôi sẽ chứng minh rằng nếu I là ideal chính của vành giao hoán No-te thì môđun đối đồng điều địa phương suy rộng theo một cặp ideal $H_{i,J}^i(M, N)$ là (I, J) -đối hữu hạn với mọi $i \geq 0$.

Từ khóa: đối đồng điều địa phương, đối đồng điều địa phương suy rộng, đối đồng điều địa phương suy rộng theo một cặp ideal, (I, J) -đối hữu hạn.

MỘT SỐ VÍ DỤ ỨNG DỤNG CỦA MÔN TOÁN CAO CẤP A2 TRONG CÁC CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT

ThS. Nguyễn Thị Khánh Hòa
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Bài viết trình bày một số ví dụ ứng dụng của môn Toán cao cấp A2 trong một số chuyên ngành kỹ thuật như điện, xây dựng, giao thông, đồ họa máy tính mà tác giả sưu tầm được từ [1] và [3]. Những ví dụ ứng dụng này sử dụng kiến thức về hệ phương trình tuyến tính và phép nhân hai ma trận được giới thiệu trong môn Toán cao cấp A2.

Từ khóa: ví dụ ứng dụng môn Toán cao cấp, ứng dụng của hệ phương trình tuyến tính, ứng dụng của phép nhân hai ma trận.



LŨY ĐẰNG TRONG VÀNH THƯƠNG

ThS. Nguyễn Vũ Vân Trang
Khoa Khoa học tự nhiên

Tóm tắt: Bài viết trình bày tóm tắt tính chất cơ bản của lũy đẳng trong vành không giao hoán và đây cũng là điều kiện cần để một lũy đẳng của vành thương có thể nâng lên tới một lũy đẳng của vành R.

Từ khóa: Lũy đẳng, tính chất của lũy đẳng, sự nâng lên của lũy đẳng, vành không giao hoán.

TOPIC MODELING VÀ THUẬT TOÁN LDA

ThS. Triệu Nguyễn Hùng

Khoa Khoa học Tự Nhiên

Tóm tắt: Topic Modeling là kỹ thuật trích xuất các chủ đề tóm tắt từ một bộ sưu tập văn bản. Và thuật toán LDA (Latent Dirichlet Allocation) cũng là mô hình phân tách ma trận từ của văn bản đầu vào thành 2 ma trận có hạng thấp: ma trận văn bản-chủ đề và ma trận chủ đề-từ. Dựa vào thuật toán LDA, chúng ta có thể phân tích đánh giá cảm nghĩ (sentiment of the review) của bộ dữ liệu IMDB movie reviews có nhãn bao gồm 5000 bài đánh giá phim IMDB. Kết quả mong đợi sẽ là một phân phối chủ đề cho từng bài đánh giá cảm nghĩ và phân phối từ cho từng chủ đề. Mở rộng, chúng ta có thể phân tích cảm nghĩ (sentiment analysis) trên mạng xã hội (Face Book, Twitter, Media) để dự báo xu hướng mà người dùng mạng xã hội quan tâm về các chủ đề xã hội và đời sống như thế nào. Từ đó hỗ trợ cho các công ty bán hàng làm chiến lược marketing hiệu quả hơn. Và R có lẽ là phần mềm duy nhất trong nhóm các phần mềm thống kê có khả năng phân tích dữ liệu dạng text rất mạnh miễn phí hiện nay.

Từ khóa: Text Mining; Topic Modeling; LDA (Latent Dirichlet Allocation); movie review datasets.



XÁC ĐỊNH CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP TRONG KHU CÔNG NGHIỆP TẠI AGRIBANK SÓNG THÀN BẮNG THANG ĐO ECSI HIỆU CHỈNH

ThS. Hà Lâm Oanh, ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoa

Khoa Kinh tế

Tóm tắt: Bài viết tổng hợp lý thuyết về chất lượng dịch vụ (CLDV), thang đo CLDV và nghiên cứu hiệu quả của hoạt động tín dụng đối với doanh nghiệp (DN) trong khu công nghiệp (KCN) tại Agribank Sóng Thần trên quan điểm của khách hàng. Sau khi tham khảo ý kiến của các chuyên viên tín dụng tại Agribank Sóng Thần để điều chỉnh thang đo, điều chỉnh, bổ sung mô hình CLDV và các biến quan sát dùng để đo lường các thành phần của nó đồng thời khảo sát thử nghiệm điều chỉnh lại bảng câu hỏi, tác giả tiến hành khảo sát chính thức. Trên cơ sở ứng dụng mô hình ECSI để phân tích kết quả khảo sát khách hàng bài viết tìm ra các nhân tố chính cần tác động để nâng cao hiệu quả tín dụng DN trong KCN là: chất lượng giao dịch, quy trình tín dụng, đáp ứng vốn, cơ sở vật chất hỗ trợ.

Từ khóa: chất lượng dịch vụ, mô hình ECSI, doanh nghiệp, khu công nghiệp.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ThS. Khương Thị Huế
Khoa Kinh tế

Tóm tắt: Cố vấn học tập (CVHT) có vai trò rất quan trọng trong đào tạo chương trình chất lượng cao. Theo quy chế 43 của Bộ Giáo dục và đào tạo, cố vấn học tập là người tư vấn và hỗ trợ sinh viên phát huy tối đa khả năng học tập, lựa chọn học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm thích hợp; theo dõi thành tích học tập của sinh viên (SV) nhằm giúp sinh viên điều chỉnh kịp thời hoặc đưa ra một lựa chọn đúng trong quá trình học tập. CVHT là người có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong học tập và lựa chọn nghề nghiệp của người sinh viên. Nhiệm vụ của CVHT là tư vấn về học tập, nghiên cứu khoa học và việc làm cho sinh viên. Muốn vậy, CVHT ngoài phải giỏi về chuyên môn, giỏi nghiên cứu khoa học, giỏi ngoại ngữ, cũng phải có tư cách đạo đức tốt để làm gương cho sinh viên.

Từ khóa: vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cố vấn học tập



NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0: NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Lâm Nguyễn Hoài Diễm
Khoa Kinh tế

Tóm tắt: Trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, khi mức độ tự động hóa được đẩy lên tối đa, ngành Dệt may Việt Nam sẽ mất lợi thế về nhân công giá thấp và tay nghề cao. Không ít người lo lắng dệt may Việt Nam sẽ gặp khó khăn vì hàng loạt đơn hàng sẽ chuyển ngược về các quốc gia phát triển. Vậy cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thực sự ảnh hưởng đến ngành Dệt may Việt Nam như thế nào? Bài tham luận này sẽ trình bày (1) Khái quát về cách mạng công nghiệp 4.0, (2) Thực trạng ngành dệt may Việt Nam thời gian qua, (3) Thách thức cho ngành dệt may Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, (4) Giải pháp để ngành dệt may Việt Nam thích ứng được với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: ngành dệt may, Việt Nam, cách mạng công nghiệp 4.0, thách thức, giải pháp.

PHÂN TÍCH LỢI THẾ SO SÁNH BỘC LỘ KHI XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG THỦY SẢN VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC ASEAN

**ThS. Lê Quỳnh Hoa,
ThS. Nguyễn Thụy Bảo Khuyên
Khoa Kinh tế**

Tóm tắt: Nằm trong top 10 nguồn cung thủy sản lớn của thế giới, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đang đóng góp khoảng 3-4% GDP hàng năm của Việt Nam. Mặc dù ASEAN là thị trường tiềm năng và nằm trong 6 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam, nhưng các nước ASEAN cũng là đối thủ cạnh tranh lớn của Việt Nam tại các khu vực thị trường xuất khẩu khác. Bằng việc phân tích các chỉ số thương mại về tương đồng xuất khẩu và lợi thế so sánh bộc lộ, bài viết đã chỉ ra có sự tương đồng cao giữa cơ cấu xuất khẩu thủy sản của Việt Nam với các quốc gia thành viên ASEAN. Trong đó, thủy sản xuất khẩu Việt nam chỉ có lợi thế về nhóm sản phẩm đông lạnh và nhóm động vật giáp xác, mặt khác, nhóm sản phẩm tươi sống gần như không có lợi thế. Điều này cho thấy doanh nghiệp Việt Nam còn yếu kém trong việc bảo quản và xuất khẩu nhóm thủy sản tươi sống. Do đó, cần có những biện pháp khả thi để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam.

Từ khóa: Lợi thế so sánh bộc lộ; Việt Nam; thủy sản; ASEAN



NGHIÊN CỨU ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN – TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

**ThS. Lê Thị Diệu Linh,
ThS. Trần Thanh Nhân
Khoa Kinh tế**

Tóm tắt: Trình bày một số khái niệm và các nghiên cứu trước đây liên quan đến định hướng nghề nghiệp. Bên cạnh đó, phân tích hiện trạng định hướng nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành Kế toán, trường đại học Thủ Dầu Một trong thời gian học tập tại trường. Đề xuất một số biện pháp góp phần hỗ trợ sinh viên hình thành định hướng nghề nghiệp đối với ngành Kế toán.

Từ khóa: định hướng nghề nghiệp, kế toán, sinh viên.

BÀN VỀ TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA GIẢNG VIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

ThS. Nguyễn Hồng Quyên
Khoa Kinh Tế

Tóm tắt: Những năm gần đây ngành giáo dục đang đặt ra mục tiêu chung phải đào tạo cho sinh viên đại học năng lực tư duy sáng tạo nhằm giúp các em đạt được nhiều thuận lợi trong quá trình tiếp thu kiến thức và gặt hái thành công trong việc thể hiện kỹ năng mềm khi phỏng vấn trước doanh nghiệp (DN). Tuy nhiên, không chỉ có sinh viên mà giảng viên ngày nay cũng cần rèn luyện kỹ năng đáng giá này vì một mục tiêu chung : giảng dạy hiệu quả trong môi trường giáo dục đang đổi mới từng ngày.

Tư duy sáng tạo có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động giảng dạy của giảng viên và cả quá trình tiếp thu của sinh viên. Tuy nhiên hiện nay giảng viên đang gặp một vài trở ngại trong việc hình thành tư duy sáng tạo trong giảng dạy đại học. Ở nội dung bài viết này, tác giả sẽ làm rõ sự cần thiết của tư duy sáng tạo trong việc dạy học của giảng viên đại học cũng như nêu ra những rào cản chính trong việc hình thành tư duy sáng tạo cũng như đề xuất một vài cách để cải thiện nhận thức của giảng viên trong việc bồi dưỡng kỹ năng này.

Từ khóa: tư duy sáng tạo, năng lực, giảng viên, đại học

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) TẠI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Nam Khoa

Học viên cao học Nguyễn Thị Hải Linh

Khoa Kinh tế

Tóm tắt: Đề tài “Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam” nghiên cứu đến các yếu tố ảnh hưởng đến vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Nghiên cứu này nhằm kiểm tra các yếu tố thu nhập bình quân đầu người, lao động, tiền lương, số lượng các khu công nghiệp và chính sách của các địa phương ảnh hưởng tới FDI vào Việt Nam như thế nào. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy OLS với dữ liệu của 63 tỉnh thành của Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam chịu tác động cao nhất bởi yếu tố cơ sở hạ tầng, quy mô thị trường rồi đến lao động và chính sách địa phương. Từ kết này, tác giả kiến nghị để thu hút được vốn FDI nhiều hơn thì các địa phương phải chú ý đầu tư hơn nữa ở yếu tố chính sách địa phương, lao động, quy mô thị trường và đặc biệt là cơ sở hạ tầng.

Từ khóa: Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, phương pháp hồi quy OLS, chính sách địa phương.



THỰC TRẠNG SỬ DỤNG THỜI GIAN CỦA SINH VIÊN KHOA KINH TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

ThS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh, ThS. Khương Thị Huế

Khoa Kinh tế

Tóm tắt: Mục đích của nghiên cứu này là tìm hiểu những biến động về thời gian của sinh viên Khoa kinh tế như thế nào khi chuyển từ tuần lễ bình thường sang tuần lễ chuẩn bị bước vào kỳ thi học kỳ theo phương pháp định tính và định lượng với trên 42 sinh viên khoa Kinh tế, Trường Đại học Thủ Dầu Một. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các hoạt động chính của sinh viên trong một tuần lễ bình thường là học tập, hoạt động ngoại khóa, vui chơi giải trí, làm thêm,...trong đó số sinh viên tham gia vào các hoạt động vui chơi là nhiều nhất, kể đến là việc học tập ngoại khóa sau thời gian học chính khóa ở trên lớp, nhưng các hoạt động vui chơi giải trí, làm thêm,...thì sinh viên học lực loại khá và trung bình khá luôn dành nhiều thời gian hơn những sinh viên có học lực loại giỏi. Một kết quả hoàn toàn hợp lý cho sự đầu tư vào việc học của những sinh viên này.

Từ khóa: Thời gian, sử dụng, sinh viên

THÁCH THỨC CHO NGÀNH DỆT MAY CỦA VIỆT NAM TRƯỚC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

ThS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh

ThS. Khương Thị Huế

Khoa Kinh Tế

Tóm tắt: Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 khi mức độ tự động hóa được nâng cấp tối đa thì ngành dệt may của Việt Nam nói riêng và của Châu Á nói chung sẽ mất dần lợi thế cạnh tranh về nhân công giá rẻ và tay nghề cao. Rất nhiều nhà khoa học, doanh nghiệp quan tâm lo lắng về ngành dệt may Việt Nam sẽ gặp khó khăn vì hàng loạt đơn hàng, công ty sẽ chuyển ngược về các nước phát triển. Dệt may, ngành công nghiệp xuất khẩu chủ lực, sử dụng nhiều lao động sẽ bị tác động ra sao từ Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Bài phân tích này sẽ làm rõ vấn đề đó

Từ khóa: ngành dệt may, công nghiệp 4.0, ảnh hưởng công nghệ 4.0 vào dệt may.



TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN NGÀNH NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thụy Bảo Khuyên

Khoa kinh tế

Tóm tắt: Những thành tựu của cuộc cách mạng 4.0 mang lại cho nhân loại những tiến bộ vượt bậc không thể phủ nhận trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Với trí thông minh nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ thực tế ảo, Internet của vạn vật (Internet of things),... đã đặt ra cho các quốc gia những cơ hội lớn nhưng thách thức cũng không nhỏ. Nếu tận dụng tốt những thành tựu này sẽ giúp các quốc gia vượt lên trong cuộc đua về phát triển kinh tế, quân sự, văn hóa, xã hội. Đó cũng là thách thức buộc các quốc gia không thể đứng ngoài cuộc nếu không muốn bị bỏ lại trên tiến trình phát triển. Không nằm ngoài xu hướng này, Việt Nam đã và đang có những động thái để tiếp cận với những thành quả của cuộc công nghiệp 4.0. Tác động của nó ảnh hưởng đến tất cả mọi lĩnh vực, ngành ngân hàng Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó. Trong bài viết này, tác giả sơ lược về một số thành quả tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động của nó đối với lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam. Từ đó tác giả đưa ra một số khuyến nghị để giúp ngành ngân hàng Việt Nam tận dụng được những thành tựu cũng như thích nghi với những thử thách mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại.

Từ khóa: công nghiệp 4.0, cách mạng công nghiệp lần thứ 4; ngân hàng

**VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN, TỔ CHỨC ĐOÀN – HỘI SINH VIÊN
TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN**

**ThS. Nguyễn Vương Thành Long
Khoa Kinh tế**

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học (NCKH) sinh viên là một trong những hoạt động quan trọng tạo nên uy tín về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tại một trường đại học. Vì vậy, các trường đại học rất chú trọng nâng tầm hoạt động NCKH sinh viên và đã đạt được những thành tựu nhất định. Xét về sự đóng góp của hoạt động NCKH sinh viên khoa Kinh Tế, chuyên ngành Kế toán vào thành quả chung của trường thì sự đóng góp này còn mờ nhạt. Để tìm hiểu nguyên nhân vì sao hoạt động NCKH sinh viên chuyên ngành Kế toán không được nổi trội như các khoa khác trong trường, cần phân tích trong mối quan hệ giữa nhiều chủ thể là sinh viên, giảng viên, tổ chức Đoàn – Hội sinh viên, bộ môn và khoa. Trong bài viết này, tác giả chỉ muốn thảo luận ở góc độ chủ thể không phải là sinh viên thông qua phân tích phải chăng các chủ thể này đã thực hiện đầy đủ vai trò của mình để hỗ trợ sinh viên làm NCKH, từ đó đưa ra một số giải pháp cho hoạt động NCKH sinh viên chuyên ngành Kế toán trong tương lai.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, Nghiên cứu khoa học sinh viên, giảng viên, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4 ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM OPPORTUNITIES AND CHALLENGES OF REVOLUTION OF INDUSTRY 4.0 IN BUSINESS ACTIVITIES IN VIETNAM

**ThS. Phạm Bình An,
ThS. Trương Hải Huyền Thanh,
ThS. Nguyễn Nhã Quyên
Khoa Kinh tế**

Tóm tắt: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã bắt đầu từ vài năm gần đây. Đây là cuộc cách mạng mang tính kết nối các hệ thống nhúng và cơ sở sản xuất thông minh để tạo ra sự hội tụ kỹ thuật số giữa Công nghiệp, Kinh doanh, chức năng và quy trình bên trong. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được đánh giá sẽ vượt ra khỏi quy mô công xưởng, Doanh nghiệp khi vạn vật được kết nối bởi internet. Đối với Việt Nam, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã và đang đem đến cho Việt Nam nhiều cơ hội trong việc tiếp cận công nghệ mới, làm cho mọi việc được thực hiện dễ dàng hơn thông qua sự phát triển của khoa học kỹ thuật, internet... Tuy nhiên, bên cạnh đó, công nghiệp 4.0 còn mang đến cho các doanh nghiệp Việt Nam một số rủi ro trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bài viết này tác giả chủ yếu phân tích các cơ hội và rủi ro của cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm khắc phục rủi ro này.

Từ khóa: cách mạng công nghiệp 4.0, Internet of thing, quản trị

THỰC TRẠNG NHỮNG HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG NGÀNH NÔNG LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN Ở VIỆT NAM

ThS. Phạm Thị Thanh Thủy
Khoa Kinh tế

Tóm tắt: Ngành nông nghiệp Việt nam có những thành tựu đáng kể trong những năm qua. Năm 2017, thiệt hại về thiên tai ước tính lên tới gần 60.000 tỷ nhưng ngành nông nghiệp Việt nam vẫn vượt lên được khó khăn, góp phần vào tăng trưởng kinh tế. So với năng suất lao động các ngành công nghiệp – xây dựng; dịch vụ thì ngành nông nghiệp có năng suất lao động thấp hơn nhiều. Trong nền kinh tế hội nhập toàn cầu, năng suất thấp đồng nghĩa là chi phí sản phẩm cao, tính cạnh tranh hàng hóa kém. Bài viết giới thiệu các khái niệm liên quan đến năng suất và năng suất lao động, phân biệt giữa năng suất lao động và cường độ lao động; đánh giá thực trạng ảnh hưởng năng suất lao động ngành nông nghiệp Việt nam qua: 1) Năng suất lao động ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản; 2) Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp; 3) Lực lượng lao động ; 4) Vốn đầu tư; 5) các yếu tố khác ảnh hưởng năng suất lao động. Từ thực trạng, tác giả đưa ra một số giải pháp nâng cao năng suất lao động ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản trong thời gian tới.

Từ khóa: năng suất lao động; ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản; nông nghiệp công nghệ cao; ngành nông nghiệp; lao động;



PHÂN TÍCH CẢM XÚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC SÂU

TS. Bùi Thanh Hùng
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

Tóm tắt: Nhiều ứng dụng dựa trên phân tích cảm xúc đã được các nhà nghiên cứu phát triển. Nghiên cứu về phân tích cảm xúc vẫn còn là thách thức vì những giới hạn về thông tin theo ngữ cảnh. Trong những năm gần đây, các mô hình học sâu như mạng nơ-ron tích chập (CNNs) và mạng nơ-ron tái phát (RNNs) đã được áp dụng cho phân tích cảm xúc với những kết quả tốt. Trong bài báo này, chúng tôi áp dụng các phương pháp học sâu CNN, RNN và đề xuất một kiến trúc ghép đôi CNN-RNN để phân tích cảm xúc. Kết quả thực nghiệm cho thấy phương pháp được đề xuất tốt hơn các phương pháp nghiên cứu trước đó chỉ dựa vào một phương pháp học sâu duy nhất.

Từ khóa: phân tích cảm xúc; học sâu; CNN; RNN; LSTM; CNN-LSTM

HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG PHÁT ĐIỆN CẠNH TRANH OPERATION OF COMPETITIVE GENERATION MARKETS

ThS. Nguyễn Bá Thành
Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ

Tóm tắt: Bài báo này trình bày về mô hình và các ưu nhược điểm của các mô hình thị trường phát điện cạnh tranh. Nghiên cứu cũng đánh giá về ưu nhược điểm của các mô hình chào giá tự do và chào giá theo chi phí. Bài báo này cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà quản lý công ty phát điện và các bên tham gia thị trường điện về thị trường điện cạnh tranh, cũng như đóng góp trong việc cải tiến chính sách thị trường điện.



CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM CHO ĐỘNG CƠ ĐIỆN

ThS. Nguyễn Bá Thành
Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ

Tóm tắt: Bài báo này trình bày về các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho động cơ điện, cơ hội tiết kiệm năng lượng ứng với mỗi giải pháp kỹ thuật. Nghiên cứu cho thấy cơ hội tiết kiệm năng lượng cho động cơ điện là rất lớn. Hơn thế nữa, động cơ điện được sử dụng rộng khắp trong các máy móc công nghiệp với các máy có công suất một vài kW đến hàng MW. Bài báo cũng trình bày những rào cản trong việc thực hiện tiết kiệm năng lượng cho động cơ, đồng thời giúp cho các nhà hoạch định chính sách của các quốc gia trong quá trình xây dựng và thực hiện tiết kiệm năng lượng.

THANH TOÁN ĐIỆN TỬ TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHIỆP 4.0 NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

ThS. Nguyễn Đình Thọ
Khoa Kỹ thuật - Công nghệ

Tóm tắt: Những năm gần đây, thanh toán trực tuyến hay thông qua thương mại điện tử ngày càng trở nên phổ biến và đa dạng. Với sự phát triển của khoa học công nghệ, con người có thể mua sắm và thanh toán một cách nhanh chóng và thuận lợi hơn, đồng thời giảm thiểu những chi phí không cần thiết. Tuy nhiên, đi liền với những lợi ích đó sẽ có rất nhiều các rủi ro hoặc thách thức đi kèm, đòi hỏi các nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ phải cân nhắc về các vấn đề liên quan xung quanh việc giao dịch nhằm đảm bảo an toàn trong dịch thương mại điện tử. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ giới thiệu về những lợi ích mà thanh toán điện tử mang lại cũng như những rủi ro và thách thức đối với nó trong thời đại công nghiệp 4.0. Với sự phát triển mạnh mẽ không chỉ trong nước mà còn trên toàn thế giới. Đồng thời, cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng đảm bảo an toàn giao dịch trong thanh toán điện tử.

Keywords: E-commerce; Electronic Payment; Thương mại điện tử; E-commerce benefit and challenges



KHAI THÁC CÁC MỐI KẾT HỢP CHỦ YẾU: MỘT CÁCH TIẾP CẬN PHÂN LỚP HIỆU QUẢ

ThS. Trần Cẩm Tú
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

Tóm tắt: Là một phương pháp mới trong phân lớp, phân lớp kết hợp đã trở nên phổ biến trong những năm gần đây. Một số phương pháp đã được đề xuất để xây dựng một bộ phân lớp với các luật kết hợp chất lượng cao. Những phương pháp này bao gồm CBA, CMAR, L3, CPAR, MCAR,... Những kỹ thuật này sử dụng phương pháp tiếp cận khác nhau để phát hiện các mẫu thường xuyên, xác định cấp bậc các luật, cắt tỉa luật dư thừa hoặc có hại và phân lớp các đối tượng.

CLASSIFICATION OF VIETNAMESE DOCUMENTS USING SUPPORT VECTOR MACHINE

TS. Bùi Thanh Hùng
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

Abstract: In this paper, we present studies on Vietnamese document classification problem using Support Vector Machine (SVM). SVM is a learning method with ability to automatically tune the capacity of the learning machine by maximizing the margin between positive and negative examples in order to optimize the generalization performance, SVM has a large potential for the successful applications in the field of text categorization. This paper presents the results of the experiment of Vietnamese text categorization with SVM

Keywords: Support Vector Machine, Text classification



KHẢO SÁT VỀ CÁC THUẬT TOÁN KHAI PHÁ TẬP PHỔ BIẾN ĐÓNG

ThS. Ngô Hồng Minh
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

Tóm tắt: Khai phá tập phổ biến đóng là một trong những bước cải tiến để tìm tập luật kết hợp một cách nhanh hơn. Đã có nhiều phương pháp khai phá tập phổ biến đóng được đề xuất và mang lại hiệu quả nhất định nhưng chưa bao giờ là tối ưu nhất. Điều này mang lại ý tưởng cho chúng tôi để xem xét các phương pháp tốt trong quá trình khai phá luật kết hợp. Trong bài viết này, chúng tôi khảo sát một số thuật toán khai phá tập phổ biến đóng và so sánh chúng. Kết quả cho thấy những ưu điểm, những hạn chế của thuật toán. Từ đó, chúng tôi giúp người đọc có phác thảo ngắn gọn về các thuật toán khai phá tập phổ biến đóng.

Từ khóa: tập phổ biến đóng; luật kết hợp; khai phá tập phổ biến; khai phá dữ liệu

XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIỜ HỌC TRỰC QUAN VỚI NỘI DUNG VỀ CÁC THUẬT TOÁN SẮP XẾP

ThS. Ngô Hồng Minh
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

Tóm tắt: Thuật toán sắp xếp là các thuật toán quan trọng trong học phần Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, thường được giảng dạy cho sinh viên (SV) năm đầu tiên. Đối với SV chuyên ngành Hệ thống thông tin hay Kỹ thuật phần mềm thì Cấu trúc dữ liệu và giải thuật là một trong những học phần cơ bản tạo nền tảng cho chương trình học của mình. Học phần này giúp SV củng cố, phát huy tư duy logic của mình để đáp ứng phù hợp với nội dung học sâu hơn. Với bài tham luận này, chúng tôi đề xuất vận dụng phần mềm minh họa cho các thuật toán sắp xếp vào giờ học thực tế và kết hợp một số phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp SV hứng thú, tập trung hơn trong các tiết học cho học phần Cấu trúc dữ liệu và giải thuật. Kết quả thực hiện đã nhận được những phản hồi tích cực từ SV ngay sau khi các buổi học thử kết thúc.

Từ khóa: thuật toán sắp xếp; Cấu trúc dữ liệu và giải thuật; kỹ thuật dạy học tích cực; BOPPPS.

CÔNG NGHỆ ĐIỆN TOÁN Đám Mây

NHỮNG LỢI ÍCH VÀ THÁCH THỨC VỀ VẤN ĐỀ AN TOÀN BẢO MẬT

ThS. Nguyễn Đình Thọ
Khoa Kỹ thuật - Công nghệ

Tóm tắt: Điện toán đám mây đang trở thành xu thế trong sự phát triển công nghệ ngày nay, bởi những lợi ích mà nó mang lại. Không chỉ có các cá nhân mà các tổ chức, doanh nghiệp cũng được sử dụng nhiều dịch vụ của các nhà cung cấp mà không cần phải đầu tư nhiều vào cơ sở vật chất cũng như kinh phí duy trì, bảo trì hệ thống của mình. Tùy vào dịch vụ mà bạn muốn thuê có thuộc nhóm SaaS, PaaS hay IaaS, có rất nhiều nhà cung cấp dịch vụ lớn như Google, Amazon, Microsoft... Điện toán đám mây không còn xa lạ với chúng ta nhưng để khai thác tất cả các dịch vụ của nó một cách an toàn và đảm bảo giữa khách hàng và người cho thuê dịch vụ thì vẫn là một bài toán khó. Đi kèm theo những lợi ích của điện toán đám mây gặp không ít những khó khăn như việc chia sẻ và bảo mật dữ liệu trên kênh không an toàn. Người dùng không biết chính xác nơi lưu trữ dữ liệu của mình ở đâu, có thể các dịch vụ lưu trữ dữ liệu mà nhà cung cấp dịch vụ đi thuê lại một bên thứ 3. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ khảo sát một số vấn đề được đề cập như những lợi ích mà nó mang lại cũng như những khó khăn thách thức về vấn đề an toàn bảo mật và tính riêng tư của người dùng trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin nhạy cảm của khách hàng cũng như an toàn bảo mật cho hệ thống của nhà cung cấp dịch vụ.

Từ khóa: Cloud Computing; Data Security; challenges of cloud computing; benefits of cloud computing...

TÌM HIỂU KỸ THUẬT BẦU CHỌN (VOTING) ĐỂ TÓM TẮT VĂN BẢN TIẾNG VIỆT

ThS. Nguyễn Thị Thủy
Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ

Tóm tắt: Tóm tắt văn bản (TTVB) là quá trình rút trích những thông tin quan trọng nhất từ một hoặc nhiều nguồn để tạo ra phiên bản cô đọng, ngắn gọn phục vụ cho một hoặc nhiều người dùng, hay một hoặc nhiều nhiệm vụ cụ thể. Một trong những kỹ thuật để thực hiện công việc này là kỹ thuật bầu chọn (voting). Kỹ thuật này dựa trên số phiếu bình bầu để chọn ra ứng viên phù hợp cho một mục đích cụ thể, với hai mô hình chính: mô hình chọn một người chiến thắng và mô hình chọn nhiều người chiến thắng. Ở đây, chúng tôi tìm hiểu kỹ thuật Voting và cách áp dụng để tạo ra văn bản tóm tắt theo tỉ lệ người dùng bầu chọn.

Từ khóa: Voting; trích rút văn bản; tóm tắt; trọng số.



KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC ỨNG DỤNG CÁC THUẬT TOÁN PHÂN CỤM TRONG KHAI PHÁ DỮ LIỆU

ThS. Nguyễn Thị Thủy
Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ

Tóm tắt: Phân cụm dữ liệu là một trong những hướng nghiên cứu chính của khai phá dữ liệu. Kỹ thuật này đã, đang và sẽ có nhiều ứng dụng trong các lĩnh vực thương mại, ngân hàng, y tế, giáo dục... Nhiều kỹ thuật phân cụm đã được đề xuất như: cây quyết định, Bayesian, K-hàng xóm gần nhất, mạng nơron, phân tích thống kê,... Trong các mô hình phân cụm, thuật toán phân cụm đóng vai trò chủ đạo. Do vậy, cần xây dựng, cải tiến những thuật toán có độ chính xác cao, thực thi nhanh, đi kèm với khả năng mở rộng được để có thể thao tác với những tập dữ liệu ngày càng lớn. Trong bài viết này, chúng tôi khảo sát việc ứng dụng các thuật toán phân cụm trong Khai phá dữ liệu và đánh giá hiệu quả của chúng từ đó đưa ra một số nhận định.

Từ khóa: Clustering; K-means, Thuật toán, Data Stream, Khai phá dữ liệu.

VẤN ĐỀ BÙ CÔNG SUẤT PHẢN KHÁNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI NỐI LƯỚI

ThS. Phạm Hồng Thanh
Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, xu hướng lắp đặt hệ thống điện mặt trời (PV System) nối lưới (Grid-tie) tại các phụ tải tiêu thụ điện (Công nghiệp, Dân dụng) tại Việt Nam ngày càng phổ biến do giá thành trên 1KWp điện mặt trời ngày càng giảm và giá điện năng ngày càng tăng. Việc lắp hệ thống điện mặt trời nhằm mục đích tự sản xuất điện tại chỗ và hòa vào lưới điện lực để giảm chi phí điện năng phải trả cho công ty Điện lực hàng tháng. Tuy nhiên, một số trường hợp hóa đơn tiền điện phải trả không giảm như tính toán (theo số KWh mà hệ thống điện mặt trời sản xuất được) ở vị trí lắp đặt, điều này ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu kinh tế của dự án khiến nhiều nhà đầu tư e ngại. Trong bài báo này, chúng tôi sẽ trình bày nguyên do và đề xuất giải pháp khắc phục đối với vấn đề chi phí công suất phản kháng phải trả tăng cao khi lắp hệ thống điện mặt trời hòa lưới đối với dự án lắp hệ thống điện mặt trời 15KWp hòa lưới cho tòa nhà văn phòng tại Tp.HCM. Qua đó chứng minh rằng việc lắp đặt hệ thống điện mặt trời hòa lưới nhằm giảm hóa đơn tiền điện là hoàn toàn phù hợp khi được khảo sát và tư vấn hệ thống đúng kỹ thuật.

Từ khóa: Năng lượng mặt trời; Điện mặt trời hòa lưới; Bù công suất phản kháng; Solar Grid-tie; Giảm hóa đơn tiền điện; kW; kVAR..



HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

ThS. Trần Bá Minh Sơn
Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ

Tóm tắt: Những tiêu chí tối ưu luôn đem lại sự thành công cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư. Báo cáo này tìm hiểu một số phương pháp lựa chọn những tiêu chí tối ưu nhất của một doanh nghiệp khi quyết định đầu tư tại Việt Nam. Tác giả tiến hành nghiên cứu bài toán tư vấn đầu tư cho doanh nghiệp muốn đầu tư tại Việt Nam nói chung, sau đó thực nghiệm Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin giúp cho các doanh nghiệp có đầy đủ căn cứ để quyết định đầu tư vào tỉnh Bình Dương.

Từ khóa: Thông tin đầu tư, hỗ trợ đầu tư, chính sách đầu tư, đầu tư vào Bình Dương.

TÌM HIỂU MÔ HÌNH NGỮ NGHĨA CẤU TRÚC SÂU ĐỂ TÌM KIẾM DỮ LIỆU WEB

ThS. Trần Văn Hữu
Khoa Kỹ thuật - Công Nghệ

Tóm tắt: Gần đây, các mô hình ngữ nghĩa tiềm ẩn (Latent semantic models – LSA), là việc ánh xạ một câu truy vấn (query) với các tài liệu (documents) liên quan ở mức độ ngữ nghĩa dựa trên việc so khớp các từ khóa thường có độ chính xác không cao. Trong bài báo này, chúng tìm hiểu mô hình ngữ nghĩa tiềm ẩn mới sử dụng mạng neural sâu (deep neural network - DNN), đó là mô hình cấu trúc ngữ nghĩa sâu (Deep structured semantic models - DSSM) được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: tìm kiếm thông tin, xếp hạng tìm kiếm trên web, chú thích ảnh, máy dịch hay việc phân loại mail. DSSM biểu diễn câu truy vấn và tài liệu trong không gian ngữ nghĩa có số chiều thấp, từ đó đo độ tương quan giữa câu truy vấn và tài liệu bằng cách tính khoảng cách giữa chúng. DSSM huấn luyện bằng cách tối đa hóa khả năng có điều kiện (conditional likelihood) của tài liệu được click cho một truy vấn sử dụng dữ liệu click (clickthrough data). DSSM sử dụng kỹ thuật băm từ (word hashing) để xử lý khối lượng từ vựng lớn. Mô hình được đánh giá dựa trên việc xếp hạng tìm kiếm tài liệu web qua truy vấn, sử dụng dữ liệu thực tế. Kết quả cho thấy DSSM cho hiệu năng tối ưu hơn so với các mô hình ngữ nghĩa tiềm ẩn trước đó.

Từ Khóa: Deep Learning, Semantic Model, Clickthrough Data, Web Search

TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ 5G KẾT HỢP IPV6 NHẪM TĂNG HIỆU SUẤT MẠNG

ThS. Võ Quốc Lương
Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ

Tóm tắt: Công nghệ truyền thông không dây thế hệ thứ năm (5G) sẽ cung cấp băng thông rộng tốc độ siêu nhanh, tạo ra hạ tầng mạng mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối của vô vàn thiết bị trong thế giới kết nối IoT (Internet of Things). Khi số lượng thiết bị và kết nối ngày càng tăng đặt ra yêu cầu về mặt kết nối và định danh cho mỗi thiết bị, không gian địa chỉ IPv6 (Internet Protocol version 6) lên tới 128bit đảm bảo khả năng mở rộng gần như không giới hạn. IPv6 sẽ xử lý các vấn đề 4G/5G và IoT đang gặp phải: Khả năng mở rộng; Không gian địa chỉ, định danh thiết bị; Các khả năng bảo mật, di động, chất lượng dịch vụ; Khả năng kết nối đầu cuối... Trong bài viết này chúng tôi giới thiệu về giao thức IPv6 cùng với công nghệ 5G và sự kết hợp giữa chúng như là một xu thế tất yếu nhằm tăng hiệu suất hoạt động của mạng.

Từ khóa: IPv6, 5G, IoT;



TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TRONG MẠNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY VỚI GIAO THỨC ĐỊNH TUYẾN SPIN-I

ThS. Võ Quốc Lương
Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ

Tóm tắt: Các giao thức định tuyến thường được áp dụng trong mạng cảm biến không dây (Wireless Sensor Network - WSN) để cải thiện hiệu năng mạng và đảm bảo việc truyền thông tin cậy hơn, giúp mạng có khả năng chịu lỗi tốt hơn. Bài viết khảo sát giao thức định tuyến thông tin qua sự thỏa thuận (SPIN - Sensor Protocols for Information via Negotiation) và một cải tiến của SPIN (SPIN-I) nhằm giảm lượng năng lượng tiêu thụ tại các node mạng. Kết quả đánh giá cho thấy giao thức SPIN-I không những làm giảm lượng năng lượng tiêu thụ mà còn đảm bảo hiệu quả truyền thông trên mạng WSN.

Từ khóa: Mạng cảm biến không dây; SPIN-I;

CHUYỂN VỊ TƯỜNG VÂY HỒ MÓNG CÔNG NGẮN TRIỀU TRONG ĐIỀU KIỆN THI CÔNG MỨC NƯỚC SÔNG LỚN NHẤT

ThS. Lê Văn Nho - Công ty TNHH Xây Dựng-Thương Mại Thuận Việt

ThS. Đỗ Thị Ngọc Tam - Khoa Kiến trúc – Xây dựng

Tóm tắt: Ngày nay, với sự phát triển dân số và nền khoa học kỹ thuật nói chung, kỹ thuật xây dựng nói riêng, con người đã tận dụng cả không gian mặt đất, trên không và dưới mặt đất đó là các tầng hầm để phục vụ cho cuộc sống. Tuy nhiên, đa phần hồ đào sâu phục thi công tầng hầm ở vị trí xây dựng trên cạn. Nội dung đề tài đi theo hướng phân tích chuyển vị tường vây thi công hồ đào sâu trong môi trường ngập nước (giữa sông, biển...) trong điều kiện thi công với mực nước nguy hiểm nhất (lớn nhất).



THIẾT KẾ GIÀN GIÁO XẾP, LẮP DỰNG VÀ THÁO DỖ NHANH KHI THI CÔNG TRONG XÂY DỰNG

ThS. Ngô Bảo

Khoa Kiến trúc – Xây dựng

Tóm tắt: Bài viết này trình bày ý tưởng thiết kế một bộ giàn giáo xếp phục vụ trong xây dựng, như: chống đỡ sàn khi đổ bê tông, nâng đỡ con người và các dụng cụ khi làm việc trên cao.

Hiện tại, con người đã có nhiều loại giàn giáo để làm tốt các công việc nói trên, nhưng các loại giàn giáo này còn có một nhược điểm lớn là lắp dựng và tháo dỡ chậm. Một kiểu giàn giáo tác giả đưa ra dưới đây đã khắc phục được nhược điểm đó.

Từ khóa: Giàn giáo xếp, giàn giáo khung, giàn giáo nêm, sàn thao tác, thanh chéo, thanh đứng, thanh ngang.

BỘ CỤC TÁC PHẨM ĐIÊU KHẮC CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Phạm Tấn Phước
Khoa Kiến trúc – Xây dựng

Tóm tắt: Bộ cục là sự sắp đặt hợp lý nhằm nêu bật được nội dung chủ đề của tác phẩm mà tác giả muốn truyền tải đến người xem. Tác phẩm điêu khắc công cộng Thành phố Hồ Chí Minh góp phần làm tăng thêm tính mỹ quan, phục vụ nhu cầu thẩm mỹ của người dân sau những giờ lao động mệt mỏi và là điểm nhấn thị giác của thành phố. Để đạt được giá trị thẩm mỹ đáp ứng nhu cầu của công chúng, các tác phẩm điêu khắc công cộng đã được các tác giả tư duy những bộ cục tiêu biểu, điển hình nêu bật lên được nội dung chủ đề. Bộ cục là một trong những yếu tố quan trọng, nó quyết định giá trị thẩm mỹ của tác phẩm.

Từ khóa: bộ cục, điêu khắc công cộng.



PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA XE QUÁ TẢI ĐẾN SỰ PHÁ HOẠI NỀN ĐƯỜNG Ô TÔ

ThS. Lê Thành Trung
Khoa Kiến trúc - Xây dựng

Tóm tắt: Bài báo giới thiệu cơ sở lý thuyết và thí dụ tính toán biến dạng dẻo lớp đất nền đường ô tô dưới tác dụng của trục xe quá tải. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra các đánh giá nhận xét cần thiết.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THẨM MỸ TRONG THIẾT KẾ BAO BÌ THỰC PHẨM MIỀN TÂY NAM BỘ

ThS. Lê Thị Bích Loan
Khoa Kiến trúc - Xây dựng

Tóm tắt: Ngày nay, theo nghiên cứu, thiết kế bao bì là bộ phận mang tính sống còn trong chiến lược phát triển sản phẩm của đại đa số doanh nghiệp. Bao bì được xem là một phần không thể tách rời của sản phẩm. Bao bì chính là một công cụ tiếp thị cực kỳ hiệu quả. Bởi khi bao bì được thiết kế tốt có thể tạo ra sự tiện lợi và mang lại hiệu quả quảng cáo, bán hàng vượt trội. Tuy nhiên thị trường bao bì thực phẩm ở miền Tây Nam Bộ dường như vẫn chưa thoát ra được tư duy thiết kế bao bì mang âm hưởng tính cách văn hóa vùng miền. Miền Tây Nam Bộ là khu vực tập trung nông sản, thực phẩm lớn của Việt Nam, sản phẩm xuất khẩu hàng Việt Nam từ các tỉnh miền Tây luôn được lựa chọn hàng đầu. Thế nhưng, các sản phẩm xuất khẩu của nước ta hiện nay đang bị các nước khác chê là mẫu mã bao bì thiết kế lờ lợt, nghèo ý tưởng. Đây có thể nói là vấn nạn lớn cho tình hình kinh tế khu vực miền Tây nói riêng cũng như thị trường xuất khẩu thực phẩm, nông sản Việt Nam nói chung. Để thoát khỏi vấn nạn này, người Miền Tây phải sớm có ý thức về thương hiệu để có thể thay đổi mẫu mã bao bì sao cho phù hợp với xu hướng thị trường.

Từ khóa: văn hoá miền Tây; bao bì thực phẩm miền Tây; thiết kế bao bì

PHƯƠNG PHÁP SÁNG TÁC CỦA HỘI HỌA ÁN TƯỢNG – BÀI HỌC LỊCH SỬ CHO HỘI HỌA ĐƯƠNG ĐẠI

ThS. Lê Thị Thanh Loan
Khoa Kiến trúc – Xây dựng

Tóm tắt: Những điều mà các họa sĩ Án tượng quan tâm và thể hiện trên tranh với một xu hướng nhìn nhận mới, không còn bị ràng buộc, gò bó trong khuôn mẫu định sẵn của nghệ thuật hàn lâm. Sự thành công của xu hướng nhìn nhận mới của các họa sĩ Án tượng đã châm ngòi cho sự bùng nổ những xu hướng mới hơn trong nghệ thuật hiện đại tiếp sau đó. Những tìm tòi, khám phá mới trong nghệ thuật của hội họa Án tượng đã được chứng minh về giá trị và được vinh danh, đón nhận. Để được như vậy, hội họa Án tượng đã trải qua rất nhiều khó khăn, thăng trầm, biến đổi mà các họa sĩ Án tượng đã vượt qua để đi đến cùng chủ nghĩa Án tượng và làm nên lịch sử của trường phái hội họa này. Đây là bài học lớn cho các nghệ sĩ trong bối cảnh nghệ thuật đương đại, thời điểm bùng nổ những khuynh hướng nghệ thuật hoàn toàn mới. Trong giới hạn của bài nghiên cứu này, người viết mong muốn một lần nữa nhắc lại những thành tựu và điểm qua cuộc đời, sự nghiệp của các họa sĩ tiêu biểu cho trường phái hội họa Án tượng. Từ đó rút ra bài học lịch sử cho nghệ thuật hội họa đương đại, phần nào giúp định hướng phát triển đúng đắn cho các hình thức nghệ thuật hoàn toàn mới trong bối cảnh nghệ thuật hiện nay.

Từ khóa: Hội họa Án tượng, hội họa đương đại, lịch sử hội họa, phương pháp sáng tác của hội họa Án tượng.

SỰ ĐAN XEN PHẬT GIÁO VÀ NHO GIÁO TRONG KIỂU THỨC TRANG TRÍ THỜI NGUYỄN

ThS. Nguyễn Thị Hà
Khoa Kiến trúc – Xây dựng
PGS. TS. Đinh Ngọc Thạch

Tóm tắt: Mỹ thuật Thời Nguyễn tại Huế có một vị trí đặc biệt trong dòng lịch sử Mỹ thuật Việt Nam. Là nền Mỹ thuật của triều đại Phong kiến cuối cùng nước Việt Nam đã và đang là đề tài được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Quá trình tìm hiểu về Mỹ thuật giai đoạn này tác giả đặc biệt chú ý tới các kiểu thức trang trí ở trong các công trình kiến trúc Đại Nội và cả kiến trúc ở một số Đình làng được xây dựng và mang đậm tính chất mỹ thuật thời kỳ này như Đình làng Dương Nỗ, Đình làng Lại Thế... đặc biệt sự đan xen tư tưởng chính trị, tôn giáo trong các kiểu thức trang trí thời kỳ này chưa được khai thác tương xứng với vai trò của nó đối với đời sống tinh thần của con người thời bấy giờ.

Đề tài sẽ đề cập đến một khía cạnh của tư tưởng chính trị và tôn giáo dưới triều đại nhà Nguyễn thông qua các kiểu thức trang trí ở Cung đình và các kiểu thức trang trí ở Đình làng. Để mang lại một góc nhìn về sự đan xen của các tư tưởng thông qua các kiểu thức trang trí từ đó hiểu hơn về đời sống tinh thần của con người giai đoạn này, góp phần tạo nên một cái nhìn tổng thể cho Mỹ thuật thời Nguyễn nói riêng và đời sống tinh thần văn hóa thời kỳ này nói chung.

Thông qua các kiểu thức trang trí của mỹ thuật thời Nguyễn có thể thấy được sự nổi bật của tư tưởng văn hóa bên trong nó. Tuy triều Nguyễn sử dụng Nho giáo để bảo vệ vương quyền và là công cụ cai trị, nhưng tư tưởng ăn sâu và đời sống tinh thần lại là Phật giáo. Con người đã sử dụng nghệ thuật trang trí để nói lên tiếng nói của mình về những quy định đạo đức cũng như mong muốn cuộc sống tốt đẹp, tao nhã, quyền quý và nhân ái. Mối quan hệ quân- thần lấy Nho giáo làm thước đo, không những thể hiện qua lý thuyết Nho học mà còn thể hiện qua các hình tượng trang trí: Rồng năm móng và sử dụng màu vàng cho Vua, Rồng của dân gian chỉ từ ba đến bốn móng, bộ đề tài chữ... Ngoài những kiểu thức Nho giáo, thì kiểu thức Phật giáo được thể hiện nhiều nhất, chiếm vị trí quan trọng, đặc biệt ở các kiểu thức trang trí dân gian. Đó là điểm nổi bật tư tưởng trong các kiểu thức trang trí triều Nguyễn. Nhìn vào đó ta thấy được một bối cảnh nghệ thuật-văn hóa- tư tưởng của triều Nguyễn ở Huế- chế độ Phong Kiến cuối cùng Việt Nam.

Từ khóa: Kiểu thức trang trí, chính thống, dân gian, thời Nguyễn

GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÁI DỐC BẰNG SOIL NAIL KẾT HỢP CỎ VERTIVER

**ThS. Nguyễn Văn Dương,
ThS. Trần Văn Phê
ThS. Phú Thị Tuyết Nga
Khoa Kiến trúc – Xây dựng**

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, việc sử dụng thực vật để bảo vệ mái dốc là một xu hướng bền vững và được áp dụng rộng rãi. Bài báo này giới thiệu một giải pháp là Soil nail kết hợp với cỏ Vetiver đã được áp dụng để bảo vệ mái dốc, nội dung chính là tìm hiểu các phương pháp phân tích tính toán và rút ra bài học kinh nghiệm để có thể thực hiện trong các dự án xây dựng. Soil nail là phương pháp truyền thống bảo vệ mái dốc và chiều sâu của các neo có thể vươn tới những khu vực mà cỏ Vetiver không thể đạt đến được. Kết hợp giữa Soil nail và cỏ Vetiver là giải pháp đảm bảo chống trượt toàn diện cho mái dốc. Giải pháp này được áp dụng thành công trong dự án resort Laguna tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Từ khóa: Soil nail, Vetiver, bảo vệ mái dốc.



PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BÌNH DƯƠNG THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐÔ THỊ XANH TRONG GIAI ĐOẠN 2020 - 2030

**ThS. KTS. Phạm Minh Sơn
Khoa Kiến Trúc – Xây Dựng**

Tóm tắt: Bình Dương là tỉnh phát triển nhiều KCN nhất nước. Hiện nay có 27 Khu công nghiệp (KCN) tập trung đã được chính phủ đưa vào danh mục phát triển. Trong đó có nhiều KCN ở Bình Dương có quy mô diện tích lớn làm cho môi trường đô thị ngày càng chật chội, ô nhiễm. Vì vậy để vùng đô thị công nghiệp Bình Dương phát triển bền vững, cần phải nghiên cứu và đưa ra một định hướng phát triển phù hợp “đô thị xanh” hướng tới mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, bao hàm sự hợp lý về mối liên hệ giữa các thành tố của đô thị có đủ điều kiện bảo đảm chất lượng tiện nghi đô thị và môi trường sống mà vẫn tiết kiệm được nguồn đầu tư và năng lượng cung cấp cho mạng lưới hạ tầng kỹ thuật vận hành phục vụ đô thị.

Từ khóa: Đô thị xanh, kiến trúc, phát triển bền vững, Quy hoạch

ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CHỊU LỰC CỦA DẦM BÊ TÔNG CỐT THÉP BẰNG MÔ PHỎNG MONTE- CARLO

ThS. Trần Đăng Bảo
Khoa Kiến Trúc- Xây Dựng

Tóm tắt: Bài báo áp dụng phương pháp mô phỏng Monte Carlo để đánh giá độ tin cậy bài toán kiểm tra khả năng chịu lực của dầm bê tông cốt thép. Những biến ngẫu nhiên khảo sát là các đặc trưng vật liệu và tải trọng. Sử dụng hàm tin cậy được thiết lập từ các yêu cầu thiết kế theo trạng thái giới hạn I để xác định chỉ số độ tin cậy và xác suất phá hủy. Kết quả cho thấy việc tính toán theo thiết kế hiện tại là an toàn.

Từ khóa: Reliability, Monte Carlo, Probability of failure.



PHÂN TÍCH NHÂN TỐ VƯỢT CHI PHÍ TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG Ở BÌNH DƯƠNG

ThS. Võ Thanh Hùng
Khoa Kiến Trúc – Xây Dựng

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm phân tích nhân tố vượt chi phí trong giai đoạn thi công các công trình giao thông ở Bình Dương. Nghiên cứu này xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí của dự án nhằm giúp cho người làm công tác quản lý chủ động trong việc điều hành dự án. Thông qua phương pháp phân tích nhân tố nghiên cứu đã chỉ ra 5 nhân tố ảnh hưởng đến chí phí dự án trong giai đoạn thi công.

Từ khóa: Chi phí, nhân tố, giai đoạn thi công, đầu tư công.

**STUDENT PERSPECTIVES TOWARD COMMUNICATIVE AND NON-
COMMUNICATIVE ACTIVITIES IN EFL CLASSROOM:
A CASE STUDY AT THU DAU MOT UNIVERSITY**

**MA. Nguyen Thi Kieu Huong
Faculty of Foreign Languages**

Abstract: This report is about the perspectives of 25 university students of Thu Dau Mot University who are majored in English as a Foreign Language (EFL) on the appropriateness and effectiveness of communicative and non-communicative in EFL courses. Through the qualitative research procedure, the author figured out that these student perspectives made their teachers surprised. Through the paper, the author explored students' personal feelings and beliefs in English learning. Finally, she discussed the implication of the findings for EFL teachers in the Vietnamese context, as well as for those teachers who may share the same characteristics of English teaching worldwide.

Key Words: students' perceptions, EFL, CLT, difficulties, communicative and non – communicative activities

USING ENGLISH COLLOCATIONS TO IMPROVE WRITING FOR FIRST-YEAR ENGLISH MAJORED STUDENTS

Nguyen Thi Ngoc Chau
(Faculty of Foreign Languages)

Abstract: This study aims to find out whether English collocations could help to improve writing in English as Foreign Language (EFL) for first-year English majored students at all. Writing effectively is a challenge for most of EFL students. One of the problems is that they do not know how to use the words appropriately which could be related to lacking of knowledge about collocations. Thus, the hypothesis is that there is a correlation between using collocations and writing efficiency.

The trial teaching program was carried out in three weeks. The author played a role as the teacher. The population of the research was the 18 English majored freshmen at Thu Dau Mot University and the writing type is descriptive paragraph. The participants were the students were selected randomly. In addition, a pre- trial questionnaire, a post- trial questionnaire and observation were used as the research instruments. The pre- and post- trial questionnaires were conducted to the students to gain information about the use of collocations, and students' evaluations and attitudes towards the trial teaching program.

Data by the questionnaires were then collected and qualitatively analyzed. The results have confirmed the hypothesis that the correlation exists between using collocations and writing. The researcher suggests that using collocations can help students improve their writing proficiency.

SỰ THIẾT YẾU CỦA VIỆC GIẢNG DẠY VĂN HÓA TRONG QUÁ TRÌNH DẠY TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP – TIỀN TRUNG CẤP

Đỗ Thị Thanh Thuận
Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc

Tóm tắt: Trung Quốc là quốc gia có hơn năm ngàn năm lịch sử, nền văn hóa Trung Hoa là một trong những nền văn hóa lâu đời nhất của các quốc gia trên thế giới. Mối quan hệ giữa văn hóa và ngôn ngữ là một mối quan hệ bền chặt, bổ sung và cộng hưởng cho nhau. Có thể thấy được tiếng Hán chịu ảnh hưởng rất lớn của văn hóa và lịch sử Trung Hoa, hệ thống ngôn ngữ này thể hiện màu sắc riêng, bản sắc đặc trưng của dân tộc này. Tại những giai đoạn lịch sử khác nhau, nền văn hóa thay đổi sẽ dẫn đến sự thay đổi của ngôn ngữ. Vì vậy giảng dạy tiếng Hán hiện đại luôn phải gắn liền với văn hóa, đặc biệt là ở giai đoạn sơ cấp - tiền trung cấp. Trong những ngày đầu học tiếng Hán, sự hứng thú học ngoại ngữ có được từ sự khác biệt trong văn hóa sẽ giúp người học thích thú hơn với việc học. Trong bài viết này tác giả xin được đề cập đến mối quan hệ, sự ảnh hưởng sâu sắc của yếu tố văn hóa đến giảng dạy tiếng Hán hiện đại, đồng thời đưa ra các minh chứng của sự khác nhau giữa hai nền văn hóa Việt Nam và Trung Quốc, sự khác biệt trong cách thức biểu đạt trong giao tiếp hàng ngày và các hành vi ngôn ngữ đặc trưng. Từ đó, đề xuất ra một số lưu ý khi giảng dạy tiếng Hán cho người mới bắt đầu học, giúp người học có thể ứng xử thích hợp trong các ngữ cảnh giao tiếp cụ thể, tránh trường hợp “sốc văn hóa” khi giao tiếp với người bản xứ.

Từ khóa: giảng dạy, văn hóa, tiếng Hán hiện đại, ngôn ngữ

SOME COMMON MISTAKES IN TEACHING WRITING CHINESE

TS. Mai Thu Hoài

Khoa Ngoại ngữ

Abstract: Chinese writing is such a difficult and complicated subject. Besides listening, speaking and reading, writing is also an important subject for learners. In learning process, students almost have some problems in using vocabulary, punctuations, structures and unclear expression. Therefore, this research is going to analyze these difficulties then to give suggestions that help teachers have some effective approaches and help students have more effective learning methods.

Key words: teaching Chinese writing, common problems, teaching suggestions.



ĐỐI CHIẾU LIÊN TỪ “和” TRONG TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI VỚI TỪ “VÀ” TRONG TIẾNG VIỆT

ThS. Nguyễn Thành Đạt

Khoa Ngoại ngữ

Tóm tắt: Trong nhiều giáo trình dạy tiếng Hán hiện ở đại trình độ sơ cấp, liên từ “和” xuất hiện rất sớm, thường là trong khoảng mười bài đầu tiên, điều này cho thấy đây là liên từ khá dễ sử dụng nhưng không kém phần quan trọng. Tuy nhiên người học tiếng Hán hiện đại ở Việt Nam do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ nên vẫn thường dùng sai, vì thế tác giả tiến hành đối chiếu ý nghĩa, cách dùng của từ “和” trong tiếng Hán hiện đại với từ “và” trong Việt giúp người học tránh được những lỗi sai.

Trong bài viết này tác giả xin đối chiếu từ “和” với từ “và” trên bình diện ngữ pháp và ngữ nghĩa, từ đó chỉ ra cho người học tiếng Hán hiện đại những điểm tương đồng và dị biệt của hai từ trên, nhằm mục đích tránh các trường hợp dùng chưa chính xác, đồng thời đạt được hiệu quả cao trong cách sử dụng từ ngữ.

Từ khóa: 和, và, tiếng Hán hiện đại, đối chiếu

NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHE- NÓI TIẾNG TRUNG QUỐC CHO SINH VIÊN HỌC NGOẠI NGỮ HAI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

ThS. Nông Huỳnh Như
Khoa Ngoại ngữ

Tóm tắt: Tự tin, tích cực, chủ động là những yếu tố không thể thiếu trong quá trình học ngoại ngữ, nhất là trong rèn luyện kỹ năng giao tiếp. Tuy nhiên, đối với sinh viên học Ngoại ngữ hai (tiếng Trung Quốc), việc sử dụng kỹ năng này vẫn còn khá yếu. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ ra thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng nghe- nói cho sinh viên học Ngoại ngữ hai tại trường Đại học Thủ Dầu Một.

Từ khoá: thực trạng, hiệu quả, kỹ năng nghe nói, sinh viên học ngoại ngữ hai



TÌM HIỂU ỨNG DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG TRUNG QUỐC

ThS. Phạm Nguyễn Nhật Minh
Khoa Ngoại ngữ

Tóm tắt: Sơ đồ tư duy (Mind map) là một trong những công cụ hữu ích cho việc sắp xếp thông tin, suy nghĩ ngăn nắp, khơi gợi sự sáng tạo của sinh viên; đồng thời là công cụ để áp dụng phương pháp giảng dạy chủ động, tích cực của giảng viên. Bài viết dùng phương pháp phân tích lợi thế so sánh của sơ đồ tư duy, đưa ra những hạn chế của các phương pháp học từ vựng truyền thống, ưu điểm của lợi thế tư duy trong việc học từ vựng tiếng Trung Quốc. Từ đó đề xuất hai phương pháp vẽ sơ đồ tư duy giúp cho việc dạy và học tiếng Trung Quốc được hiệu quả hơn.

Từ khoá: sơ đồ tư duy, tiếng Trung Quốc, dạy học tích cực, học từ vựng tiếng Trung Quốc.

TÍCH HỢP TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Khoa Sư Phạm

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến nội dung dạy học tích hợp tác động một cách tổng thể đến phát triển của trẻ ở các mặt như trí tuệ, tình cảm đạo đức xã hội, sức khoẻ v.v. Trên cơ sở này, bài viết cũng gợi ý phương pháp tổ chức các hoạt động trong trường mầm non. nhằm tạo điều kiện cho trẻ phát triển tích cực, hài hòa.

Từ khóa: Tích hợp, trẻ em, giáo dục mầm non.



VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC ĐÀN ORGAN TRONG PHÂN MÔN NHẠC CỤ NGÀNH MẦM NON

ThS. Nguyễn Thị Thu

Khoa Sư phạm

Tóm tắt: Trong quá trình dạy học, giảng viên thường xuyên phải cập nhật và thay đổi phương pháp dạy học một cách linh hoạt nhằm phát huy tính chủ động và sáng tạo của sinh viên, giúp họ đạt được mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ học tập, phát triển năng khiếu. Bài viết đề cập đến một số phương pháp đặc thù của phân môn nhạc cụ dành cho sinh viên ngành mầm non. Trong đó phân tích và hướng dẫn vận dụng các phương pháp nhằm đạt hiệu quả cao trong học tập.

Từ khóa: Âm nhạc, dạy học, nhạc cụ, mầm non, phương pháp

**GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI
THÔNG QUA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ
- THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**ThS. Nguyễn Thị Ngọc Tâm
Khoa Sư phạm**

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua trò chơi đóng vai có chủ đề tại một số trường mầm non huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Nghiên cứu đã phản ánh thực trạng kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi và thực trạng sử dụng các biện pháp giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ thông qua trò chơi đóng vai có chủ đề tại một số trường mầm non huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Kết quả: Đa số trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có kỹ năng giao tiếp ở mức trung bình. Nguyên nhân chính là giáo viên mầm non (GVMMN) chưa sử dụng nhiều biện pháp giáo dục (GD) kỹ năng giao tiếp thông qua trò chơi đóng vai có chủ đề. Từ kết quả nghiên cứu này, đề xuất một số giải pháp giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua trò chơi đóng vai có chủ đề.

Từ khóa: giáo dục kỹ năng giao tiếp, trò chơi đóng vai có chủ đề, giáo dục kỹ năng giao tiếp thông qua trò chơi đóng vai có chủ đề, trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.



**NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN GIÁO DỤC HÒA NHẬP
THEO CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**ThS. Đoàn Thị Mỹ Linh
Khoa Sư Phạm**

Tóm tắt: Chất lượng giảng dạy học phần Giáo dục hòa nhập trong chương trình chất lượng cao sẽ được nâng lên rất nhiều so với giảng dạy học phần này đối với chương trình đại trà vì trong chương trình chất lượng cao có thể đáp ứng đầy đủ cả 8 yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy như yếu tố giảng viên, sinh viên, tài liệu dạy học, cơ sở vật chất, phương pháp đánh giá sinh viên, phương pháp học, phương pháp dạy.

Từ khóa: Hiệu quả giảng dạy, giáo dục hòa nhập, chương trình chất lượng cao

BIỂU TƯỢNG THÁI CỰC - NGŨ HÀNH TRONG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ

ThS. Nguyễn Đình Kỳ
Khoa Sư phạm

Tóm tắt: Biểu tượng Thái cực – Ngũ hành trong tranh dân gian Đông Hồ có nguồn gốc từ nền văn minh nông nghiệp lúa nước, hình thành trong bối cảnh giao lưu, tiếp biến văn hóa với các quốc gia đồng văn châu Á, được các nghệ nhân Đông Hồ chuyển hóa thành những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu, điển hình thông qua hai tác phẩm: Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng và Ngũ hổ. Từ việc phân tích, đánh giá phương thức tạo dựng hình tượng nghệ thuật của hai tác phẩm này đã giúp tác giả có được cái nhìn khách quan về lối tư duy hình tượng của các nghệ nhân Đông Hồ trước những đề tài có tính phổ quát mang triết lý sâu sắc của người lao động.

Từ khóa: biểu tượng, thái cực, ngũ hành, lưỡng nghi, tứ tượng, tranh dân gian Đông Hồ.



MÔ HÌNH ĐÀO TẠO THEO HƯỚNG PHÂN HÓA TRONG ĐÀO TẠO GIÁO DỤC MẦM NON

ThS. Phan Tú Anh
Khoa Sư Phạm

Tóm tắt: Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân nước ta. Đất nước đang trên con đường đổi mới, hội nhập. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, các cơ sở đào tạo cần xây dựng nguồn nhân lực phục vụ giáo dục mầm non đủ về cơ cấu và trình độ. Hoạt động đào tạo giáo dục mầm non của chúng ta hiện nay ra sao, có đáp ứng yêu cầu đó của xã hội hay không. Do đó, việc nghiên cứu và tìm hiểu một số mô hình đào tạo giáo dục mầm non là điều rất cần thiết. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến đôi nét về mô hình đào tạo giáo dục mầm non tại Việt Nam và mô hình đào tạo theo hướng phân hóa ở một số nơi trên thế giới.

Từ khóa: giáo dục mầm non, mô hình đào tạo, phân hóa, giáo viên mầm non.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CỦA SINH VIÊN QUA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VI MÔ

(Developing teaching ability of student teachers
through Micro-teaching Method)

ThS. Võ Thị Ngọc Trâm
Khoa Sư phạm

Tóm tắt: Một trong những cách thức có thể đóng góp cho sự phát triển năng lực của giáo viên tương lai đó là thông qua các kỹ thuật khác nhau và liên kết, phát triển chúng từ việc áp dụng phương pháp dạy học vi mô trong giảng dạy các học phần thực hành nghiệp vụ sư phạm tại các cơ sở đào tạo giáo viên. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề xuất và minh họa các cách thức và một số đặc điểm của việc dạy học vi mô nhằm trả lời một số vấn đề về phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Từ khóa: dạy học vi mô, năng lực giảng dạy



XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP GIẢNG DẠY CỦA SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN

TS. Vũ Thị Nhân
Khoa Sư Phạm

Tóm tắt: Bài tham luận đã nêu rõ các đặc điểm của đánh giá theo tiếp cận năng lực thực hiện (competency – based assessment) đang được sử dụng phổ biến trong giáo dục hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn về thực tập sư phạm của các trường Đại học Sư phạm, tác giả xác định hệ thống 9 năng lực dạy học cần đánh giá trong quá trình thực tập giảng dạy của sinh viên. Từ đó tác giả đề xuất các bước tiến hành xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả thực tập giảng dạy của sinh viên ngành Sư Phạm theo tiếp cận năng lực thực hiện.

Từ khóa: Đánh giá, tiêu chí, xây dựng tiêu chí, thực tập giảng dạy, tiếp cận năng lực thực hiện.

QUẢN TRỊ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG HỌC

TS. Nguyễn Thị Hương Thủy

Trung tâm GDTC&QPAN

Tóm tắt: Đổi mới sáng tạo trong thời đại kỹ nguyên số là vô cùng quan trọng đối với trường học, nơi được ví như chiếc nồi khổng lồ đào tạo ra nhân tài cho xã hội. Do đó, nhà trường luôn không ngừng đổi mới và sáng tạo trong biện pháp quản lý nhằm đạt hiệu quả tốt nhất trong việc đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Một trong những biện pháp quản trị mang lại năng suất và hiệu quả cao trong mọi tổ chức đó là quản trị sáng tạo. Thuyết quản trị sáng tạo được ứng dụng trong quản trị trường học chủ yếu ở quan niệm quản trị trường học, mục tiêu quản trị, cơ chế quản lý, v.v... Bài viết chủ yếu tập trung vào sáng tạo trong công tác quản lý đội ngũ giáo viên và công tác quản lý học sinh.

Từ khóa: quản trị, quản trị sáng tạo, nhà trường



THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF TOURISM IN DEVELOPED COUNTRIES AND LESSONS LEARNED FOR VIETNAM

TS. Nguyễn Thị Hương Thủy

Trung tâm GDTC-QPAN

Abstract: Nowadays, with the strong development of socio-economic, Tourism occupies an increasingly important position in the economy of a country. Country development is sustainable, all links must be sustainable. The theory of sustainable development in tourism is founded in developed countries, and has been developed in theory and practice. Through the summary of the feature of sustainable development in tourism in developed countries, linking up the conditions of Vietnam, we get some edification.

Keywords: tourism, sustainable development, developed countries

HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỆN NÔM ĐỀ TÀI PHẬT GIÁO NHÌN TỪ MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH

ThS. Lê Sỹ Đồng
Phan Thanh Trinh
Khoa Ngữ văn

Tóm tắt: Trong tham luận nhỏ này, chúng tôi tìm hiểu hình ảnh người phụ nữ trong truyện Nôm đề tài Phật giáo. Từ những ngữ liệu thu được từ ba tác phẩm: Quan Âm Thị Kính, Lưu Hương bảo quyền diễn nghĩa, và Quan âm Diệu Thiện, chúng tôi dùng thao tác chính là phân tích và tổng hợp để xác định những khía cạnh về tình cảm và vị trí của người phụ nữ trong các mối quan hệ gia đình. Chúng tôi hi vọng rằng, tham luận sẽ góp phần bổ khuyết vào những công trình nghiên cứu về truyện thơ Nôm Phật giáo, và có thể gợi mở thêm hướng tiếp cận đối với mảng đề tài người phụ nữ trong truyện thơ Nôm Phật giáo.

Từ khóa: Truyện thơ Nôm, Phật giáo, phong kiến, phụ nữ xưa.



QUI TRÌNH HƯỚNG DẪN SINH VIÊN NGỮ VĂN THIẾT KẾ, THI CÔNG, DỰ GIỜ RÚT KINH NGHIỆM BÀI DẠY TIẾNG VIỆT Ở PHỔ THÔNG

ThS. Đặng Phan Quỳnh Dao
Khoa Ngữ Văn

Tóm tắt: Bài nghiên cứu đề cập đến cách tổ chức hướng dẫn sinh viên Ngữ văn trong việc thiết kế và thi công bài dạy tiếng Việt ở trường phổ thông. Những vấn đề chính được trình bày trong bài viết là Tổ chức cho sinh thiết kế bài dạy, tổ chức sinh viên thi công, giảng tập và cách thức dự giờ rút kinh nghiệm tiết dạy.

Việc vận dụng linh hoạt các cách thức cụ thể với những thao tác cơ bản trong qui trình thiết kế, thi công bài dạy, sẽ giúp cho sinh viên hình thành kỹ năng sư phạm trong dạy học

Bài viết phân nào giúp giáo viên bộ môn phương pháp dạy học tiếng Việt và sinh viên sư phạm Ngữ văn nâng cao chất lượng dạy và học môn học nghiệp vụ trong nhà trường ĐHS. Hình thành và rèn luyện kỹ năng dạy học tiếng Việt cho người giáo viên dạy học tiếng Việt ở phổ thông trong tương lai..

Từ khóa: dự giờ, giảng tập, giảng viên, kế hoạch bài giảng, sinh viên ,tiếng Việt.

ĐẠY MỞ RỘNG VỐN TỪ THEO QUAN HỆ CẤU TẠO CHO HỌC SINH LỚP 4, 5 QUA PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**ThS. Đặng Phan Quỳnh Dao
Khoa Ngữ Văn**

Tóm tắt: Quá trình mở rộng, phát triển vốn từ của học sinh tiểu học là một quá trình từ đơn giản đến phức tạp... Bài viết này bàn về cách hướng dẫn thực hiện các bài tập rộng vốn từ theo quan hệ cấu tạo cho học sinh lớp 4,5. Việc vận dụng linh hoạt các cách thức cụ thể với những thao tác cơ bản trong các dạng bài tập mở rộng vốn từ theo quan hệ cấu tạo là vấn đề mà giáo viên cần quan tâm thường xuyên trong quá trình dạy học phân môn Luyện từ và câu nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung.

Bài viết phân nào giúp giáo viên và học sinh trong cách dạy và học mở rộng vốn từ theo quan hệ cấu tạo, đồng thời trên một phương diện nào đó giúp các em rèn luyện được năng lực sử dụng từ tiếng Việt để nói, viết tốt trong quá trình học tập và giao tiếp.

Từ khóa: cấu tạo, giáo viên, học sinh tiểu học, mở rộng vốn từ, quy trình.



RÈN LUYỆN PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC CHO SINH VIÊN KHOA NGỮ VĂN – MỘT GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

**ThS. Đặng Thị Hòa
Khoa Ngữ văn**

Tóm tắt: Tự học là yếu tố quyết định chất lượng học tập, chất lượng đào tạo. Thực tế giảng dạy cho thấy dù giáo viên có dạy giỏi, có kiến thức sâu rộng và trình độ nghiệp vụ vững vàng đến mấy, nếu sinh viên không chịu khó học tập, đào sâu nghiên cứu, mở rộng thêm kiến thức bằng cách học tập độc lập thì chất lượng học tập cũng không thể cao. Trong điều kiện học tập ở nhà trường như nhau nhưng kết quả học tập của sinh viên khác nhau rõ rệt, điều đó phần lớn là do khả năng tự học của mỗi sinh viên. Bài viết trình bày cách thức rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên Khoa Ngữ văn – Đại học Thủ Dầu Một với mong muốn góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ.

Từ khóa: phương pháp, tự học, giải pháp, kỹ năng

BÀN VỀ SUBMORPHEME¹ TRONG TIẾNG VIỆT

ThS. Đinh Thị Thu Phượng

Khoa Ngữ văn

Tóm tắt: Submorpheme là hiện tượng được bàn luận khá phổ biến trong các ngôn ngữ biến hình. Trong tiếng Việt, có hai xu hướng gián tiếp hoặc trực tiếp công nhận hoặc phủ nhận submorpheme với tư cách là một đơn vị ngôn ngữ. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến hai luồng ý kiến kể trên để trên cơ sở đó, chúng tôi đưa ra nhận định của mình và nêu một số kiến giải để tăng cường độ tin cậy.

Từ khóa: á hình vị, bán hình vị, submorpheme, tiếng Việt



TRUYỀN KÌ VIỆT NAM

– NHÌN TỪ SỰ ĐỒNG NHẤT CÁC PHẠM TRÙ

ThS. Hoàng Thị Thùy Dương

Khoa Ngữ văn

Tóm tắt: Truyền kì là một trong những thể loại quan trọng bậc nhất trong văn học Việt Nam thời trung đại. Trong quá trình khảo sát các tác phẩm truyền kì Việt Nam, chúng tôi tìm thấy sự đồng nhất các phạm trù. Tiêu biểu nhất trong số đó là sự đồng nhất con người và tự nhiên, tự nhiên và siêu nhiên. Đó là sự kế thừa tư duy huyền thoại của con người thời nguyên thủy. Đồng thời, sự đồng nhất các phạm trù còn thể hiện dấu ấn thời đại, sự sáng tạo của nhà văn vì mục đích nghệ thuật của mình.

Từ khóa: truyền kì, Việt Nam, đồng nhất, phạm trù

¹ Xin được giữ nguyên thuật ngữ bằng tiếng anh

THƠ VỀ HỌC TRÒ QUA SÁNG TÁC CỦA CÁC NHÀ THƠ MỚI

TS. Nguyễn Thị Kim Tiên

Khoa Ngữ văn

Tóm tắt: Ai cũng đã qua những tháng năm tuổi trẻ, thời gian có trôi qua, những kỷ niệm đáng nhớ đáng yêu nhất sẽ thuộc về thời khắc của tuổi trẻ. Trong lãnh địa của thơ ca Việt Nam, sự xuất hiện của thơ Mới đã thổi bùng một không gian về cái nhìn thế giới của con người cá nhân ở nhiều cảm xúc mới lạ, trong đó các thi nhân bằng cách riêng của mình đã dành những ý thơ, tứ thơ viết về thời tuổi trẻ - thời cấp sách đến trường hồn nhiên tinh nghịch. Với chất giọng trữ tình, các nhà thơ Mới đã đưa ta về miền hoài niệm của cái ngày xưa ấy

Từ khóa: học trò, tình yêu học trò, nhà thơ Mới, thơ



MỐI QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VÀ THƠ CA TRONG BÀI THƠ SỐ 12 (TẬP “THƠ DÂNG” – TAGORE)

ThS. Nguyễn Thị Như Nguyệt

Khoa Ngữ văn

Tóm tắt: Văn học Ấn Độ luôn có sự hoà trộn hài hoà và tuyệt đối giữa thơ ca – tôn giáo – triết học (MacDonell), đến với thơ Tagore chúng ta lại khám phá thêm một vỉa tầng sâu thẳm của thơ ca tôn giáo thời hiện đại. Nếu thơ ca tôn giáo thời trung đại là thơ ca của siêu cá nhân, siêu bản thể, con người trong thơ ca tôn giáo trung đại chỉ hướng đến mục đích hoà hợp với cái bản ngã của vũ trụ thì ngược lại trong thơ Tagore, tôn giáo của ông đã kéo con người trở về với cuộc đời thực. Triết lí tôn giáo của Tagore không siêu hình, trừu tượng như của tôn giáo, lại càng không hướng con người đến sự thoát tục như tôn giáo. Thơ tôn giáo của ông không khuyên con người quên cõi đời thực tại mà ngược lại, hãy quý trọng những giây phút trên trần thế này. Bài viết này đi vào khai thác mối quan hệ giữa tôn giáo và thơ ca trong bài thơ số 12 (tập “Thơ Dâng”) của tác giả. Tập thơ là minh chứng hùng hồn cho mối quan hệ xuyên thấm giữa tôn giáo và thơ ca, thơ ca trở thành một bản thánh kinh cầu nguyện còn tôn giáo trong thơ lại trở thành triết lí gần gũi, thân thuộc, dễ nắm bắt trong những hình ảnh biểu tượng, những vần nhịp du dương.

Từ khóa: Mối quan hệ, tôn giáo, thơ ca, thơ dâng

BIỂU TƯỢNG NƯỚC TRONG TRUYỆN NGẮN GUY DE MAUPASANT

ThS. Nhữ Thị Trúc Linh

Khoa Ngữ văn

Tóm tắt: Biểu tượng nghệ thuật chính là biểu hiện tư duy nghệ thuật đầy sáng tạo của nhà văn trong việc đưa biểu tượng - vốn thuộc phạm trù hình thức – tham gia vào thế giới nghệ thuật nhiều tầng bậc của nhà văn và trở thành một tín hiệu thẩm mỹ mới mẻ, đa nghĩa, in đậm dấu ấn của chủ thể sáng tạo. Nghiên cứu biểu tượng “Nước” trong truyện ngắn Guy de Maupassant để ta thấy được sự sáng tạo và lối tư duy độc đáo của nhà văn. Khi nghiên cứu biểu tượng “Nước” trong truyện ngắn của Maupassant tôi căn cứ vào hình ảnh xuất hiện trong tác phẩm và ý nghĩa của hình ảnh để làm rõ việc nhà văn sử dụng biểu tượng là đã biến hình tượng thành “mã nghệ thuật” giàu sức biểu hiện.

Từ khóa: Biểu tượng, Guy De Maupassant, truyện ngắn, hình ảnh.



QUI TRÌNH DẠY KIỂU BÀI TẬP NHẬN BIẾT NGHĨA CỦA TỪ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ThS. Trần Thị Sáu

Khoa Ngữ văn

Tóm tắt: Quá trình dạy nghĩa từ của học sinh tiểu học là một quá trình từ đơn giản đến phức tạp... Bài viết này bàn về cách hướng dẫn thực hiện các bài tập nhận biết nghĩa của từ cho học sinh tiểu học. Việc vận dụng linh hoạt các cách thức cụ thể với những thao tác cơ bản trong các dạng bài tập nhận biết nghĩa là vấn đề mà giáo viên cần quan tâm thường xuyên trong quá trình dạy học phân môn luyện từ và câu nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung.

Bài viết phân nào giúp giáo viên và học sinh trong cách dạy và học mở rộng vốn từ theo quan hệ ngữ nghĩa, đồng thời trên một phương diện nào đó giúp các em rèn luyện được năng lực sử dụng từ tiếng Việt để nói, viết tốt trong quá trình học tập và giao tiếp.

Từ khóa: giáo viên, học sinh tiểu học, mở rộng vốn từ, nghĩa từ, quy trình.

VÀI SUY NGHĨ VỀ BÀI THƠ ĐÁNH THỨC TIỀM LỰC CỦA NGUYỄN DUY

ThS. Trần Thị Sáu
Khoa Ngữ Văn

Tóm tắt: Những biến động về mặt xã hội và con người những năm 80 của thế kỉ XX là một trong những trăn trở, một trong những đề tài mà các nhà văn nhà thơ lúc bấy giờ không thể không đề cập. Đánh thức tiềm lực ngay chính bản thân mỗi con người là một vấn đề đau đáu trong thơ của Nguyễn Duy thời bình, thời đất nước mở cửa sau năm 1975, là điều đáng để suy nghĩ.

Từ khóa: tiềm lực, đánh thức, hiện thực, cuộc sống, ngủ yên

HỌC VIÊN CAO HỌC

CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2011 ĐẾN NAY

Huỳnh Văn Ngân
Học viên cao học lớp CH16XH0

Tóm tắt: Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Bình Dương được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, và sự đồng thuận từ nhân dân. Tuy đạt được kết quả đáng phấn khởi như trên nhưng hiện tại chương trình cũng còn một số khó khăn là do nguồn lực đầu tư cho chương trình còn hạn chế, một số chính sách giảm nghèo còn chông chéo từ trung ương đến địa phương. Tính bền vững trong của chương trình bị ảnh hưởng do vẫn còn tồn tại tỷ lệ hộ dân có nguy cơ tái nghèo cao. Ngoài ra, một bộ phận người nghèo vẫn còn tâm lý ỷ lại trông chờ, chưa thực sự nỗ lực vươn lên thoát nghèo

Từ khóa: hộ nghèo, công tác giảm nghèo, nghèo đa chiều, Bình Dương



CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NẠN NHÂN BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lê Đình Minh Phụng
Học viên lớp CH16XH01

Tóm

tắt: Bài báo cáo này giúp cho người đọc hiểu rõ hơn về tình trạng bạo lực gia đình trên thế giới, ở Việt Nam và trên địa bàn thị xã Thuận An. Qua đó học viên sẽ có những nghiên cứu tìm ra các nguyên nhân, vấn đề gây ra bạo lực gia đình. Nhằm đưa ra những giải pháp hay để góp phần thay đổi chính sách nhằm hỗ trợ cho nạn nhân của bạo lực gia đình.

Từ khóa: Bạo lực gia đình, các dạng bạo lực gia đình, công tác xã hội với bạo lực gia đình, nguyên nhân, hậu quả của bạo lực gia đình.

**VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI
TRONG HỖ TRỢ TƯ VẤN CHO BỆNH NHÂN ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2018**

Lê Tuyết Vân

Học viên cao học lớp CH16XH01

GVHD: TS. Lê Thị Hoàng Liễu

Tóm tắt: Bài viết về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ tư vấn cho bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương nhằm tìm hiểu rõ những khó khăn của bệnh nhân trong giai đoạn điều trị nội trú, họ gặp phải những trở ngại gì Từ đó, làm rõ vai trò nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện dựa vào Thông tư 43 của Bộ Y Tế để hỗ trợ bệnh nhân giải quyết vấn đề của họ, hạn chế lo âu căng thẳng, an tâm trong quá trình điều trị, giảm bớt ngày điều trị lành ra viện, trở về cuộc sống bình thường tại gia đình.

Từ khóa: vai trò nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện, bệnh nhân điều trị nội trú, tâm lý bệnh nhân.



**TỔNG QUAN VỀ THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
ĐỐI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM**

Ngô Phú Cường

Học viên cao học lớp CH16XH01

Tóm tắt: Với Việt Nam, một quốc gia đang phát triển, dân số già hóa nhanh tạo áp lực cho hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, hệ thống dịch vụ sức khỏe, giao thông đi lại, hệ thống hưu trí cho người cao tuổi (NCT) cũng như quan hệ gia đình, tâm lý, lối sống, chăm sóc NCT và đảm bảo chất lượng cuộc sống NCT....làm cho những vấn đề kinh tế - xã hội, môi trường thêm trầm trọng và có nhiều biến động không thể lường trước. Từ đó tạo ra những khó khăn, thách thức đối với nhà nước, xã hội, gia đình với NCT. Công tác xã hội (CTXH) với vai trò chức năng của mình đang từng bước tiếp cận sâu với đối tượng NCT, có những đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy nâng cao chất lượng sống của nhóm đối tượng này.

Từ khóa: Công tác xã hội, người cao tuổi, chất lượng cuộc sống, chăm sóc người cao tuổi.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI NẢY SINH TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ ĐƠN THÂN NUÔI CON TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Lệ Hồng

Học viên cao học Công tác xã hội

Tóm tắt: Dựa trên kết quả khảo sát thông qua bản hỏi với 100 khách thể là phụ nữ đơn thân nuôi con tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cho thấy, hầu hết những bà mẹ đơn thân này đang gặp phải những khó khăn trong kinh tế, sức khỏe, kiến thức nuôi dạy con... Bên cạnh đó, những bà mẹ này còn thường xuyên đối diện với nhiều dư luận xã hội không hay trong đời sống dẫn đến tâm lý lo âu, căng thẳng, stress, áp lực... Bài viết chỉ ra những nhu cầu cần thiết phải có trong đời sống của người phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn cho đối tượng yếu thế này.

Từ khóa: Vấn đề, khó khăn, nhu cầu, phụ nữ đơn thân nuôi con



DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI NỮ LAO ĐỘNG NHẬP CƯ TỪ THỰC TIỄN KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT HƯƠNG II, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Việt An

Học viên Cao học Lớp CH16XH01

GVHD: PGS. TS. Nguyễn An Lịch

Tóm tắt: Dưới tốc độ phát triển công nghiệp như hiện nay, Bình Dương hiện là một trong những tỉnh thu hút nguồn lao động nhập cư từ các tỉnh khác trên toàn quốc đổ về. Nhiều lao động đến sinh sống và làm việc tại Bình Dương điều này mang đến cho Bình Dương nguồn lao động dồi dào, thu hút nguồn đầu tư trong và ngoài nước, mặt khác cũng gây không ít khó khăn trong việc giải quyết tốt chính sách về lao động và nền an sinh xã hội sẽ không đảm bảo, đặc biệt đối với lao động nữ nhập cư về chính sách cho lao động nữ nhập cư chưa được chú trọng. Dịch vụ công tác xã hội là một trong những yếu tố hỗ trợ cho người lao động nhập cư trên địa bàn, đặc biệt là lao động nữ. Qua số liệu thống kê từ các ngành chức năng của tỉnh Bình Dương và dựa vào phương pháp phân tích số liệu, tác giả có thể đưa ra một số giải pháp về dịch vụ công tác xã hội đối với lao động nữ nhập cư từ thực tiễn khu công nghiệp Việt Hương II, tỉnh Bình Dương nhằm hỗ trợ cho lao động nhập cư một phần nào về chính sách lao động, an sinh xã hội và ổn định cuộc sống gắng bó lâu dài với Bình Dương.

Từ khóa: Dịch vụ Công tác xã hội; Nữ lao động nhập cư.

**DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI: TỔNG QUAN VÀ ỨNG DỤNG
TRONG HỖ TRỢ VIỆC LÀM VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT
Ở QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Trần Quốc Đạo
Học viên cao học, Khoa Công tác xã hội

Tóm tắt: Thuật ngữ “Dịch vụ xã hội” (social services) được dùng phổ biến ở các nước khi đề cập đến việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho một cá nhân hay nhóm yếu thế nào đó trong xã hội. Riêng ở Việt Nam, từ khi Quyết định 32/QĐ/2010-TTg ra đời (gọi tắt là Đề án 32 công tác xã hội) thì thuật ngữ “Dịch vụ công tác xã hội” (social work services) được nhiều người quan tâm sử dụng. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam thì thuật ngữ dịch vụ công tác xã hội còn khá mới mẻ đối với người học cũng như các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các nhóm đối tượng đặc thù. Bài viết này trình bày tổng quan các khái niệm dịch vụ xã hội, dịch vụ công tác xã hội, đồng thời trình bày quan điểm của Nhà nước về phát triển nghề công tác xã hội và tính cấp thiết vận dụng dịch vụ công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật ở Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Dịch vụ xã hội, dịch vụ công tác xã hội.

**CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI TRẺ EM BỎ HỌC
TRONG CÁC GIA ĐÌNH NHẬP CƯ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG HIỆP
THÀNH THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT- TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Trần Tuấn Anh
Học viên lớp CH16XH01**

Tóm tắt: Bài viết về công tác xã hội trong việc hỗ trợ cho trẻ em bỏ học trong các gia đình nhập cư trên địa bàn phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhằm tìm ra những nguyên nhân, khó khăn của trẻ em bỏ trong các gia đình nhập cư sinh sống, lao động và làm việc đang gặp phải. Từ đó, làm tiền đề cho nhân viên công tác xã hội xây dựng kế hoạch can thiệp, hỗ trợ, hoặc tìm các nguyên nhân khách quan chủ quan để cho các trẻ em bỏ học trong các gia đình nhập cư trên địa bàn phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương được tiếp tục đến trường.

THỰC TIỄN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC DIOXIN VÀ VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Từ thực tiễn địa bàn huyện Phú Giáo, Bình Dương)

Nguyễn Thị Hà

Học viên lớp cao học CTXH

Tóm tắt: Đất nước ta đã trải qua hơn nửa thế kỷ đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, đã biết bao người hy sinh xương máu, công sức để có được cuộc sống hòa bình, hạnh phúc cho dân tộc như ngày hôm nay. Chiến tranh đã qua đi hơn 40 mươi năm; nhưng hậu quả nó để lại vẫn chưa hết cho đến tận ngày hôm nay; hàng ngàn thân nhân liệt sỹ vẫn chưa tìm thấy hài cốt người thân của mình, hàng vạn trẻ em bị bệnh do chất độc hóa học của Mỹ để lại từ cha mẹ, đâu đó vẫn có những người thiệt.

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện các chính sách chủ trương của Đảng, Nhà nước, hàng nghìn người có công cách mạng đã được Đảng, Nhà nước quan tâm kịp thời giải quyết chính sách ưu đãi, để đảm bảo quyền lợi chính đáng. Tuy nhiên, vẫn còn phát sinh những thắc mắc, khiếu nại về vấn đề chính sách, thủ tục, an sinh xã hội... Nhân viên công tác xã hội phải hỗ trợ giải quyết kịp thời để giúp đỡ người hoạt động kháng chiến các đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học và con em của họ..

Để nâng cao nhận thức nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện tốt trong công tác hướng dẫn lập thủ tục hồ sơ xét giải quyết chế độ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam, công tác xây dựng sửa chữa nhà ở ổn định cuộc sống cho đối tượng là nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam, miễn giảm thuế đất khi chuyển nhượng mục đích sử dụng đất, tạo việc làm, dạy nghề cho đối tượng và con đẻ của họ nhằm nâng cao ổn định cuộc sống cho các đối tượng là nạn nhân chất độc da cam/Dioxin

THÍCH ỨNG SINH KẾ ĐỐI VỚI NỮ CÔNG NHÂN NHẬP CƯ NGƯỜI KHMER TỪ MỘT SỐ NGHIÊN CỨU Ở VIỆT NAM

Võ Thị Bích Thảo

Học viên cao học Công tác xã hội

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu và phân tích một số tài liệu trong nước, bài viết đưa ra vấn đề về sinh kế của lao động nhập cư người Khmer nói chung và nữ lao động nhập cư người Khmer nói riêng. Những tác động tích cực và tiêu cực của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, việc chuyển đổi từ sinh kế thuần nông sang phi nông nghiệp và những thích ứng của họ với cuộc sống ở đô thị. Vai trò của công tác xã hội trong việc trong việc hỗ trợ sinh kế cho những đối tượng yếu thế này. Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ cho nữ công nhân nhập cư người Khmer cũng được đề cập nhằm chỉ ra những khía cạnh dẫn đến tình trạng hoạt động kém hiệu quả trong thời gian qua.

Từ khóa: Sinh kế, nữ công nhân nhập cư người khmer, công tác xã hội, chính sách.



CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Huỳnh Thị Thúy Phương

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương trong giai đoạn hiện nay và giải pháp để thực hiện trong thời gian tới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương hiện nay đã thực hiện có hiệu quả song còn nhiều vấn đề cần bàn luận. Các giải pháp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương trong thời gian tới là: 1) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tuyên truyền và giáo dục nâng cao nhận thức về công tác đào tạo, bồi dưỡng; (2) Tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng; (3) Đổi mới xây dựng chương trình, tài liệu; (4) Tăng cường các nguồn lực, đội ngũ báo cáo viên.

Từ khóa: Công tác đào tạo, Công tác bồi dưỡng, Cán bộ hội.

NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÓA MÙ CHỮ, PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI TỈNH BÌNH PHƯỚC

Ngô Văn Quyền

Lớp CH16QL02

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Xóa mù chữ, phổ cập giáo dục là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài của đất nước ta. Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục để đảm bảo cho thanh thiếu niên và người dân trong độ tuổi được học tập đạt trình độ giáo dục nhất định. Tuy nhiên trên thực tế tại các vùng đô thị và phát triển các khu công nghiệp nói chung và thị xã Đồng Xoài nói riêng, với số lượng dân số tăng cơ học nhanh dẫn đến nhiều khó khăn thách thức đối với công tác này. Trong bài viết này nêu lên thực trạng và đề xuất một số giải pháp thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trên địa bàn thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Từ khóa: xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, phát triển công nghiệp, đô thị hóa, khó khăn, thách thức.



XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHAN BỘI CHÂU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Kiều Diễm

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Xây dựng văn hóa trong nhà trường là vấn đề rất có ý nghĩa, nhất là trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay. Văn hóa nhà trường có vai trò quan trọng, tác động mạnh mẽ tới chất lượng giáo dục. Văn hóa nhà trường bao gồm rất nhiều yếu tố đa dạng, phong phú. Bài viết tập trung phân tích thực trạng “**Xây dựng và phát triển văn hoá trường trung học phổ thông Phan Bội Châu, tỉnh Bình Dương**”, dưới sự điều hành, lãnh đạo của hiệu trưởng nhà trường về một số lĩnh vực như: Cảnh quan sư phạm, môi trường sư phạm, giao tiếp ứng xử giữa các thành viên trong nhà trường...từ đó nhận diện được vai trò của văn hóa nhà trường cũng như đề xuất các giải pháp xây dựng văn hóa nhà trường, góp phần phát triển môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Từ khóa: Xây dựng văn hóa, phát triển văn hóa, văn hóa nhà trường.

**THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LAO ĐỘNG CHO HỌC
SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN BÌNH, THỊ XÃ DĨ AN,
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Trần Thị Thúy
Lớp CH16QL02
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Giáo dục tiểu học nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Để giáo dục đạo đức cho học sinh có rất nhiều biện pháp nhưng biện pháp hiệu quả nhất là giáo dục thông qua lao động. Dưới góc độ phân tích vấn đề trên cơ sở lý luận và thực tiễn bài viết hướng đến việc phân tích tầm quan trọng của việc giáo dục lao động cho học sinh tiểu học, từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động giáo dục lao động cho học sinh, từ đó góp phần giáo dục đạo đức cho học sinh một cách hiệu quả.

Từ khóa: Lao động, thực trạng, nguyên nhân, giải pháp.



**ĐỔI MỚI QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NHẪM NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ VÀ ĐÁP ỨNG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CĂN BẢN,
TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT
SỐ 29/NQ-TW NGÀY 04/11/2013 CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 8 KHÓA**

XI.

Hồ Thế Chuân
Học viên cao học Quản lý giáo dục
lớp CH16QL01

Tóm tắt: Để chất lượng dạy học đi vào thực chất, thì chất lượng đội ngũ giáo viên là yếu tố vô cùng quan trọng. Bài viết tập trung phân tích quy trình tuyển dụng giáo viên nhằm có cái nhìn tổng quan về việc xây dựng tiêu chuẩn, nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên (GV), cũng như tầm quan trọng của công tác đổi mới quy trình tuyển dụng giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của mỗi đơn vị.

Từ khóa: Đổi mới, quy trình, tuyển dụng, chất lượng đội ngũ.

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ, HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH
DƯƠNG**

Hồng Gấm
Học viên cao học
Khoa Khoa học Quản lý

Tóm tắt: Hiện nay, việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học mới chỉ đang dừng lại ở việc tích hợp và lồng ghép vào các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Việc tích hợp và lồng ghép này sẽ có những hạn chế nhất định trong việc giáo dục kỹ năng sống cho các em. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong trường tiểu học đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp các em có thể thích ứng với mọi hoàn cảnh và có được những kỹ năng sống nhất định để tự tin bước vào đời. Trong phạm vi bài viết này chỉ nghiên cứu đến thực trạng của việc giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bằng phương pháp phân tích thực trạng, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trong thời gian tới.

Từ khóa: quản lý, kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống.



**ỨNG DỤNG KHAI PHÁ DỮ LIỆU BẰNG THUẬT TOÁN C4.5 HỖ TRỢ
CÔNG TÁC RA QUYẾT ĐỊNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Nguyễn Văn Thành
HVCH Lớp CH16QL0
Khoa khoa học quản lý

Tóm tắt: Công tác quản lý cán bộ (QLCB) là mảng công tác quan trọng phối hợp một cách tổng thể các hoạt động hoạch định, tuyển dụng, duy trì, phát triển, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho tài nguyên nhân sự trong tổ chức, nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh của tổ chức. Một số công tác cán bộ (CB) điển hình là tổ chức, sắp xếp CB, đánh giá CB, lựa chọn CB tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch (ĐTBDQH) CB. Trong đó, công tác đánh giá hồ sơ cán bộ (HSCB) là công tác đầu tiên quan trọng xuyên suốt trong công tác QLCB. Chỉ khi có đánh giá đúng CB thì mới có thể sắp xếp đúng vị trí việc làm và người CB có điều kiện phát huy được hết năng lực và sở trường công tác.

Từ khóa: Khai phá, nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng, thuật toán C4.5

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CỦA CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Huỳnh Ngọc Thiện
HVCH Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Chủ trương chuyển từ kiểm tra, đánh giá theo kiến thức, kỹ năng sang kiểm tra, đánh giá theo năng lực là một chủ trương lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình thực hiện đổi mới toàn diện, căn bản Giáo dục và Đào tạo theo Nghị quyết của Đảng. Đây là một quá trình cần thiết nhưng nhiều khó khăn, trở ngại. Để thực hiện tốt chủ trương này ngành giáo dục tỉnh Bình Dương cũng đã bắt đầu đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh ở tất cả các cấp học tuy nhiên cũng còn nhiều bất cập. Bài viết sẽ tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực trong các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Từ khóa: Kiểm tra, đánh giá theo năng lực, THPT, tỉnh Bình Dương.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BẾN CÁT TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lê Thanh Thúy

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Vấn đề quản lý hoạt động tổ chuyên môn của các trường THCS chưa có hiệu quả thiết thực. Tổ trưởng tổ chuyên môn cũng chưa được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý tổ chuyên môn một cách có hệ thống, vì vậy trong những năm học trước đây hoạt động của các tổ chuyên môn của các trường THCS chưa được đồng bộ, các nội dung hoạt động của các tổ chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, còn hạn chế trên nhiều lĩnh vực, trong đó có việc thực hiện chương trình kế hoạch giảng dạy, bàn bạc thảo luận về đổi mới nội dung chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới, soạn giảng, đổi mới phương pháp dạy học, phát huy sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục của từng thành viên trong tổ chuyên môn.

Hoạt động tổ chuyên môn có nề nếp và có chất lượng sẽ giúp nhà trường lập lại trật tự, kỷ cương nề nếp trong lĩnh vực giảng dạy-giáo dục và nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển giáo dục phù hợp với đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước.

Từ khóa: Tổ chuyên môn, chất lượng, giải pháp.

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY TẠI CÁC TRƯỜNG THPT Ở THỊ XÃ TÂN UYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Kiều Oanh
Học viên cao học
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý (QL) ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động dạy (HDD) tại các trường THPT ở thị xã Tân Uyên tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy trong thời gian tới.

Từ khóa: quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động dạy, công nghệ thông tin.



QUẢN LÝ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bùi Thị Tường Vi
HVCH Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Trường mầm non là nơi tập trung số lượng lớn trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường mầm non là một vấn đề cấp bách hiện nay. Nếu vệ sinh không đảm bảo sẽ gây ngộ độc thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của rất nhiều trẻ, vì vậy trong công tác dinh dưỡng, vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm cần được quan tâm hàng đầu. Bài viết nêu một số biện pháp cụ thể ngăn chặn các nguy cơ gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ mầm non của trường Mầm non Hoa Mai, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Từ khóa: an toàn, an toàn vệ sinh thực phẩm, trường mầm non.

QUẢN LÝ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP BẰNG CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ LUẬT TÍCH CỰC Ở TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Hoàng Tuyên
Lớp CH16QL01, Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Công tác chủ nhiệm có ý nghĩa rất lớn trong việc bồi dưỡng đạo đức và hoàn thiện nhân cách của học sinh (HS). Công tác này đòi hỏi sự khéo léo, linh hoạt và nhiệt tâm của mỗi giáo viên. Không phải giáo viên chủ nhiệm nào cũng có được một phương pháp tốt để quản lý lớp học của mình, thậm chí còn tỏ ra lúng túng trong một số tình huống sư phạm. Thêm nữa, nhìn lại chặng đường đã qua của công tác giáo dục, xã hội nói chung và các thầy cô giáo nói riêng không khỏi băn khoăn về một số phương pháp quản lý lớp học trước đây tỏ ra thiếu hiệu quả, thậm chí còn gây tổn hại lâu dài và nặng nề về thể chất cũng như tinh thần của HS. Vì thế, quản lý công tác chủ nhiệm lớp bằng các biện pháp giáo dục kỹ thuật tích cực thực sự là mong mỏi và thu hút được sự quan tâm của xã hội và đặc biệt của những người đang đứng trên bục giảng.

Từ khóa: Quản lý; đổi mới; công tác giáo viên chủ nhiệm; kỹ thuật tích cực; trung học phổ thông Nguyễn Huệ.



MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Huỳnh Thủy
Lớp CH16QL01, Khoa khoa học quản lý

Tóm tắt: Phát triển giáo dục là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và của toàn xã hội, trong đó đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Bài viết tập trung vấn đề nhà giáo và cán bộ quản lý luôn là mối quan tâm hàng đầu của các cấp lãnh đạo, các cấp quản lý ngành giáo dục nhằm nâng cao chất lượng hoạt động QLGD tại tỉnh Bình Dương. Để phát triển đội ngũ này trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo, bài viết hướng đến nhận diện bên cạnh vấn đề về chất lượng giáo dục, những bất cập trong phát triển giáo dục cần nhìn nhận đến công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (QLGD) - một trong những nhân tố quan trọng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động QLGD tại tỉnh Bình Dương, góp phần quyết định sự thành công của đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Quản lý giáo dục, giáo dục và đào tạo, cán bộ QLGD

TÍNH NHÂN QUYỀN ĐƯỢC THỂ HIỆN TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Trẻ khuyết tật (TKT) là đối tượng chịu nhiều thiệt thòi nhất trong số những trẻ em bị thiệt thòi. Ngày 13/12/2006, Công ước Quốc tế về Quyền của người khuyết tật được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua, đây là bản Công ước về nhân quyền nhằm bảo vệ toàn diện quyền của người khuyết tật. Sự ra đời của Công ước Quốc tế về Quyền của người khuyết tật cũng nhằm thúc đẩy việc bảo vệ và bảo đảm cho người khuyết tật được hưởng đầy đủ và bình đẳng tất cả các quyền con người, quyền tự do cơ bản và thúc đẩy phẩm giá vốn có của họ; đồng thời xác lập sự dịch chuyển từ phương thức tiếp cận theo hướng nhân đạo sang hướng nhân quyền. Ngày nay trong xu thế phát triển của xã hội cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật thì việc giáo dục và chăm sóc trẻ khuyết tật không những là việc trang bị cho các em kiến thức mà còn giúp các em phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng. Chủ trương trên đã được cụ thể hóa trong công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (GDHN TKT).

Từ khóa: Trẻ khuyết tật, tính nhân quyền, giáo dục hòa nhập,.

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN Ở
TRƯỜNG THCS NGUYỄN QUỐC PHÚ, THỊ XÃ TÂN UYÊN,
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng
Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý**

Tóm tắt: Sự ra đời và tồn tại của thư viện luôn gắn liền với tri thức. Thư viện luôn có một vai trò rất quan trọng trong đời sống, trong giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh trong nhà trường. Để thư viện trong nhà trường hoạt động có hiệu quả thì quản lý hoạt động thư viện là vấn đề rất quan trọng. Một thư viện trường học phát triển tốt hay không phụ thuộc phần lớn vào công tác quản lý hoạt động thư viện ở trường đó. Vì thế, người cán bộ quản lý phải quản lý như thế nào để thư viện ở trường đó hoạt động đạt hiệu quả? Quản lý như thế nào để nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, phát huy vai trò tích cực của thư viện đối với công tác dạy học và giáo dục trong nhà trường? ... Trong phạm vi bài viết này chúng tôi chỉ nghiên cứu thực trạng thư viện hoạt động dưới góc độ nhìn nhận của người cán bộ quản lý. Qua đó, bài viết hướng đến việc người cán bộ quản lý đề ra các biện pháp hợp lý, hiệu quả để hoạt động của thư viện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS Nguyễn Quốc Phú, Tân Uyên, Bình Dương.

Từ khóa: Hoạt động thư viện, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý.

**VẬN DỤNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TỔNG THỂ (TQM) XÂY
DỰNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO
TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Nguyễn Thị Thuận
Lớp CH16QL02
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo là xu hướng, đồng thời cũng là yêu cầu của công tác nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Công tác này đòi hỏi không chỉ sự quan tâm của cấp quản lý lãnh đạo của trường, của khoa mà còn sự tham gia đồng thuận của đông đảo đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên và các nhà tuyển dụng...Để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo thành công và góp phần vào nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục, trường Đại học Thủ Dầu Một cần xây dựng cho mình một mô hình đảm bảo chất lượng phù hợp và hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác toàn cầu hóa, hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Quản lý chất lượng, chương trình đào tạo

CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRƯỜNG THCS HUYỆN BÀU BÀNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Thùy Dung
Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Công tác quản lý đội ngũ giáo viên ở trường THCS rất quan trọng đối với sự phát triển giáo dục nước ta, góp phần nâng cao chất lượng, nhân cách, phẩm chất đạo đức, kỹ năng và lòng yêu nghề của người giáo viên. Để thực hiện tốt chủ trương phát triển đội ngũ nhà giáo, chúng ta cần nhanh chóng khắc phục các hạn chế của công tác quản lý đội ngũ giáo viên như bố trí, sắp xếp và sử dụng để sớm xây dựng được đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và bảo đảm các yêu cầu về năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Bằng phương pháp phân tích thực trạng, kết quả nghiên cứu về công tác quản lý đội ngũ giáo viên trường THCS trên địa bàn huyện Bầu Bàng cho thấy các giáo viên và cán bộ quản lý tại các trường chưa nhận thức sâu về vai trò, đặc điểm của người giáo viên, cũng như sự thiếu sót trong việc quản lý đội ngũ giáo viên như thiếu sót về quy hoạch và tuyển chọn, về phân công nhiệm vụ, quản lý số lượng, quản lý chuyên môn, chính sách đãi ngộ. Do đó, cần làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch tuyển chọn. Mặt khác, phải có chế độ chính sách, đặc biệt là chính sách về lương, thưởng, thăng tiến, phát triển chuyên môn, đánh giá, đãi ngộ phù hợp để tạo động lực và hiệu quả làm việc của đội ngũ giáo viên.

Từ khóa: Quản lý đội ngũ giáo viên trường THCS, phát triển đội ngũ giáo viên THCS Bầu Bàng, Bình Dương

**BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG TÂM GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Nguyễn Văn Minh
Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Trong giai đoạn hiện nay việc xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên luôn là nhân tố then chốt, quyết định để thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Dương. Bằng việc khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng giáo viên, thông qua các số liệu công tác tổ chức bộ máy của Trung tâm cùng những vấn đề thực tế đang đặt ra, người viết đã trao đổi, phỏng vấn đối với đội ngũ giáo viên ở các vị trí công tác khác nhau, để hiểu rõ hơn bản chất của vấn đề. Việc khảo sát, đánh giá đội ngũ giáo viên giúp người viết có một cái nhìn toàn diện hơn, từ đó cũng tìm hiểu thêm được những nhu cầu và mong muốn của đội ngũ giáo viên, những người trực tiếp góp phần quan trọng vào sự phát triển của Trung tâm hiện nay. Người viết đã nêu lên tầm quan trọng của việc phát triển đội ngũ giáo viên. Qua việc đánh giá thực trạng và đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển đội ngũ giáo viên Trung tâm trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Đội ngũ giáo viên, giáo viên, phát triển, biện pháp, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Dương

DÂN SỐ TỈNH BÌNH DƯƠNG - DI DÂN VÀ VẤN ĐỀ SỨC KHOẺ SINH SẢN

Nguyễn Văn Thi

Lớp CH16QL01

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Trong vòng 20 năm trở lại đây kể từ khi tái lập tỉnh ngày 01/01/1997. Bình Dương đã có bước đột phá từ một tỉnh có nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp sang công nghiệp và từ đời sống nông thôn sang lối sống thành thị. song song với quá trình công nghiệp hóa (50% năm 2016), đô thị hóa (70% năm 2016) (4), đã kéo theo mức độ di cư ở địa phương này cũng tăng lên rất nhanh, nếu như năm 1997 khi mới tách tỉnh dân số Bình Dương mới có 658.565 người, thì đến năm 2005 đã tăng lên con số 1.030.722 người và theo số liệu thống kê cuối năm 2016 là 1.995.817 người. Di cư không chỉ làm thay đổi cơ cấu dân số, gây áp lực tăng dân số cơ học đối với các đô thị lớn mà còn là thách thức không nhỏ đối với công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình. Di cư gây áp lực không nhỏ đối với công tác dân số kế hoạch hoá gia đình và cả lĩnh vực sức khỏe sinh sản. (5)

Thực tế di cư là một hoạt động bình thường trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên nếu không có những giải pháp ứng phó sẽ kéo theo những hệ quả và hệ lụy lớn. Di cư dẫn đến tăng dân số cơ học ở các địa phương có nhiều khu công nghiệp như Bình Dương sẽ tạo sức ép lớn về kinh tế - xã hội, đặc biệt là bài toán giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Trong lĩnh vực dân số, di cư là một thách thức lớn đối với công tác dân số - KHHGD nói chung và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) nói riêng. Thực tế là rất nhiều thanh niên di cư chưa tiếp cận được những kiến thức và dịch vụ chăm sóc SKSS.

GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH CHƯA NGOAN, CHƯA TIẾN BỘ TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phạm Thị Dạ Thảo
Học viên cao học quản lý giáo dục

Tóm tắt: Giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc hình thành phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh. Nó là một quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi toàn xã hội phải quan tâm. Trong đó, nhà trường giữ vai trò chủ đạo. Để giáo dục đạo đức cho học sinh THCS đạt hiệu quả cao, nhà quản lý giáo dục trước hết phải nhận thức sâu sắc rằng trong các mặt giáo dục thì giáo dục đạo đức giữ vị trí hết sức quan trọng. Bằng phương pháp điều tra, thu thập tài liệu, phương pháp quan sát và phương pháp thống kê, bài viết này tôi tập trung trình bày thực trạng về công tác quản lý hoạt động giáo dục học sinh chưa ngoan, chưa tiến bộ ở trường trung học cơ sở Lê Thị Trung trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao và phát triển công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh ở các trường THCS.

Từ khóa: Thực trạng, quản lý, đạo đức, giải pháp, phát triển



QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ MIỀN ĐÔNG TỈNH BÌNH DƯƠNG VỚI DOANH NGHIỆP

Phạm Thị Thanh Nhân
Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Hoạt động liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp đã không còn xa lạ gì với nền giáo dục Việt Nam hiện nay vì nó là nhu cầu khách quan xuất phát từ lợi ích của hai bên. Muốn đạt được nhiều lợi ích mong muốn, công tác quản lý hoạt động liên kết đào tạo của nhà trường với doanh nghiệp cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết nêu lên thực trạng công tác quản lý hoạt động liên kết đào tạo của Trường Đại Học Quốc Tế Miền Đông với doanh nghiệp, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, mang lại lợi ích tối ưu cho nhà trường đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Từ khóa: nhà trường, doanh nghiệp, quản lý, liên kết

QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Phạm Thị Cẩm Hương
Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Những năm qua các trường MNCL tại thị xã Dĩ An, Bình Dương đã được quan tâm đầu tư xây dựng trường sở, mua sắm trang thiết bị dạy học vì thế cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học tại các trường. Tuy nhiên trong quá trình quản lý CSVC các trường cũng còn nhiều khó khăn, tồn tại. Nghiên cứu đã đánh giá đúng thực trạng về CSVC và quản lý CSVC tại các trường mầm non công lập tại thị xã Dĩ An, từ đó đánh giá nguyên nhân và đưa ra các biện pháp phù hợp để tăng cường hiệu quả quản lý hơn nữa trong thời gian tới.

Từ khóa: quản lý cơ sở vật chất, quản lý trường sở, quản lý thiết bị dạy học, mầm non công lập.



QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ MIỀN ĐÔNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG²

Phùng Đình Hùng³

Tóm tắt: Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp định tính, bài viết tập trung trình bày các kết quả nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên trường Đại học Quốc tế Miền Đông nhằm góp phần hình thành nhân cách, phẩm chất, đạo đức, lối sống cho sinh viên theo mục tiêu giáo dục đã đề ra. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng và đạo đức cách mạng cho sinh viên góp phần nâng cao nhận thức chính trị trong sinh viên sống có ước mơ có hoài bão và có lý tưởng. Tất cả những điều đó chỉ có thể thực hiện được thông qua quản lý hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Quản lý, hoạt động, chính trị, tư tưởng, sinh viên, đại học

² Nguồn dữ liệu chính yếu của bài viết này nằm trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu "Quản lý hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên trường đại học Quốc tế Miền Đông, tỉnh Bình Dương" do tác giả làm chủ nhiệm đề tài.

³ Học viên lớp Cao học quản lý giáo dục trường Đại học Thủ Dầu Một

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Văn Hòa
Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Tổ chuyên môn (TCM) là đầu mối quản lý (QL) mà Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDCTX) nhất thiết phải tập trung dựa vào đó để quản lý trung tâm trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, trong thời gian qua công tác quản lý TCM tại Trung tâm GDNN-GDCTX Thị Xã Thuận An còn gặp không ít khó khăn từ công tác bổ nhiệm và bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn, công tác quản lý hoạt động dạy học của TCM, xây dựng và thực hiện các kế hoạch của TCM,... Chính vì vậy, nghiên cứu và áp dụng một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của TCM là yếu tố đảm bảo để hoạt động của TCM đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng giảng dạy - giáo dục trong trung tâm.

Từ khóa: Giám đốc, Tổ chuyên môn, quản lý hoạt động tổ chuyên môn, biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn.



QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Triệu Quốc Thanh
Lớp CH16QL01
Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Hoạt động dạy học là hoạt động chủ đạo của các trường tiểu học, vì thế vấn đề quản lý hoạt động dạy học được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Các trường tiểu học trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã từng bước cải thiện được chất lượng dạy học, tuy nhiên vẫn còn nhiều tồn tại trong vấn đề quản lý. Bài viết nêu lên một số biện pháp để giải quyết cơ bản những tồn tại trong quản lý hoạt động dạy, quản lý hoạt động học và quản lý các điều kiện phục vụ dạy học ở các trường tiểu học thị xã Dĩ An hiện nay.

Từ khóa: Quản lý hoạt động dạy học, chất lượng dạy học trường tiểu học, hoạt động dạy của giáo viên, hoạt động học của học sinh.

CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trịnh Văn Nam

Lớp CH17QL01

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Công tác tuyển dụng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giúp các trường đảm bảo về số lượng, chất lượng đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của từng vị trí việc làm. Nhận thức được tầm quan trọng trên tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng công tác tuyển dụng, đội ngũ giáo viên ở các trường THPT trên địa bàn huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Bài viết nhằm nhận định và đề ra một số giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy và học, góp phần vào sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội ở địa phương.

Từ khóa: Tuyển dụng, công tác tuyển dụng, đội ngũ giáo viên, chất lượng giáo viên.



TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ DẠY HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU DẠY HỌC TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thanh Phượng

Lớp CH16QL01

Khoa khoa học quản lý

Tóm tắt: Thiết bị dạy học chiếm vị trí quan trọng trong công tác giảng dạy, tính hiện đại của nhà trường luôn được phản ánh qua các thiết bị dạy học tiên tiến. Sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình dạy và học sẽ giúp học sinh dễ hiểu các khái niệm, lĩnh hội kiến thức và nhớ bài học lâu hơn, bước đầu cho học sinh luyện tập thực hành, học sinh tự tìm kiếm các kết quả thông qua các thí nghiệm thực hành, ứng dụng những điều đã học vào trong đời sống xã hội. Để nâng cao chất lượng dạy học ở các trường trung học phổ thông thì chúng ta cần nhiều biện pháp quản lý, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung vào biện pháp tăng cường quản lý thiết bị dạy học để có thể đáp ứng yêu cầu dạy học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, được rút ra từ kinh nghiệm quản lý TBDH tại nhà trường hiện nay.

Từ khóa: thiết bị dạy học (TBDH), đổi mới giáo dục, giáo viên, học sinh.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MỸ PHƯỚC, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thanh Sơn

Lớp CH16QL02

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Trong nhà trường, đội ngũ giáo viên có vai trò quyết định chất lượng giáo dục, chất lượng chuyên môn giáo viên có tốt thì chất lượng giáo dục mới tốt. Bài viết đưa ra một số biện pháp quản lý nhằm xây dựng đội ngũ giáo viên trong nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, đủ phẩm chất và năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, tạo bước chuyển biến nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục phát triển theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện đáp ứng yêu cầu của thị xã Bến Cát nói riêng của tỉnh Bình Dương nói chung.

Từ khóa: Biện pháp quản lý, chất lượng đội ngũ giáo viên, trường trung học cơ sở...



BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG THCS MỸ PHƯỚC

Nguyễn Hoàng An

Lớp CH16QL02

Khoa Khoa học quản lý

Tóm tắt: Giáo dục đạo đức là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển con người trong thời kì đổi mới, thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam giai đoạn hiện nay. Và mới đây nhất vấn đề này tiếp tục được Đảng khẳng định trong Nghị quyết Trung ương 8 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo. Đạo đức là vấn đề không mới nhưng luôn mang tính thời sự cấp thiết. Giáo dục đạo đức cho học sinh là một hoạt động nhằm tác động đến tư tưởng, thái độ và hành vi của học sinh. Qua đó, giúp học sinh hiểu biết những hành vi đạo đức phù hợp với yêu cầu của xã hội. Quá trình giáo dục đạo đức luôn chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Bài viết này đề cập sự ảnh hưởng của các yếu tố đến giáo dục đạo đức và một số biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở (THCS) Mỹ Phước.

Từ khóa: biện pháp; giáo dục đạo đức; THCS Mỹ Phước.

SỬ DỤNG GIẢI THUẬT DI TRUYỀN CHO HỆ THỐNG THU THẬP THÔNG TIN TRÊN NỀN TẢNG TỰ TỔ CHỨC (SELF-ORGANIZATION)

Đặng Như Phú^{a,b}
nhuphu1982@gmail.com

Nguyễn Thanh Bảo^{a,c}
thanhbaogvtin@gmail.com

Nguyễn Anh Dũng^{a,d}
tinhanhcpt@gmail.com

Nguyễn Hải Đăng^{a,e}
dangnh@dinhduong.gov.vn

^aLớp CH16HT01, Khoa Công nghệ thông tin – Điện - Điện tử, Đại học Thủ Dầu Một, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

^bTrung tâm kinh doanh VNPT Bình Phước, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước

^cTrường Trung học cơ sở Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, Bình Dương

^dTrường THPT Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, Bình Dương

^eVăn phòng Thị ủy Bến Cát, huyện Bến Cát, Bình Dương

Tóm tắt: Bài báo này nghiên cứu dựa trên sự kết hợp giữa sự tự động, sự tự tổ chức và sự tin cậy trong hệ thống đa tác tử để áp dụng cho hệ thống thu thập thông tin trên nền tảng tự tổ chức (self-organization) và qua đó áp dụng giải thuật di truyền để tối ưu hóa sự tự cấu hình và tự tổ chức của các thực thể. Trong hệ thống thu thập thông tin này, mỗi thực thể được trang bị ba quy tắc cơ bản để tự động thu thập thông tin như sau: dịch chuyển, trao đổi và tương tác giữa dịch chuyển-trao đổi, các quy tắc thu thập thông tin này được quy bởi một bộ trọng số $\langle w \rangle$. Do đó, mục tiêu chính của bài báo này là sử dụng giải thuật di truyền để tìm ra mỗi bộ trọng số $\langle w \rangle$ để trang bị cho mỗi thực thể tự động thực hiện việc thu thập thông tin có hiệu quả nhất. Để mô phỏng hệ thống tự động thu thập thông tin này, chúng tôi đề xuất một cách tiếp cận tự tổ chức dựa trên cách nhìn trực quan trong đó sự kết hợp giữa hai cấp độ: sự thu lượm thông tin trực tiếp ở cấp độ không gian, và trao đổi ở cấp độ đoàn thể (tập các thực thể). Sự thu thập thông tin của các thực thể thông qua các quy tắc được thực nghiệm trên mô phỏng trên GAMA[3], qua đó chúng tôi theo dõi và nghiên cứu sự tác động của bộ trọng số lên hệ thống.

VIẾT ỨNG DỤNG LUYỆN KĨ NĂNG NGHE - NÓI - ĐỌC - VIẾT CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH CƠ BẢN TRÊN HỆ ĐIỀU HÀNH ANDROID

Trần Nguyễn Thanh Tuyền

Trường THCS Định Hòa

TP Thủ Dầu Một Bình Dương

Hồ Ngọc Trung Kiên

Sở Lao động- Thương binh và xã hội Bình Dương

Tóm tắt: Phần mềm xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu các bài học tiếng Anh bằng Sqlite, kết hợp được tiện ích phát âm và tiện ích chuyển giọng nói thành văn bản vào phần mềm tạo ra được ứng dụng giúp người dùng có thể tìm hiểu thông tin về các từ vựng xem được các đoạn video học tiếng Anh, luyện được các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết qua điện thoại sử dụng hệ điều hành Android. Phần mềm sẽ giúp mọi người tiết kiệm thời gian học tập.

Phần mềm có giao diện thân thiện, ưa nhìn và dễ sử dụng, chỉ cần chép ứng dụng vào máy điện thoại di động có sử dụng Hệ điều hành Android, chọn cài đặt và sử dụng như các ứng dụng khác trên điện thoại.



THIẾT KẾ BỘ BIẾN ĐỔI DC/DC TỐI ƯU CÔNG SUẤT CHO HỆ THỐNG PIN MẶT TRỜI CÔNG SUẤT NHỎ ($\leq 500W$)

Nguyễn Chí Cường, Phạm Hồng Thanh

Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

Abstract: Phát điện bằng pin quang điện (PV) ngày càng trở nên quan trọng bởi vì nó được xem là nguồn năng lượng tái tạo có nhiều ưu điểm như không phát sinh chi phí nhiên liệu, không gây ô nhiễm môi trường, đòi hỏi bảo trì ít và không phát ra tiếng ồn so với các nguồn năng lượng khác. Tuy nhiên, các module PV khi làm việc với tổng trở tải không thích hợp vẫn có hiệu suất chuyển đổi thấp, do đó, dò tìm điểm công suất cực đại (MPPT) cho PV là điều cần thiết trong một hệ thống PV. Nhiệm vụ của bộ MPPT là tìm và duy trì chế độ làm việc hiệu quả nhất. Vì vậy, nhiều phương pháp MPPT đã được nghiên cứu để xác định điểm làm việc tối ưu. Bài báo này chúng tôi trình bày phương pháp P&O trong bài toán dò tìm điểm làm việc có công suất cực đại của pin mặt trời (MPPT) đáp ứng các điều kiện thay đổi của môi trường để tối ưu công suất phát ra bằng mô phỏng và mạch biến đổi công suất nhằm kiểm chứng lại hiệu quả.

Keywords: MPPT, P&O, DC/DC converter, PV System, Power Electronics.

CÁC TIẾP CẬN BIỂU DIỄN TRỰC QUAN CHIẾN DỊCH MOSCOW 1812 CỦA NAPOLEON

Nguyễn Văn Tùng, Trịnh Văn Dũng, Trần Quang Huy
Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ

Tóm tắt: Trực quan hóa dữ liệu là việc biểu diễn các thông tin trừu tượng bằng các kỹ thuật đồ họa máy tính để giúp cho người dùng rút ra những thông tin tiềm ẩn trong dữ liệu. Dữ liệu đa biến không gian - thời gian bao gồm các biến thời gian, vị trí và các thuộc tính khác được biểu diễn trên các bảng dữ liệu. Trong bài báo này tiếp cận hệ trục tọa độ Cartesian 3 chiều, các chiều đều đại diện đầy đủ các dữ liệu của bảng. Trong đó, mỗi một bộ dữ liệu của bảng dữ liệu được biểu diễn đồ họa trong một miền 2 chiều, sau đó được sắp xếp vuông góc với trục thời gian của một hệ trục tọa độ Cartesian 3 chiều. Phương pháp này bao gồm dữ liệu của các thuộc tính trong một khối không gian - thời gian (STC) để đại diện cho đầy đủ các thuộc tính dữ liệu của một bảng. Cách tiếp cận này được gọi là khối đa biến không gian - thời gian (MSTC). Hình khối đa biến không gian - thời gian được đề xuất trong bài báo này không chỉ biểu diễn cho dữ liệu một cách trực quan và đầy đủ dữ liệu của một bảng mà còn cũng cung cấp cho người dùng quan điểm khoa học về các bản đồ không được định hướng của khu vực địa lý. Hình khối đa biến không gian - thời gian được đề xuất minh họa bằng dữ liệu bảng chiến dịch của Napoleon năm 1812 tại Nga. Tất cả dữ liệu của bảng được biểu diễn trên một khối hiển thị trực quan, biểu diễn sự mất mát to lớn đối với binh lính dẫn đến sự thất bại thảm hại của chiến dịch

Từ khóa: Trực quan hóa dữ liệu, khối không gian - thời gian, khối đa biến không gian – thời gian

TRUYỆN THIẾU NHI CỦA VŨ HÙNG NHÌN TỪ ĐỀ TÀI VÀ QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT

**Đậu Thị Mai - Học viên cao học CH16VN01
GVHD: PGS. TS. Bùi Thanh Truyền**

Tóm tắt: Nhà văn Vũ Hùng là một cây bút viết truyện cho thiếu nhi rất bền bỉ. Hơn 30 năm cầm bút, ông hoàn toàn chỉ viết truyện cho các em nhỏ, ông chịu nhiều thăng trầm của một mảng văn học chưa được mấy người chú ý. Vũ Hùng được độc giả biết đến là nhờ “viết từ sự trải nghiệm của bản thân”. Trong đội ngũ những nhà văn tâm huyết viết cho thiếu nhi thì Vũ Hùng đã dành cả cuộc đời của mình để viết những trang văn về thiên nhiên, núi rừng và muông thú cho độc giả nhí. Vũ Hùng đã đóng góp vào việc vun đắp cho sự tinh tế, nhân văn của tâm hồn con người, đặc biệt là tâm hồn con trẻ. Vũ Hùng là nhà văn góp phần gìn giữ sự sống của môi trường hơn nữa văn chương của ông là tiếng nói về môi sinh.

Từ khóa: Đề tài, quan niệm nghệ thuật, truyện thiếu nhi, Vũ Hùng.



ĐỨT GÃY NHÂN SINH TRONG TIỂU THUYẾT CUỘC ĐỜI NGOÀI CỬA CỦA NGUYỄN DANH LAM

**HVCH Lê Thị Kim Liên
Lớp CH16VH01**

Tóm tắt: Khái niệm nhân sinh được hiểu là cuộc sống, sự sống của con người. Văn học đương đại Việt Nam nhìn nhận con người là một thực thể hiện hữu, chấp nhận đời sống của con người là một thực tại sinh tồn. Triết lý nhân sinh tự vấn con người sống để làm gì? Đời sống con người có giá trị và có ý nghĩa gì không? Đời sống có đáng sống hay không? Tự giải thoát ra khỏi cuộc đời hay dấn thân vào cuộc đời, đó là hai thái độ căn bản của con người trước đời sống. Tìm hiểu tiểu thuyết **Cuộc đời ngoài cửa** của Nguyễn Danh Lam dưới góc nhìn của triết lý nhân sinh sẽ thấy rõ những mảng đời đứt gãy, những con người cô đơn, lạc loài trong thế giới loài người mênh mêng vô tận. Họ sống chới với, lạc điệu nhau giữa cuộc đời. Mọi sự hàn gắn đều trở nên vô nghĩa. Cái nhìn về tương lai đầy chán chường, ngao ngán, tuyệt vọng.

Từ khóa: Nguyễn Danh Lam, cuộc đời ngoài cửa, đứt gãy nhân sinh, con người cô đơn, lạc loài.

GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TRONG TẢN VĂN NGUYỄN NGỌC TƯ

Nguyễn Thị Vân

Học viên cao học Lớp CH16VH01

Tóm tắt: Nguyễn Ngọc Tư là một gương mặt tiêu biểu của truyện ngắn đương đại. Chị nổi lên như một hiện tượng lạ và được coi như “một luồng gió mới” (Nguyễn Ngọc) thổi vào nền văn xuôi Nam bộ. Sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư phong phú về nội dung. Chị không chỉ dừng lại ở những số phận buồn của những con người nhỏ bé, những người nông dân chân chất mà chúng ta còn bắt gặp cả một bức tranh lớn về miền sông nước với những con sông chở nặng phù sa, những vườn cây trái sum suê trĩu quả và cả những món ăn đậm đà chất Nam bộ cùng những điệu hò ngọt ngào qua những câu vọng cổ mượt mà đầy da diết như dòng sông Hậu trong lành, tưới mát bao tâm hồn của những người con Nam bộ xa xứ. Tất cả những yếu tố trên đã tạo nên một nét giá trị văn hoá của vùng sông nước rất riêng trong tản văn của Nguyễn Ngọc Tư với một văn phong giản dị, mộc mạc, đặc trưng đậm chất Nam bộ.

Vì vậy đọc những sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư chúng ta cảm thấy tự hào vì văn hóa của vùng đất Nam bộ đã đi vào trang viết của Nguyễn Ngọc Tư thật đáng yêu, đáng quý.

Từ khoá: Giá trị văn hoá, tản văn, Nguyễn Ngọc Tư

GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG TẢN VĂN CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ

Nguyễn Thị Vân

Học viên cao học Lớp CH16VH01

Tóm tắt: Nguyễn Ngọc Tư là một gương mặt tiêu biểu của truyện ngắn đương đại. Chị nổi lên như một hiện tượng lạ và được coi như “một luồng gió mới” (Nguyễn Ngọc) thổi vào nền văn xuôi Nam Bộ. Sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư phong phú về nội dung, chị không chỉ dừng lại ở những số phận buồn của những con người nhỏ bé, những người nông dân chân chất mà chúng ta còn bắt gặp cả một bức tranh lớn về miền sông nước với những con sông chở nặng phù sa, những vườn cây trái sum suê trĩu quả và cả những món ăn đậm đà chất Nam Bộ cùng những điệu hò ngọt ngào qua những câu vọng cổ mượt mà đầy da diết như dòng sông Hậu trong lành, tươi mát bao tâm hồn của những người con Nam bộ xa xứ. Tất cả những yếu tố trên đã tạo nên một nét giá trị văn hoá của vùng sông nước rất riêng trong tản văn của Nguyễn Ngọc Tư với một văn phong giản dị, mộc mạc, đặc trưng đậm chất Nam Bộ. Tác giả có tài trong việc sử dụng ngôn ngữ đậm chất địa phương Nam Bộ.

Từ khoá: giá trị văn hóa, Nguyễn Ngọc Tư, tản văn



MUỐI CỦA RỪNG CỦA NGUYỄN HUY THIỆP

DƯỚI GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI

Nguyễn Tiên Thủy

Học viên Cao học CH16VH02

Tóm tắt: Sinh thái đang là vấn đề được quan tâm hàng đầu trong xã hội hiện nay. Nhiều ngành khoa học trong đó có văn học xem sinh thái như là một đối tượng quan trọng cần khai thác. Hàng loạt tác phẩm văn học viết về đề tài này ra đời. Nổi bật trong số đó có **Muối của rừng** của Nguyễn Huy Thiệp. Cùng với một số tác phẩm khác cùng đề tài, **Muối của rừng** đã góp phần làm cho tên tuổi Nguyễn Huy Thiệp trở thành một hiện tượng văn học lúc bấy giờ. Đọc, phân tích và đánh giá tác phẩm sinh thái không thể không đứng dưới góc nhìn của phê bình sinh thái – một trong những xu hướng phê bình mới đang rất phát triển hiện nay.

Từ khoá: Muối của rừng, Nguyễn Huy Thiệp, phê bình sinh thái.

NHÂN VẬT NGƯỜI TRẺ TRONG TRUYỆN NGẮN MƯA THÁNG MƯỜI MỘT CỦA NGUYỄN DANH LAM

Nguyễn Tiến Thủy
Học viên cao học CH16VH02

Tóm tắt: Chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện ở Việt Nam trong thời điểm cả nước ta bước vào cuộc chiến tranh chống Mỹ quyết liệt. Sau đó nảy nở và phát triển một cách mạnh mẽ, đặc biệt là từ sau thời kì đất nước đổi mới. Sự ảnh hưởng của nó đến văn học thể hiện ở cả hai bình diện lý luận và sáng tác, nhiều tác phẩm mang khuynh hướng hiện sinh ra đời, tác động mạnh đến giới độc giả chuyên môn lẫn độc giả phổ thông, trở thành một hiện tượng văn học lúc bấy giờ. Một trong những ảnh hưởng đáng chú ý của chủ nghĩa hiện sinh đến nền văn học Việt Nam đó là sự thay đổi quan niệm nghệ thuật về con người. Những quan niệm cũ đã dần bị mờ nhạt và thay vào đó là những quan niệm mới về con người, thân phận con người mà trước kia không hoặc ít được nhắc đến. Tác phẩm **Mưa tháng mười một** của Nguyễn Danh Lam là một ví dụ như thế. Bài viết đề cập đến nhân vật người trẻ trong tác phẩm với những suy nghĩ, hành động và lối sống của họ để làm sáng tỏ nhận định trên.

Từ khóa: người trẻ, Mưa tháng mười một, Nguyễn Danh Lam.



CON NGƯỜI MANG NỖI ĐAU HIỆN SINH TRONG TRUYỆN NGẮN NHÀ MỚI CỦA MAI THẢO

Phạm Thị Út Nhựt
Học viên cao học CH16NV02

Tóm tắt: **Nhà mới** là một truyện ngắn nằm trong tập **Mưa núi** của Mai Thảo, mang nét u hoài về một thời đã xa từng gắn bó với biết bao kỷ niệm lúc cơ hàn và cũng đong đầy những khát vọng vươn lên như hoa hướng dương luôn thẳng mình đón ánh nắng đầu tiên của mặt trời chói rọi để tỏa sáng một cách rực rỡ và mạnh mẽ dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ở **Nhà mới** ta bắt gặp “nhị nguyên bản ngã” đó trong một con người, mà người đó cứ mãi canh cánh bên lòng khát vọng u hoài viễn xứ, rồi từ thực tế đó, cố đi tìm sự hoà hợp của mình với nó để lấp đầy những khoảng trống cô đơn trong lòng một cách tự tin rằng “Ngày mai sẽ lớn”.

Từ khoá: Nỗi đau hiện sinh, Nhà mới, Mai Thảo

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HỌC TRUYỀN THỐNG ĐẾN TIỂU THUYẾT NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Trần Thị Hồng

Học viên cao học lớp CH16VH01

Tóm tắt: Sự tương tác, giao lưu và ảnh hưởng qua lại giữa các nền văn học, các tác giả văn học là một trong những yếu tố quan trọng tạo đà cho văn học vận động và phát triển. Nói khác đi, sự trưởng thành của bất kì một nền văn học nào, một tác giả văn học nào cũng không tránh khỏi những mối quan hệ giao lưu và ảnh hưởng văn học. Không nằm ngoài quy luật chung đó, tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương cũng chịu ảnh hưởng ít nhiều của văn học truyền thống. Dường như, trong bất kì tiểu thuyết nào của anh, cũng đều thấy hơi thở của văn học dân gian, lúc thì là chi tiết, khi thì hình ảnh, và đậm đặc nhất chính là sự vay mượn các motif của truyện kể dân gian. Ở tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, ta còn bắt gặp bóng dáng của thơ Hàn Mặc Tử, bàng bạc các chi tiết quen thuộc trong một số tác phẩm của văn học hiện thực phê phán 1930 – 1945 và văn học cách mạng 1945-1954. Sự xuất hiện của văn học truyền thống trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương không chỉ góp phần làm gia tăng nghĩa biểu đạt cho văn bản, có tác dụng làm mới gương mặt thể loại của tiểu thuyết mà còn giúp nhà văn truyền tải được nhiều thông điệp vô ngôn về các vấn đề của cuộc sống nhân sinh.

Từ khoá: ảnh hưởng, Nguyễn Bình Phương, tiểu thuyết, văn học truyền thống.

TIỂU THUYẾT NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG DƯỚI GÓC ĐỘ NGOẠI KHOÁ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG THPT

Trần Thị Hồng

Học viên lớp CH16VH01

Tóm tắt: Trong chương trình môn Ngữ văn lớp 10 ở trường THPT, học sinh có dịp làm quen với văn học dân gian qua một số bài học về văn học sử, truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười và ca dao. Thông qua những bài học này, học sinh sẽ thấy được giá trị to lớn của văn học dân gian trong đời sống tinh thần của nhân dân lao động và nhất là vai trò của nó đối với văn học viết. Là một cây bút hậu hiện đại, Nguyễn Bình Phương là người chịu ảnh hưởng và tiếp thu khá nhiều từ văn học dân gian. Đó là lí do vì sao, trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương, chúng ta luôn nhìn thấy bóng dáng của văn học dân gian trong đó, thông qua những trích dẫn, vay mượn và mô phỏng các motif. Ngoài ra, tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương còn đặt ra nhiều vấn đề quan trọng của cuộc sống đương đại, nhất là vấn đề bảo vệ môi sinh. Hoạt động ngoại khoá văn học với vai trò là hoạt động nối dài, bổ sung kiến thức cho nội khoá văn học đã và đang tạo nên một sân chơi bổ ích đối với học sinh hiện nay. Với sự đa dạng và hoàn toàn mở về hình thức tổ chức, hoạt động ngoại khoá văn học sẽ giúp cho học sinh thỏa sức sáng tạo, bộc lộ năng khiếu của bản thân và nhất là thấy được mối quan hệ chặt chẽ, không thể tách rời giữa văn học dân gian với văn học viết nói chung và tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương nói riêng.

Từ khoá: nhà trường THPT, Nguyễn Bình Phương, ngoại khoá văn học, tiểu thuyết.

THÂN PHẬN NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỀN KỶ MẠN LỤC TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA HỌC

Bùi Thanh Trúc

Học viên cao học CH16VH01

Tóm tắt: Trong xã hội phong kiến, người phụ nữ thường mang trong mình thân phận bị rẻ rúng và số phận bất hạnh. Do vậy, đồng cảm và thấu hiểu với nỗi đau khổ đó, Nguyễn Dữ đã đề cập thân phận người phụ nữ trong Truyền kỳ mạn lục với nhiều ý nghĩa nhân văn. Và bài viết tập trung lý giải những vấn đề về thân phận đó dưới những cảm quan văn hóa như Nho giáo hay quan niệm dân gian, đồng thời bộc lộ những khía cạnh đáng quý ở hình tượng người phụ nữ phong kiến được thể hiện trong tác phẩm.

Từ khóa: thân phận, phụ nữ, truyền kỳ mạn lục, văn hóa học, ...



SẮC THÁI TU TỪ HÁN VIỆT TRONG BẢO KÍNH CẢNH GIỚI CỦA NGUYỄN TRÃI

Bùi Thị Bích Trân

Học viên cao học lớp CH16VH01

Tóm tắt: Xét về mặt địa lí, Việt Nam và Trung Quốc là hai nước tiếp giáp nhau bởi một dãy dài biên giới hàng ngàn ki-lô-mét. Đây là điều kiện thuận lợi cho các mối quan hệ giao lưu, tiếp xúc giữa người dân hai nước, trong đó mối quan hệ về văn hoá, ngôn ngữ. Sự giao lưu, tiếp xúc ngôn ngữ giữa tiếng Việt và tiếng Hán diễn ra dưới nhiều hình thức, bằng con đường truyền khẩu hay văn tự, các đơn vị gốc Hán du nhập vào vốn từ vựng tiếng Việt tạo nên một lớp từ vựng mới bồi lấp những chỗ thiếu hụt và làm phong phú hơn vốn từ vựng tiếng Việt. Trong các tác phẩm văn học, vốn từ vựng Hán Việt luôn chiếm một số lượng lớn. Việc nghiên cứu tác phẩm thông qua lớp từ Hán Việt tạo nên một cách nhìn mới về nội dung, giá trị tác phẩm, phát huy được sắc thái tu từ từ vựng được tác giả vận dụng.

Từ khóa: Từ Hán Việt, Bảo kính cảnh giới, sắc thái tu từ Hán Việt, giá trị từ Hán Việt.

BIỂU HIỆN TÍN NGƯỠNG TRONG “MẢNH ĐẤT LẮM NHIỀU NGƯỜI MA” CỦA NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG

Đậu Thị Mai

Học viên cao học lớp CH16VN01

Tóm tắt: Những tác phẩm sau thời kì đổi mới không những đi sâu phản ánh hiện thực mà còn đi sâu phản ánh những địa hạt tâm linh đó là những tín ngưỡng dân gian. Nguyễn Khắc Trường đã đi sâu vào nội tâm của mỗi con người để khám phá được chiều sâu tâm linh. Hiện thực tâm linh gắn liền với tín ngưỡng và những khả năng kì lạ mà cho đến nay lí giải nó là điều vượt xa khả năng của con người. “Mảnh đất lắm người nhiều ma” là một tác phẩm với những tín ngưỡng dân gian rất đặc sắc. Đời sống tâm linh trong tiềm thức của mỗi con người phảng phất ở “Mảnh đất lắm người nhiều ma” chính là không gian để con người đối diện với chính mình qua nhiều chiều kích, nhiều điểm nhìn.

Từ khóa: Tín ngưỡng, mảnh đất lắm người nhiều ma, Nguyễn Khắc Trường



CẢM THỨC THIỀN TRONG THƠ XUÂN DIỆU - XÉT TỪ QUAN NIỆM VỀ THỜI GIAN NGHỆ THUẬT

Hoàng Thị Hạnh

HVCH Lớp CH16VH01

Tóm tắt: Thơ Xuân Diệu luôn có sự cách tân, mới mẻ trong suy nghĩ, tư tưởng nội dung lẫn hình thức diễn đạt. Bởi ông cũng là một trí thức Tây học nên sự táo bạo, tiên phong của nhà thơ là điều dễ hiểu. Song khi được tiếp cận với tư tưởng thiền và thơ thiền thời Lý Trần, người viết cảm đã rất ngạc nhiên, thích thú khi nhận ra có sự trùng hợp, đồng điệu hoặc ngẫu nhiên hoặc hữu ý giữa “hoàng tử của thơ ca hiện đại” và các tác giả thơ thiền thời kì trên. Vì vậy, bài viết tập trung làm rõ cảm thức thiền trong thơ Xuân Diệu từ góc độ thời gian nghệ thuật.

Từ khóa: cảm thức thiền, thơ Xuân Diệu, thơ thiền.

TIẾNG NÓI SINH THÁI TỪ THỂ GIỚI CỎ HOA TRONG TẢN VĂN NGUYỄN NGỌC TƯ

Hoàng Thị Hạnh
Học viên cao học Lớp CH16VH01

Tóm tắt: Bài viết hướng đến khảo sát cỏ hoa trong các tập tản văn của Nguyễn Ngọc tư dưới góc nhìn phê bình sinh thái. Qua đó cho thấy, cỏ cây ở đây hiện lên như một chủ thể trung tâm, được trở lại chính là mình thay vì vị trí ngoại biên, bên lề; đồng thời tác giả bộc lộ ý thức sinh thái một cách rõ rệt.

Từ khóa: Cỏ hoa, tản văn, Nguyễn Ngọc Tư, phê bình sinh thái



BÁNH TRÁI MÙA XƯA - GÓC NHỎ CỦA VĂN HÓA NAM BỘ

Hoàng Thị Thu Trang
Học viên cao học CH16NV02

Tóm tắt: Nguyễn Ngọc Tư là một nhà văn trẻ nổi lên như một hiện tượng lạ trong nền văn xuôi hiện đại Việt Nam. Người ta yêu mến Nguyễn Ngọc Tư không chỉ bởi giọng văn gần gũi, mộc mạc, trong trẻo, trữ tình mà đằng sau giọng văn ấy là tình cảm nồng nàn với Nam Bộ, là tâm hồn nhạy cảm, giàu lòng trắc ẩn với con người và cuộc sống nơi đây. Đến với sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư, chúng ta dễ dàng nhận ra những nét văn hóa rất riêng của Nam Bộ. Từ tên đất, tên người, các loại thực vật, tính cách, phẩm chất của nhân vật... Qua các trang văn của Ngọc Tư chúng ta như tận mắt nhìn thấy những đồng lúa mênh mông, những con sông uốn lượn hay vô số những con kênh, con mương, đầm, đìa, rạch, xẻo... Trên những không gian ấy là cuộc sống sinh hoạt, sản xuất, là mối quan hệ ứng xử giữa người với người và tất cả tạo nên nét văn hóa đặc trưng của vùng miền Nam Bộ.

Bánh trái mùa xưa là một trong những tác phẩm thể hiện được nét văn hóa riêng biệt của Nam Bộ. Trong tác phẩm chúng ta thấy được không gian sông nước mênh mông, thấy được nét riêng của phong tục tập quán ở Nam Bộ, hay thấy được nét riêng về ẩm thực với mùa nào thức nấy gắn liền với thiên nhiên của Nam Bộ, hay nổi bật là tính cách mộc mạc, bộc trực, lạc quan, giàu tình nghĩa của người Nam Bộ

Từ khóa: “Bánh trái mùa xưa”, Nguyễn Ngọc Tư, văn hóa

BỨC TRANH ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI TRONG TRUYỆN NGẮN DẠ NGÂN VÀ BÍCH NGÂN

**Học viên cao học Lê Thị Hinh
GVHD: PGS. TS. Nguyễn Văn Kha**

Tóm tắt: Việc nghiên cứu truyện ngắn của Dạ Ngân và Trịnh Bích Ngân dưới góc nhìn đối sánh ở phương diện nội dung và nghệ thuật để tìm được tiếng nói chung toát lên từ tác phẩm của họ, đồng thời để thấy được nhiều điểm hay, mới lạ, làm nên cái riêng trong truyện ngắn của hai nhà văn là một việc làm cần thiết. Qua đó, thấy được những đóng góp của hai nhà văn nữ ở thể loại truyện ngắn cho văn học nước nhà nói chung và văn học Nam Bộ nói riêng. Trong khuôn khổ của một bài viết ngắn, người viết cố gắng chỉ ra những nét tương đồng trong mảng truyện ngắn của nhà văn Dạ Ngân và Bích Ngân dưới nhan đề: “Bức tranh đời sống con người trong truyện ngắn Dạ Ngân và Bích Ngân”.

Từ khoá: Truyện ngắn, Dạ Ngân, Bích Ngân, tính cách, cô đơn, tha hóa



VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC DỰ ÁN ĐỂ TÌM HIỂU VỀ NHÀ VĂN BÌNH NGUYÊN LỘC QUA BÀI TIỂU SỬ TÓM TẮT TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN LỚP 11

**Mai Thị Hương Giang
Học viên cao học Lớp CH16VH01**

Tóm tắt: Dạy học dự án được hiểu như là một phương pháp hay một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện.

Bài viết trình bày việc vận dụng phương pháp dạy học dự án để tìm hiểu về nhà văn Bình Nguyên Lộc qua bài Tiểu sử tóm tắt. Cách dạy này đã đem đến một bầu không khí học tập thật mới mẻ cho học sinh, giúp học sinh rèn luyện năng lực tư duy tốt hơn qua việc tìm hiểu về tiểu sử tóm tắt của nhà văn địa phương Bình Nguyên Lộc.

Từ khóa: Dạy học dự án, Bình Nguyên Lộc, Tiểu sử tóm tắt, Ngữ văn 11

THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN BÌNH NGUYÊN LỘC

Mai Thị Hương Giang

Học viên cao học Lớp CH16VH01

Tóm tắt: Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc rất đa dạng, phong phú tạo nên sự đa diện cho các tác phẩm của ông. Họ có thể ở nhiều vùng miền, nhiều lứa tuổi, khác giới tính... với những số phận, tính cách, hoàn cảnh khác nhau, thậm chí đối lập lẫn nhau nhưng cuối cùng cũng vẫn đong đầy tình thương yêu, lòng mong mỏi được hạnh phúc, bình yên trong cuộc sống và tâm trí. Họ có thể hạnh phúc hay bất hạnh; may mắn hay không may mắn; trong sáng, hiền lành, lương thiện, nhân hậu, vị tha nhưng cũng có khi ích kỉ, độc ác, tham lam, thực dụng... Đó là một thế giới nhân vật đầy mâu thuẫn nội tại nhưng họ lại rất gần gũi với hiện thực cuộc sống đầy biến động trong thời đại tác giả sống. Điều này đã tạo nên được nét riêng trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc so với các nhà văn khác cùng thời khi đề cập đến số phận con người.

Từ khóa: Truyện ngắn, Bình Nguyên Lộc, thế giới nhân vật



NỖ ĐAU HIỆN SINH TRONG TRUYỆN NGẮN TIẾNG CƯỜI TRÊN ẤY CỦA MAI THẢO

Ngô Thị Hoài Lưu

Học viên cao học CH16VH02

Tóm tắt: Sự chuyển đổi trong nhận thức về con người, về bản thể là những điều kiện hình thành cảm thức hiện sinh trong văn học. Trong truyện ngắn “Tiếng cười trên ấy”, khi viết về nỗi đau hiện sinh, Mai Thảo đã thể hiện quan niệm về thân phận con người nhỏ bé, cô độc, vô nghĩa và phi lí giữa cuộc đời. Trong quá trình truy tìm bản thể, cắt nghĩa đời sống của chính mình, nhân vật buộc phải chủ động lựa chọn cách sống, chịu trách nhiệm trước những hành động của bản thân. Mai Thảo đã đau nỗi đau của nhân vật khi để nhân vật lựa chọn cái chết như là một sự thức tỉnh và giải thoát cho chính mình.

Từ khóa: Nỗi đau hiện sinh, Tiếng cười trên ấy, truyện ngắn, Mai Thảo.

CÁCH TÂN VỀ NGHỆ THUẬT TRONG CON NHÀ NGHÈO CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

Nguyễn Hoàng Oanh
Học viên Cao học CH16VH01

Tóm tắt: Tiểu thuyết hình thành trong giai đoạn văn học giao thời từ 1900-1930, nó mang đến luồng gió mới cho nền văn học nước nhà vì cảm hứng đạo lí là đặc điểm tiêu biểu về nội dung. người gắn bó với số phận và những thăng trầm của văn học quốc ngữ ở miền Nam lúc bấy giờ là Hồ Biểu Chánh. Ông là một nhà văn lớn ở Nam Bộ và là người có công mở đường cho nền tiểu thuyết Việt Nam. Nổi bật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh là cảm hứng đạo lí chi phối toàn bộ tác phẩm của ông từ nội dung, nghệ thuật đến những giá trị tinh thần mà nhà văn muốn hướng đến độc giả. Vì thế bài viết hướng đến khảo sát những cách tân về nghệ thuật trong tiểu thuyết Con nhà nghèo của Hồ Biểu Chánh để hiểu rõ hơn về những đổi mới nghệ thuật trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh những năm đầu thế kỉ XX.

Từ khóa: Cách tân nghệ thuật, Con nhà nghèo, Hồ Biểu Chánh



VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN QUA TRUYỆN NGẮN “KHÁCH Ở QUÊ RA” VÀ “PHIÊN CHỢ GIÁT” CỦA NGUYỄN MINH CHÂU

Nguyễn Thị Huyền
Học viên cao học CH16NV02

Tóm tắt: Tiếp cận tác phẩm “Khách ở quê ra” và “Phiên chợ Giát” của nhà văn Nguyễn Minh Châu ở góc độ văn hóa, cụ thể là trình bày văn hóa ứng xử của người nông dân trong hai thiên truyện, bài viết có hai hướng chính, đó là văn hóa ứng xử của người nông dân với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với con người, môi trường xã hội.

Từ khóa: Khách ở quê ra, Phiên chợ Giát, Nguyễn Minh Châu, văn hóa ứng xử

SỐ PHẬN NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TIỂU THUYẾT “ĐÊM SÀI GÒN KHÔNG NGỦ” CỦA TRÂM HƯƠNG

Nguyễn Thị Huyền

Học viên cao học CH16NV02

Tóm tắt: Số phận người phụ nữ là một trong những vấn đề nổi bật trong tiểu thuyết “Đêm Sài Gòn không ngủ” của Trâm Hương. Với sự hòa kết của hai nguồn cảm hứng sử thi và cảm hứng thế sự, tác phẩm không chỉ là khúc ca hùng tráng của những người nữ binh mà còn là bản nhạc buồn về thân phận những người phụ nữ trong cuộc sống hiện đại. Bài viết nói về số phận những người phụ nữ trong tiểu thuyết “Đêm Sài Gòn không ngủ” cùng với những phương thức trần thuật tương ứng.

Từ khóa: Số phận người phụ nữ, Trâm Hương, Đêm Sài Gòn không ngủ...



“TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU TỪ GÓC NHÌN CỦA TRƯỜNG PHÁI PHÊ BÌNH XÃ HỘI HỌC TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

Nguyễn Thị Ngọc Sang

Học viên cao học lớp CH17VH01

GVHD: TS. Hà Thanh Vân

Tóm tắt: Nguyễn Du là một đại thi hào dân tộc, một danh nhân văn hóa thế giới. **Truyện Kiều** của Nguyễn Du là một kiệt tác của văn học dân tộc Việt Nam. Nó ăn sâu vào căn cơ văn hóa dân tộc, đi vào lối sống, vào các câu ca, vào cả trong tiềm thức của con người Việt Nam. Nhà thơ Chế Lan Viên đã từng so sánh đời Kiều như đời dân tộc: “Chạnh thương cô Kiều như đời dân tộc. Sắc tài sao mà lại lắm truân chuyên...Bồng quý cô Kiều như đời dân tộc. Chử kiên trinh vượt trăm sóng Tiền Đường”. **Truyện Kiều** đóng một vai trò quan trọng trong sinh hoạt văn hoá Việt Nam. Xoay quanh tác phẩm này, trong 200 năm qua đã có hàng trăm dị bản khác nhau, và cùng với đó là hàng ngàn nhà nghiên cứu giải nghĩa, phân tích, mổ xẻ **Truyện Kiều** dưới nhiều góc độ khác nhau. Vận dụng lý thuyết **trường phái phê bình xã hội học truyền thống và hiện đại** để nghiên cứu **Truyện Kiều** của Nguyễn Du được xem là một hướng đi hấp dẫn, giúp nhận thức sâu sắc về một giai đoạn của xã hội phong kiến suy đồi bấy giờ cũng như lối sống, suy nghĩ và nhân cách của những con người thấp cổ bé họng một thời.

Từ khóa: Truyện Kiều, Nguyễn Du, phê bình xã hội học truyền thống, phê bình xã hội học hiện đại.

GÓC NHÌN PHÊ BÌNH XÃ HỘI HỌC TRONG CON NHÀ NGHÈO CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

**Học viên cao học Nguyễn Thị Thanh Hải
GVHD: TS. Hà Thanh Vân**

Tóm tắt: Con nhà nghèo của Hồ Biểu Chánh là tiểu thuyết đề cập đến tầng lớp dân nghèo ở nông thôn: Họ bị bóc lột về kinh tế, làm lưng vắt vả quanh năm nhưng vẫn phải sống trong cảnh đói nghèo vì bị bọn địa chủ bóc lột nặng nề. Họ là nạn nhân của dục vọng thấp hèn của bọn địa chủ và những kẻ có quyền thế Họ phải sống âm thầm, chịu đựng, không dám và không có quyền chống lại "định mệnh" cay nghiệt đó, nếu bất cứ một ai có tư tưởng phản ứng lại thì lập tức sẽ bị vùi dập đến tận cùng. Dưới góc nhìn phê bình xã hội học, Hồ Biểu Chánh không chỉ bàn đến hiện thực xã hội mà còn khai thác những đề tài thuộc phạm vi đời sống gia đình. Xã hội Việt Nam vào những năm đầu thế kỉ XX đang chuyển mình một cách dữ dội để bước sang một thời kì mới. Thế nhưng ảnh hưởng của phong kiến vẫn còn rất nặng nề. Văn hoá phương Tây ồ ạt tràn vào, khiến cho con người cảm thấy bị choáng ngợp trước cái mới. Bám lấy cái cũ của phong kiến hay đi theo cái mới của phương Tây, đó là vấn đề bức thiết của thời đại.

Từ khóa: Phê bình xã hội học, Con nhà nghèo, Hồ Biểu Chánh



TÍNH CÁCH CON NGƯỜI NAM BỘ QUA TRUYỆN CỦA LÊ VĂN THẢO

**HVCH Nguyễn Thị Thanh Trúc
GVHD: PGS. TS. Nguyễn Văn Kha**

Tóm tắt: Lê Văn Thảo là một trong những tác giả văn học có đóng góp đáng kể cho Văn học Việt Nam hiện đại nói chung và Văn học Nam Bộ nói riêng. Tác phẩm của ông có nội dung phong phú, đa dạng, nhưng dù viết về con người trong chiến tranh hay con người trong cuộc sống hòa bình, ngòi bút nhà văn tập trung thể hiện con người mang đậm chất Nam Bộ. Bài viết trình bày những nét tính cách con người Nam Bộ trong tiểu thuyết và truyện ngắn của Lê Văn Thảo bao gồm: - Con người gắn bó với thiên nhiên sông nước

- Con người nhân hậu, nghĩa khí
- Con người nghĩa tình, chung thủy

Từ khóa: Lê Văn Thảo, tính cách, con người Nam Bộ, thiên nhiên sông nước

VĂN HÓA SÀI GÒN XƯA QUA TÙY BÚT NHỮNG BƯỚC LANG THANG TRÊN HÈ PHỐ CỦA GÃ BÌNH NGUYỄN LỘC

Nguyễn Thị Thảo

Học viên cao học CH16VH02

Tóm tắt: Biết rằng không ai có thể trở lại cuộc đời mình lần nữa, nhưng mà nếu làm được chuyện đó, tôi vẫn chọn viết văn...”¹ Bình Nguyễn Lộc sống 73 năm trên cõi tạm và chừng ấy thời gian Bình Nguyễn Lộc dùng để viết về quê hương xứ sở, viết về mảnh đất mà mình sinh ra và lớn lên. Khi nhắc đến tùy bút, người ta hay nghĩ tới Nguyễn Tuân, Hoàng Phủ Ngọc Tường hay Tô Hoài. Nhưng kì thực trước đó, Bình Nguyễn Lộc cũng đã có tùy bút Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình Nguyễn Lộc bao gồm 18 đoạn thiên nói về văn hóa phong tục. Dù cho Sài Gòn là một vùng đất mới, chưa có bề dày trầm tích như Hà thành hay cố đô Huế nhưng dưới bước chân lang thang, Bình Nguyễn Lộc bằng tình cảm sâu đậm với đất và người, với ngòi bút tài hoa và vốn sống phong phú đã kịp phác họa nên những nét riêng về con người và phố xá Sài Gòn. Qua đó ông tìm lại bản diện mục của Sài Gòn với những nét văn hóa riêng biệt không thể trộn lẫn với bất kì vùng đất nào ở những năm nửa đầu thế kỉ XX, một thành phố sinh sau đẻ muộn nhưng cũng đã kịp phủ lên mình những dấu ấn văn hóa từ không gian vật chất, tinh thần và trong ẩm thực của Sài Gòn.

Từ khóa: Bình Nguyễn Lộc, Sài Gòn xưa, Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình Nguyễn Lộc

CẢM THỨC SINH THÁI BIỂN TRONG TIỂU THUYẾT “MÙA TÔM” CỦA THAKAZHI SIVASANKARA PILLAI

Phạm Thị An

Học viên cao học Lớp CH16VH01

Tóm tắt: Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX, văn chương thế giới đã có hàng loạt tác phẩm đề cập đến nguy cơ sinh thái, hình thành nên một dòng văn học sinh thái lan tỏa khắp nơi. Văn học sinh thái ra đời trong âu lo và khốn quẫn, khi mà các thảm họa môi trường liên tục xảy ra, đe dọa nghiêm trọng đến sự bình yên ổn định trên trái đất này. Phê bình sinh thái trở thành hướng nghiên cứu liên ngành, là hướng nghiên cứu mới trong văn học cũng như các sản phẩm văn hóa. Để thấy được vai trò của thiên nhiên đối với đời sống của con người, tôi tìm hiểu tiểu thuyết “Mùa tôm” của Thakzhi Sivasankara Pillai. Trong tiểu thuyết này, nhà văn đã cho chúng ta thấy mối quan hệ mật thiết giữa thiên nhiên - môi trường biển - với đời sống của người dân làng chài. Ở đây, người dân coi biển như là cuộc sống của mình. Họ sùng kính biển, yêu biển, sống chết cùng biển. Và người phụ nữ làng chài cũng được coi là có mối quan hệ thiết với biển: biển hiền từ hay dữ dội, thuyền nhiều tôm cá hay rỗng không đều được coi là có liên quan đến tiết hạnh người phụ nữ.

Từ khoá: sinh thái biển, tiểu thuyết Mùa tôm, phê bình sinh thái, Thakzhi Sivasankara Pillai.



CÁC DẠNG THỨC CỦA MOTIF KẾT HÔN Ở KIỂU TRUYỆN NGƯỜI PHÀM LẤY VỢ TIÊN TRONG TRUYỆN CỔ VIỆT NAM VÀ Ả RẬP

Học viên cao học Thái Thị Mỹ Liên

Lớp CH16VH01

Tóm tắt: Truyện cổ Việt Nam và Ả Rập có những mối quan tâm khác nhau nhưng hầu hết và trước hết là những khát vọng, mưu cầu về hạnh phúc cho con người ở cõi trần gian, cuộc đời đích thực. Một trong những vấn đề đó là việc kết hôn, nó là nền tảng cho mọi nền văn hóa và văn minh. Mỗi quốc gia, mỗi thời đại có cách nhìn và nhu cầu cũng như cách biểu đạt riêng về hôn nhân. Vì thế, bài viết hướng đến khảo sát các dạng thức của motif kết hôn ở kiểu truyện Người phàm lấy vợ tiên trong truyện cổ Việt Nam và Ả Rập để tìm hiểu rõ hơn về văn hóa và từ đó thấy được những đặc trưng độc đáo, quan niệm nhân sinh cũng như khát vọng hôn nhân hạnh phúc trong đời sống tâm linh của hai quốc gia.

Từ khóa: Motif kết hôn, người phàm lấy vợ tiên, Việt Nam, Ả Rập.

SO SÁNH HỆ THỐNG NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN Ả CHỨC CHÀNG NGƯU CỦA VIỆT NAM VÀ NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA HATXAN AN BAXRI TRONG NGHÌN LỄ MỘT ĐÊM

Thái Thị Mỹ Liên

Học viên cao học Lớp CH16VH01

Tóm tắt: “Những cuộc phiêu của Hatxan An Baxri” là tác phẩm văn học viết Ả Rập, còn “Ả Chức Chàng Ngưu” là một tác phẩm văn học dân gian Việt Nam. Điều đặc biệt là khó mà tìm thấy mối quan hệ giao lưu ảnh hưởng giữa Việt Nam và Ả Rập nhưng khi nghiên cứu ta lại thấy những nét giống nhau cơ bản về kết cấu, điểm nhìn, cốt truyện cũng như hệ thống nhân vật... giữa hai tác phẩm. Bài viết tập trung làm rõ những tương đồng và khác biệt về hệ thống nhân vật trong hai tác phẩm rồi đi đến lý giải những nguyên nhân dẫn đến sự tương đồng và khác biệt ấy bằng phương pháp loại hình học.

Từ khóa: Nhân vật, Ả Chức chàng Ngưu, Hatxan An Baxri, Nghìn lễ một đêm.



THẾ GIỚI LOÀI VẬT TRONG TỰ NHIÊN QUA DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÝ TỪ GÓC NHÌN SINH THÁI

Học viên cao học Tô Thị Thanh Hoa

GVHD: TS. Hà Thanh Vân

Tóm tắt: Dế mèn phiêu lưu ký là truyện ngắn viết về loài vật nổi tiếng của nhà văn Tô Hoài. Truyện là những bài học mang màu sắc triết lý sâu sắc nhưng lại gần gũi với lứa tuổi thiếu nhi qua những bài học đường đời của Dế Mèn. Thông qua cuộc hành trình đi tìm hiểu về cuộc đời đẽ mở mang tầm hiểu biết của nhân vật, tác giả đã khơi mở một thế giới tự nhiên đa dạng, phong phú hiện lên trong tâm trí người đọc. Trong thế giới đó, người – vật được đắm chìm trong thiên nhiên, được chinh phục tự nhiên nhưng có khi vô tình hoặc cố ý phá hoại thiên nhiên theo một cách nào đó mà chính bản thân họ không hề hay biết. Tất cả đều chuyển tới cho người đọc một cách nhìn công bằng hơn về sự sống của muôn loài, người cũng như vật đều ham sống, sợ chết và thèm khát tình cảm yêu thương. Qua đó, chúng ta thấy được vạn vật đều tồn tại trên cái nền của thiên nhiên, vì thế, thông qua tác phẩm chúng ta cần biết tôn trọng thiên nhiên, yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ thế giới động vật.

Từ khóa: Phê bình sinh thái, Thế giới động vật, Thiên nhiên hoang dã, Làng quê, Thiên nhiên.

**TIỂU THUYẾT CUNG ĐƯỜNG VÀNG NẮNG (DƯƠNG THỤY)
TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH VĂN HÓA HỌC**

Trần Minh Nguyệt

Học viên cao học Lớp CH16VN01

GVHD: PGS. TS. Bùi Thanh Truyền

Tóm tắt: Hiện nay lí luận văn học đã không còn bó hẹp ở nghiên cứu bên trong tự thân văn học, mà đã có cái nhìn văn hóa rộng mở, và có quan hệ mật thiết với lí luận xã hội học, tâm lí học, triết học, chính trị học, văn hóa học, sinh thái học, hấp thu cội nguồn văn hóa học thuật của nó, khiến nó đồng bộ phát triển cùng các ngành khoa học xã hội nhân văn khác. Với phạm vi hẹp của bài viết này, tôi chọn khuynh hướng phê bình văn hóa học để soi chiếu vào các sáng tác của Dương Thụy, cụ thể là với tác phẩm Cung đường vàng nắng. Trong tiểu thuyết này, cô đã xây dựng được những nhân vật mang tư tưởng tiến bộ trong cách nghĩ và cách sống của thế hệ trẻ. Qua đó, ta có thể thấy được sự chuyển đổi tư duy, chuyển đổi nhận thức của họ trong thời điểm giao thoa văn hóa, hội nhập toàn cầu, hình thành một diện mạo văn hóa mới theo quy luật bảo lưu và tiếp biến.

Từ khóa: phê bình, văn hóa học, Dương Thụy, Cung đường vàng nắng...



PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ

TRONG PHÓNG SỰ TIỂU THUYẾT ĐỒNG QUÊ CỦA PHI VÂN

Trần Nữ Lê Quỳnh

Học viên cao học CH16VH02

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến việc sử dụng phương ngữ Nam Bộ trong phóng sự tiểu thuyết “Đồng quê” của Phi Vân để thể hiện được con người và cuộc sống của vùng đất Nam Bộ, qua đó thấy được vai trò của phương ngữ Nam Bộ trong việc thể hiện đặc điểm thiên nhiên, con người cũng như nét văn hóa của Nam Bộ. Phương ngữ Nam Bộ cũng mang những nét đặc trưng về lời ăn tiếng nói của con người vùng đất này. Tìm hiểu phương ngữ Nam Bộ cũng chính là tìm hiểu, khám phá những đặc điểm về ngôn ngữ văn học viết về Nam Bộ, khám phá về văn hóa, về con người Nam Bộ.

Từ khóa: Đồng quê, Phi Vân, phương ngữ Nam Bộ, Nam Bộ

NỖI ĐAU HIỆN SINH TRONG TRUYỆN NGẮN MƯA NÚI CỬA MAI THẢO

Trần Thị Lương
Học viên cao học CH16VH02

Tóm tắt: Câu chuyện “Mưa núi” xoay quanh nhân vật Nam mang trong mình những ước mơ khát vọng về cuộc sống nhưng phải trải qua nỗi đau hiện sinh trong dòng chảy cuộc đời. Sự cô đơn, tuyệt vọng len sâu vào trong suy nghĩ của nhân vật khiến cho những hoài bão tốt đẹp trước đó bị chôn vùi và phải sống một cuộc đời ảm đạm, sống xa chôn thị thành. Thế nhưng dù sống ảm đạm, sống lẩn tránh, sống ảm đạm nhưng những chuyện trong quá khứ luôn ám ảnh nhân vật. Nơi rừng núi hoang vu đó đã bao bọc và che chở cho một con người sống bất lực trước thực tại. Đến với **Mưa núi** người đọc dễ dàng nhận ra đây là một sự trốn chạy biểu hiện cho sự tuyệt vọng khôn cùng và rồi tác giả đã đem nguồn hi vọng mong manh cuối cùng tới cho nhân vật của mình, một tia sáng yếu ớt nhưng đủ soi chiếu vào chính những gì sâu thẳm nhất, khơi dậy nguồn sống, tin yêu vào một cuộc đời tươi sáng và tốt đẹp hơn. Tấm lòng nhân đạo, giàu lòng yêu thương con người cùng với những khát khao mạnh mẽ của nhân vật sẽ mở ra một con đường mới, bỏ lại đằng sau nỗi đau sự cô đơn để trở về một cuộc sống ấm áp, đầy tình người.

Từ khóa: hiện sinh, Mưa núi, Mai Thảo, thuyết nhân bản.



Ý THỨC NỮ QUYỀN TRONG TRUYỆN NGẮN I AM ĐÀN BÀ CỦA Y BAN

Trần Thị Mai
Học viên cao học CH16VH01

Tóm tắt: Ý thức nữ quyền là một nội dung được thể hiện khá đậm nét trong văn học Việt Nam hiện đại. Nó đặc biệt được chú ý và tạo thành một khu vườn màu mỡ từ sau 1986. Từ đây ta bắt gặp vô vàn những tên tuổi các nhà văn nữ viết về phụ nữ. Từng vấn đề liên quan tới nữ giới dần được các nhà văn thể hiện và phô bày ra trước mắt độc giả từ suy nghĩ, cách nhìn, hành động, cho đến những vấn đề tế nhị, khó nói mà ít khi văn học đề cập đến trong giai đoạn trước đó. Y Ban đã thực sự khắc tên mình trong dòng văn học này bởi ý thức nữ quyền trong sáng tác của bà được thể hiện khá đậm nét và “I am đàn bà” là một điển hình.

Từ khóa: ý thức nữ quyền, I am đàn bà, Y Ban, truyện ngắn.

TÌM HIỂU CÁCH VẬN DỤNG THÀNH NGỮ TRONG HỒI KÝ HƠN NỬA ĐỜI HƯ CỦA VƯƠNG HỒNG SẴN

Vũ Thị Việt Hà

Học viên cao học lớp CH16VH01

Tóm tắt: Thành ngữ là “Đoạn câu, cụm từ có sẵn, tương đối cố định, bền vững, không nhằm diễn trọn một ý, một nhận xét như tục ngữ mà nhằm thể hiện một quan niệm dưới hình thức sinh động, hàm súc”[2;tr.200]. Thành ngữ được Vương Hồng Sển vận dụng rất linh hoạt, tinh tế, uyển chuyển của ngôn ngữ đời sống Nam Bộ vào tác phẩm Hơn nửa đời hư. Tìm hiểu cách vận dụng thành ngữ trong tác phẩm Hơn nửa đời hư cho chúng ta thấy được giá trị biểu đạt tự nhiên, tinh tế, đặc sắc của thành ngữ, cũng như vốn thành ngữ phong phú và tài năng nghệ thuật ngôn từ của tác giả.

Từ khoá: Hơn nửa đời hư, thành ngữ, Vương Hồng Sển



NHÂN VẬT TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN LẠI CHƠI VỚI LỬA CỦA LINDA LÊ

Vương Thị Vân

Học viên cao học Lớp CH16VH02

Tóm tắt: Bài viết tập trung bàn về cách xây dựng nhân vật trong tập truyện ngắn **Lại chơi với lửa** của Linda Lê trong đó nhấn mạnh đến sự ảnh hưởng của bút pháp hiện đại đến việc tạo hình chân dung nhân vật. Từ việc xóa bỏ “đường viền nhân vật” về ngoại hình đến sự nhòe mờ ranh giới và sự ám ảnh về mặt tâm lý đã cho thấy một lối tư duy về nhân vật mới khác với truyền thống, thể hiện những nỗ lực không ngừng của nhà văn trong việc tìm tòi, sáng tạo nghệ thuật.

Từ khóa: Nhân vật, Linda Lê, Lại chơi với lửa

GÓP PHẦN TÌM HIỂU ĐÔ THỊ HUẾ DƯỚI THỜI NGUYỄN

Lê Đăng Hoa

Học viên cao học CH16LS01

Tóm tắt: Dưới thời nhà Nguyễn, nhân lực vật lực và tài năng trí tuệ của nhân dân được huy động để kiến tạo nên một kinh đô tráng lệ, bề thế, bao gồm hàng trăm công trình kiến trúc tinh xảo, hoa mỹ, đậm đà sắc thái dân tộc và hòa quyện vào cảnh sắc thiên nhiên. Huế là một trong những đô thị của Việt Nam có bề dày lịch sử - văn hóa đầy tự hào, là đô thị phản ánh quá trình phát triển của đất nước dưới triều đại phong kiến nhà Nguyễn. Tuy nhiên, phát triển đô thị Huế trải qua những thăng trầm lịch sử, biến cố theo thời gian mà nó phản ánh cũng chưa có nhiều người biết đến. Quá trình đó được thực hiện qua nhiều khía cạnh của nhiều vấn đề làm nên sự phát triển chung trong bức tranh toàn cảnh của đô thị Huế từ khi ra đời cho đến nay. Qua bài viết này, chúng tôi muốn góp phần tìm hiểu đô thị Huế dưới thời Nguyễn.

Từ khóa: Huế, Đô thị, Kinh Thành, thời Nguyễn



SỰ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH NINH THUẬN GIAI ĐOẠN 2010- 2015

Nguyễn Hữu Diệu

Học viên cao học lịch sử Việt Nam

Tóm tắt: Từ sau ngày tái lập tỉnh, với những nỗ lực bền bỉ, liên tục của cả thầy và trò, ngành giáo dục Ninh Thuận đã xây dựng được một hệ thống xuyên suốt từ mẫu giáo, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến cao đẳng, hòa nhập cùng sự phát triển chung của giáo dục Việt Nam. Trong những năm gần đây, thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước, giáo dục trung học phổ thông tỉnh Ninh Thuận đang nỗ lực đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới ở địa phương. Sự phát triển giáo dục trung học phổ thông tỉnh Ninh Thuận 5 năm qua góp phần to thêm nét son truyền thống của địa phương.

Từ khóa: giáo dục, đào tạo, phát triển, Ninh Thuận.

KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỒNG NAI

Nguyễn Trần Kiệt - Lê Xuân Hậu
Học viên cao học Khoa Sử

Tóm tắt: Với lịch sử hơn 300 năm hình thành và phát triển, Đồng Nai là mảnh đất đã kết tinh, hội tụ đa dạng, phong phú các giá trị văn hóa. Dưới góc độ du lịch, các giá trị văn hóa ấy là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển du lịch của tỉnh. Việc chọn lựa, khai thác các giá trị di sản văn hóa với tư cách là nguồn tài nguyên du lịch là việc làm cần thiết, quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa mạnh mẽ ở Đồng Nai. Bài viết đã sử dụng phương pháp điền dã thực địa thu thập, tổng hợp thông tin tư liệu nhằm đảm bảo tính thực tế khách quan. Thông qua nghiên cứu hướng tới nhận diện các giá trị di sản văn hóa hiện tồn, đánh giá giá trị di sản cũng như đề xuất các biện pháp phát huy giá trị di sản nhằm hướng tới hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch.

Từ khóa: di sản, văn hóa, phát triển, du lịch, Đồng Nai.

ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA NAM BỘ TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ

Hoàng Thị Hòa

Học viên cao học Lớp Lịch sử Việt Nam

Tóm tắt: “Nam Bộ là vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển khá phức tạp với nhiều biến động và xáo trộn”⁴. Trải qua những biến động lịch sử, vùng đất Nam Bộ ngày càng khẳng định được vị trí của mình. Vùng đất này đã được các nhà nghiên cứu "khai thác" một cách khá cụ thể, các công trình nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung khai thác về văn hóa Nam Bộ trên bình diện rộng. Với việc trình bày đề tài “Đặc trưng văn hóa Nam Bộ trong tiến trình lịch sử”, bài viết nêu ra những đặc trưng văn hóa Nam Bộ trong tiến trình lịch sử đó chính là văn hóa đa tộc người và văn hóa mang yếu tố sông nước. Qua quá trình nghiên cứu cho thấy, lịch sử hình thành và điều kiện tự nhiên vùng đất Nam Bộ và giữa các tộc người trên vùng đất này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu như một trong hai yếu tố trên thay đổi thì những đặc trưng văn hóa của vùng đất nói chung và các tộc người nói riêng tất yếu sẽ đổi thay. Tuy đề tài không thật sự mới nhưng sẽ góp phần súc tích và hệ thống các đặc trưng văn hóa của các tộc người, của một vùng đất Nam Bộ, góp phần thêm tư liệu cho việc nghiên cứu văn hóa, con người Nam Bộ. Các nguồn tư liệu về văn hóa vùng đất Nam Bộ khá phong phú, đa dạng. Tôi chỉ chọn lọc những tư liệu liên quan như các công trình, bài viết nghiên cứu quan trọng và hữu ích để tham khảo và bổ sung nội dung nghiên cứu đề tài và xây dựng cơ sở lí luận cho bài viết của mình.

Từ khóa: Nam Bộ, Vùng đất Nam Bộ, Nam Bộ, Văn hóa Nam Bộ, tiến trình lịch sử....

⁴ GS. Phan Huy Lê, Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ, NXB Hà Nội 2011, tr. 20.

THỰC TRẠNG TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở BÌNH DƯƠNG

Đỗ Thị Thanh

Học viên Lớp cao học CH16LS01

Tóm tắt: Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ là một tín ngưỡng bản địa có nguồn gốc từ thời nguyên thủy. Là một đất nước nông nghiệp trồng lúa nước nơi vai trò kinh tế của người phụ nữ rất quan trọng cũng như mong ước phồn thực, mong ước sự sinh sôi nảy nở đã nảy sinh tâm lý trọng nữ, tôn thờ Nữ thần. Tâm lý đó phản ánh qua rất nhiều hình tượng người phụ nữ như mẹ Âu Cơ, Bà Trung, bà Triệu... cũng như hàng trăm nữ thần được thờ cúng. Từ nền tảng tín ngưỡng thờ Nữ thần, trải qua quá trình phát triển lâu dài, thu nhận những ảnh hưởng tích cực của Đạo giáo (tục thờ Thần), Phật Giáo (Phật Mẫu), tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ đã được hoàn thiện thành một hệ thống bài bản lấy việc tôn thờ Mẫu (Mẹ) là cốt lõi. Theo chân những người Việt Bắc Bộ, Tín ngưỡng xuất hiện ở Bình Dương từ những năm 30, thế kỷ 20. Cho đến hiện nay, có rất ít bài viết, công trình đề cập đến hiện tượng tín ngưỡng này ở Bình Dương⁵. Trong khuôn khổ của bài viết, dựa vào tư liệu điền dã thực tế, chúng tôi trình bày khái quát sự du nhập, quá trình phát triển, thực trạng và hướng tiếp cận cho những giải pháp bảo tồn, phát huy loại hình di sản này.

Từ khóa: Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, đền, điện, hầu đồng

⁵ Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt lần đầu được nhắc tới trong tập sách "Sơ thảo tín ngưỡng lễ hội Bình Dương" do Sở Văn hoá Thông tin xuất bản năm 1998. Năm 2014 có luận văn thạc sĩ ngành Văn hoá học của Thạc sĩ Nguyễn Thị Lan với tựa đề "Đời sống tâm linh của các ông/bà đồng ở thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương"; các bài viết: "Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ Bình Dương – những phác thảo"; "Tổng quan về Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Bình Dương" của tác giả Đỗ Thanh đăng trên Thông tin Hội khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương, số (47).